Thư Viện Hán Nôm Kỳ (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đô

NĂM THỨ TƯ — SỐ 11 — 1er Avril 1924

雜誌 HỮU THANH 友聲

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DEPOT-LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ
DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION
HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 1191

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Khảo về học-thuyết..... 575
Phong tục lạ các nước..... 579
Chuyện một người kỳ-nam-tử. 582
Chuyện vui..... 584
Một cái khuyết-điểm của xã-hội. 587
Văn nữ-giới..... 591
Khảo về luật lao-động..... 595
Văn thơ..... 600
Tiểu-thuyết (Nhẫn nhục báo thù) 609
Hai người nghĩa-hiệp..... 615
Thời-sự..... 621
Công-việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 626

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

iỗM số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm.. 5p.00

ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận Văn-chương, khảo-cứu, luân-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cám ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo.

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Quang-Tin-Ky Đại Dược Phong

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

安南堤岸廣信記藥房各項應驗丹膏散丸藥水藥酒客

CÁO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dầu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn (**Tòn chơn-nhơn**) *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong-bì như vầy, Monsieur* **Quảng-Tín-Ký** *đại dược phòng, Rue de Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đồng nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền..

廣嗣壯乾丸

QUẢN TỰ TRÁNG CÀNG HUỜN

(Thuốc bổ dưỡng đờn ông trưởng-tử)

Thuốc hườn nầy chuyên trị trang đờn ông, con trai bị huyết suy, khí yếu, tinh thần suy nhược, khí huyết kém hao, dương vật cử động yếu, thân suy lao, lỗ tay lùng bùng bùng, chảy nước. Tay chơn nhức mỏi, hay chiêm bao đi tinh, hay mệt, hay quên, lảng trí tâm thần bồi rồi, ăn ngủ chẳng ngon, cả thảy các chứng lao tổn thường dùng thuốc nầy rất nên hiệu nghiệm.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve..... 1$00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

神效跌打丸

THẦN HIỆU TRẬT TÃ HOÀN

(Thuốc trị bịnh té, bị đánh rất hay)

Thuốc hoàn nầy tôi những nhờ tổ truyền lại phương dược, lại thêm hiệp với mấy ông cao danh lương-y mà nghiệm cứu nhiều năm mới chế làm ra nên thứ thuốc, để trị các chứng, những là, hoặc bị té nặng, hoặc bị đinh, hoặc phạm nhằm dao búa, hoặc huyết ứ tích tụ, thì dùng thuốc nầy hòa với rượu, ngoài thoa trong uống thì hiệu nghiệm như thần.

GIÁ TIỀN

Hộp cây mun mỗi hộp.....	1$00	hộp giấy mỗi hộp 2 hoàn.....	0$30
Hộp cây mun mỗi hộp 2 hoàn.....	0 60	hộp giấy mỗi hộp 4 hoàn.....	0 60
Hộp cây mun mỗi hộp 4 hoàn.....	1 20		

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AI THÍCH ĐỌC TIỂU-THUYẾT TÀU

(VŨ-ĐÌNH-LONG dịch-thuật)

HỠI CÁC NHÀ SÀNH TIỂU-THUYẾT

Ký-giả đố các nhà biết trong rừng tiểu-thuyết Tàu bộ nào hay hơn cả, vui xuốt từ đầu đến cuối, ai xem cũng phải thích phải mê, ai đã đọc mấy trang đầu, tất phải quên ăn quên ngủ đọc cho đến hết. Chắc có người bảo là bộ.....Nhưng không phải! Các nhà sành sỏi tất bảo là bộ.....Cũng không phải!! Ký-giả xin đỡ lời: bộ tiểu-thuyết Tàu hay nhất ấy là bộ truyện.

ANH HÙNG NÁO

Vừa mới xuất-bản quyển thứ nhất, 12 hồi,..... trang rộng gần bằng Tạp-chí Hữu-Thanh, bìa có vẽ rất đẹp, mà giá bán có 0$25 mà thôi,

Toàn bộ có 4 quyển, quyển thứ nhì đã in tiếp theo ngày, tháng sau sẽ có bán.

Truyện « **Anh Hùng Náo** » cũng có một nàng MẠNH-LỆ-QUÂN như truyện TÁI-SINH-DUYÊN, nhưng không phải cùng. Mạnh lệ-Quân Văn-sĩ, ngồi trong nhà múa bút gọt văn, mà là một nàng Mạnh Lệ-Quân anh-hùng cái-thế, võ-nghệ tuyệt luân, giả dạng nam-nhi trổ tài gái ra tay giúp nước trăm trận xông tên lướt pháo, lập được rất nhiều công to, giữ vững được giang-sơn cho nhà Đại-Minh, thực là một đấng «NỮ-TRUNG-HÀO-KIỆT»

Truyện « **Anh-Hùng-Náo** » là truyện 18 vị Kiếm-tiên, 7 người hiệp-khách, 16 người hiệp-sĩ, nên cũng gọi là:

Truyện Bát-kiếm, thất-hiệp thập tam nghĩa, chỗ vui có, chỗ thương có, có chỗ khiến cho độc-giả nghiến răng vỗ án, có chỗ khiến cho độc-giả khúc khích cả cười. Những cái hay trong truyện thực kể không sao xiết, các nhà thích tiểu-thuyết Tàu thử mua xem sẽ rõ.

Ký-giả dám quyết nói rằng những tiểu-thuyết Tàu đã dịch-thuật ở nước ta, chưa có bộ nào sánh với bộ « **Anh Hùng Náo** » *này vậy.*

Truyện « Anh-Hùng Náo » có bán tại các hiệu sách Hanoi, tạm kể như sau này: **Hanoi: Kim-đức-Giang, Mạc-đình-Tư, Cát-Thành, Nghiêm-Hàm, Thụy-Ký, Văn-Hưng.**

NAMDINH HỘI-KÝ, Từ-Sơn
HAIPHONG NAM-TÂN, phố Bonnal

KHẢO VỀ HỌC THUYẾT

CỦA HAI ÔNG TỔ VĂN-MINH ĐỜI NAY

Các nhà sử-học Thái-Tây đã đem cái lịch-sử mấy ngàn năm chia làm thượng-thế trung-thế cận-thế ba kỳ. Gọi là sử cận-thế tức là từ nửa thế-kỷ 15 cho đến ngày nay. Sử cận-thế mà khác với sử thượng-thế trung-thế thì không những một hai việc, song học-thuật thay đổi là một việc rất rõ rệt vậy.

Có học-thuật mới thì mới có đạo đức mới, chính-trị mới, nghề-nghiệp mới, đồ dạc mới, có các cái mới ấy thì mới có nước nhà mới, thế-giới mới. Xem thế thì học-thuật mới thực là một sự cần kíp lắm thay!

Cái học-thuật mới cận-thế càng ngày càng tinh, tiến-hóa mau không có chừng, thực nào mà nói; người ta thường có câu nói: «Kẻ tiền-hiền phải sợ người hậu sanh», vẫn thế thật. Song mấy ngàn năm trước vì sao mà tiến-hóa chậm như thế, mấy trăm năm sau vì sao mà tiến-hóa mau như thế? Đó có một cái quan-kiện lớn ở trong ấy. Một nhà luận-giả đã nói rằng: « Mã Đình-Lộ-Đắc (Luther) Bội-Côn (Bacon) Đích-Tạp-Nhi (Descarte) mấy ông ấy là ông thánh cận-thế; chỉ vì người đời sau tưởng thánh nhân là của riêng một đời xưa mà thôi, cho nên không dám dâng tên ấy cho các ông.

Lời bình-luận ấy rất phải; vị tôn giáo mấy trăm năm mở ra một cõi đất mới, là Lỗ-Đắc chứ ai, mà vì học thuật mấy trăm năm mở một cõi đất mới là ông Bội-Côn và Đích-Tạp-Nhi chứ ai?

Song tông-giáo đến ngày nay đã là mạt vận, mà học-thuật thì đang như mặt trời mới mọc, sáng chói còn lâu, thì cái công của hai ông ấy ở trong thế-giới này chưa biết chừng nào. Nay thử rút tinh-hoa trong học-thuyết hai ông ấy mà lục ra đây, để làm gương khảo-giám cho kẻ học-giả.

I. Bội-Côn (Bacon) Học-thuyết phái « thực-nghiệm »

Bội-Côn là người nước Anh, sinh năm 1561, chết năm 1626. Lúc ấy ở vào sau đời cổ-học phục-hưng (Renaissance), học-giới đã có cái phong-trào biến đổi. Tuy vậy kẻ học-giả hãi còn noi theo cái học-thuyết của A-li-sĩ đa-Đức (Aristotle) và Bách-lạp-Đồ (Plato) người Hy-Lạp mà không biết tìm ra con đường mới, thành ra chỉ thiên về sự không-tưởng. Đến ông Bội Côn ra, rồi từ đó học-thuật mới xoay về thực-tế. Người Anh uống cái suối nguồn học-thuyết ấy mấy trăm năm cho đến ngày nay, cho nên học-thuật nước Anh lấy thực-nghiệm làm trước mà lý-luận để sau. Ông Bội-Côn tức là kẻ dẫn đường cho học giới nước Anh đó.

Ông Bội-Côn nói rằng: « **Người ta muốn cầu học, thì chỉ tựu chỗ dấu tự-nhiên của tạo-hóa mà xét nghiệm lấy, chứ không phải khi không mà sáng-tạo ra được. Nếu bằng cậy cái trí-tuệ của mình mà đè chừng đoán định cái sự lẽ trong giời đất, thì cái trí-tuệ ấy tức làm cái cỗi gốc cho sự mê nhầm.** Cũng tỉ như: mang cái nhãn-kính sắc xanh thì thấy vật gì trước mắt cũng đều xanh, mang cái nhãn-kính sắc vàng thì thấy vật gì trước mắt cũng đều vàng, mà có phải thiệt vật gì cũng xanh cũng vàng đâu. Người ta thường nhận

càn rằng những vật tiếp-xúc với năm quan mình đó đều là hợp với cái nguyên-tính mọi vật ấy, mà không biết rằng đó là hợp với cái tinh thần mình mà thôi, chứ không phải cái nguyên tính những vật ấy như thế đâu. Người ta vẫn sẵn cái tính hay nhận càn như thế mà trăm điều tưởng sai nhầm bởi đó mà sinh ra.»

Ông Bội-Côn nói rằng : « cái tinh-thần người ta như cái gương lồi lõm, các vật ở ngoài chiếu vào, có khi chiếu vào chỗ lồi, khi chiếu vào chỗ lõm, vậy thì tuy đồng một vật mà lúc chiếu vào khác nhau thì tự mình xem ra cái hình-trạng đều khác, đó là cái nguyên-nhân thứ nhất sự sai nhầm. Lại phàm những vật tiếp-xúc với năm quan người ta, thì không phải chính là cái bản-sắc của mọi vật, đó là cái nguyên-nhân thứ hai sự sai nhầm. Lại thể-chất người ta mỗi người mỗi khác, vì thế cũng đồng một sự-vật mà mọi người sở-kiến đều khác nhau, đó là cái nguyên-nhân thứ ba sự sai nhầm. Lại người cùng người ở chung lẫn với nhau, rồi cái ý-kiến sai nhầm cũng bởi đó mà sinh ; như kẻ làm nghề nông thì có cái thiên-kiến của người nông, kẻ làm nghề công-thương có cái thiên-kiến của người công-thương, kẻ sĩ-phu có cái thiên-kiến của sĩ-phu ; lại những cái học thuyết bậc tiên-hiền cũng thường thường là tổ sai nhầm ; vì ai đã xướng lên cái thuyết một ông thầy, thì thường không khác gì trò rối ra trường, trang sức nhiều bề mà kẻ xem không xét kỹ, thành ra nhầm, đó là cái nguyên-nhân thứ bốn sự sai nhầm. »

Ông Bội-Côn nói rằng : « trị cái nguyên-nhân mê nhầm ấy có một phép hay, phép hay ấy tức là tựu thực sự mà kinh-nghiệm cho nhiều mà thôi.

Phép thực nghiệm ấy thế nào ? phàm sự vật gì cũng tựu các cái hiện-tượng sự vật ấy mà phân-biệt ra hai thứ : một là cái tượng thường hiện, hai là cái tượng thường xảy ra, để mà suy cầu cái cớ vì làm sao mà thế, ấy là chỗ công phu trước hết. Vậy cho nên muốn tìm được cái chân-lý thì phải tựu một vật mà xem đi xét lại, thí-nghiệm nhiều lần, làm một cái biểu mà biên lấy : cái biểu ấy là biểu (có, không) cùng (từng bực,) như lần đầu việc ấy có, lần sau việc ấy không có, lần đầu việc ấy đến từng bực chữ (Giáp), lần sau việc ấy chỉ đến từng bực chữ (Ất), cứ khảo-nghiệm mà biên chép như thế đừng sót chỗ nào, thì lâu lâu rồi cái lý phải lẽ chính phải hiển-hiện ra ngay.

Giả như kẻ học-giả đương nghiên-cứu việc (Giáp) mà đang gia công thực nghiệm, chẳng hay việc ấy chưa ra mà lại ra những cái hiện-tượng khác, như thế thì nên nghĩ thử các hiện-tượng ấy vì đâu mà sinh ; hoặc là đang nghiên-cứu việc (Ất), đã tìm được mối manh rồi, chẳng hay cái hiện-tượng trong ý đã liệu trước lại không phải như thế, như thế thì nên nghĩ thử cái hiện-tượng ấy vì sao mà mất đi. Hoặc là cái hiện-tượng mình đã suy lường đó chính đang lúc phát-khởi, mà lại thấy các tượng khác theo đó mà sinh ra, có khi thêm nhiều, có khi bớt đi, như thế thì nên nghĩ thử các hiện-tượng theo đó vì sao mà thêm vì sao mà bớt. Cứ khảo-nghiệm như thế mãi, nhân cái này mà biết cái kia, thì tất phải có một cái hiện-tượng kia thường cặp kề nhau mà không rời ra được.

Thường thường cái hiện-tượng từ hai cái giờ lên cứ dựa nhau mà không rời ra được, đó tức là cái định-lý. Vậy cho nên nếu không có hiện-tượng (Giáp) thì hiện-tượng (Ất) cũng không bởi đâu mà sinh được. Thí dụ : không khí có lưu-động, là cái nguyên-nhân cho tiếng truyền, nếu không-khí không động, thì tiếng không bởi đâu mà truyền ; Dưỡng-khí là cái nguyên-nhân cho lửa, nếu không dưỡng-khí thì lửa bởi đâu mà cháy. Như thế tức là cái định-lý của sự vật. Người ta nếu biết được cái định-lý thì đâu đến nỗi bị năm quan mình che tối đi mà sa vào chỗ mê-kiến.

Phàm một cái hiện-tượng nào mà đã tìm được cái định-lý ấy rồi, thì lấy cái định-lý mà suy ra, để xem xét các hiện-tượng đồng một loài ấy, thì hẳn không sai nhầm ; nếu có sai nhầm thì không phải là định-lý. Vì sao thế ? Cái Định lý của sự vật dẫu mấy muôn đời cũng không thay đổi được.

Cái công phu xem xét thực-nghiệm như thế, không những nghiên-cứu được cái hiện-tượng ngoại-vật mà thôi, dù giảng-cầu cái hiện-tượng trong tâm-linh người ta cũng chỉ như thế.

Nói tóm lại, cái phép cùng-lý của ông Bội-Côn chẳng qua hai đường ; một là xem vật ; lấy sự cách vật làm cỗi gốc cho tri-tuệ, đối với các sự vật trong trời đất dù cái rất tầm-thường rất thô-thiển cũng không bỏ qua bỏ sót được. Hai là xem tâm ; phải có cái tinh-thần tự-chủ, đừng dựa theo kinh-điển cùng những câu truyền thuyết đời xưa mà in trước vào trong tri, thế thì mới bình-tâm tịnh-khí mà xem xét sự vật được. Hai đường ấy là cái đại-khái về cái học-thuyết thực-nghiệm của ông Bội-Côn đó.

Từ lúc cái học-thuyết ông Bội-Côn ra đời, rồi những lời học tưởng không đè chừng như ngày trước đều bỏ hết đi, mà cái học cách-vật tri-tri thực mới dấy lên : Như ông Nại-Đoan (Sir Isaac) nhân thấy hột cây bình rớt xuống đất mà biết tìm đất có sức hút vào ; ông Ngõa-Đặc (James Watt) nhân thấy nước sôi lên hơi mà biết cái lẽ hơi nước ; những sự như thế kể ra không hết, đều là bởi cái phương-pháp ông Bội-Côn, xét kỹ nghĩ sâu, mà phát-minh những đồ lợi-dụng tiện dân, khu sử muôn vật, để thành được cái thế-giới văn-minh chói lọi ngày nay, kể cái công ông Bội-Côn thật là lớn lắm.

Ông Bội-Côn rất không ưa cái học suy trắc. Ông nói : « Tôi nói cái học cách-vật, là cốt tìm cái định-lý các hiện-tượng mà thôi, đến như chỗ cãi gốc các hiện-tượng, thì là thuộc về môn học « nguyên-lý mọi vật » tôi không biết cái học ấy. Cái học « nguyên-lý mọi vật » là cốt giảng-cầu ông chúa Tạo-hóa và cái linh-hồn có hay không, và khảo cầu Tạo-hóa với loài ngoài, linh hồn với xác thịt quan hệ ra thế nào ; những việc ấy cao sâu kín nghiệm, không bằng-cứ vào đâu, không bổ-ích gì cho thực sự trong đời, nên hãy xếp lại đó chưa bàn cũng được ». Xem đó biết ông Bội-Côn trọng thực-nghiệm mà khinh nguyên-lý, vì thế mà phải kém thua ông Khang-Đức (Kant) ông Ti-Tân-Tắc. (Spenser) Tuy vậy, nước La-mã mà rục rỡ, không phải một ngày mà nên được, việc gì mà kẻ mới khởi đầu thì rất khó mà rất nhọc, nếu trước không có ông Bội-Côn, thì sau làm gì có ông Khang-Đức ông Ti-Tân-Tắc ?

Ông Địch-tạp-Nhi-thường nói rằng : « cái phép thực-nghiệm thì ông

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Bội-Côn nói không sót chỗ nào nữa. Tuy vậy, còn có một điều khó: trước khi sắp ra công thực-nghiệm, mà nếu chưa lược biết được chút mối manh gì ở trong cái định-lý, treo lên làm đích mà nhoi, mà cứ phiếm-nhiên ra công thực-nghiệm, bong lòng không biết dường nào, thì tôi sợ chỉ mất công mà không được gì. » Câu nói ấy thiệt phải; vì rằng lúc mình muốn tìm cái nguyên-nhân về hiện-tượng nào, thì trước phải để một thuyết suy-trắc ở trong lòng mà tự nghĩ rằng: « cái nguyên-nhân ấy quả như mình suy-trắc, thì tất phải có cái hiện-tượng như thế khởi lên, nếu lần nào cái hiện-tượng cũng khởi như thế mà không sai, thì cái lẽ mình suy-trắc đó là đúng, nếu cái hiện-tượng lúc thế này lúc thế khác, thì mình lại phải lập cái thuyết suy-trắc khác mà tìm cho được. » Cái công-phu ấy chính như lời ông Chu-Tử nói rằng: « nhân cái lẽ đã biết rồi mà suy ra cho cùng » vậy.

Vậy cho nên thực-nghiệm cùng suy-trắc hai việc ấy thường theo nhau, bỏ đàng nào mà lấy đàng nào cũng không cho là phải được. Tưởng dương lúc ông Bội-Côn ra công thực-nghiệm, chắc cũng không khỏi suy-trắc, song ông lại không lấy sự ấy mà bảo người, thì đó là chỗ khuyết-điểm về học thuyết của ông. Cho nên cái thuyết lấy số-học làm gốc mà định vật-lý, phải đợi ông Dịch-tạp-Nhi ra đời.

(Còn nữa)

TẬP-XUYÊN

Thơ cụ Nguyễn-công-Trứ

Tuổi tác tuy rằng chửa mấy mươi,
Đổi thay mặt đã thấy ba đời.
Ra trường danh-lợi vinh liền nhục,
Vào cuộc trần-ai khóc trước cười.
Truyện cũ trải xem đà ngửa mặt,
Việc sau nghĩ cũng chẳng thừa hơi
Đã hay dường cái thì ra thế,
Sạch nợ tang-bồng mới kẻ người.

PHONG TỤC LẠ CÁC NƯỚC

1— Úc-châu (Océanie)

Úc-Đại-Lị-Á (Australie) là một đảo lớn ở bể nam, hết thảy các đảo chung quanh phụ-thuộc về đảo ấy, gọi là châu Úc-Đại-lị-Á, dân ở châu ấy còn mọi rợ lắm, phong-tục nhiều cái dễ nực cười, sự mê-tín lại càng lạ lắm.

Họ tin rằng muôn vật khi xưa nguyên là một con rắn to lắm, sau mới chia ra làm muôn vật. Mặt trời mặt trăng đều là người đời thượng-cổ cùng với một loài thiêng liêng khác biến hóa mà thành ra. Người nào thoạt chốc chết tươi thì cả nhà sợ hãi kinh hoảng, bảo đó là bởi kẻ thù dụng bùa phép mà giết đi, phải thăm tìm cho được kẻ thù mà làm cho nó chết, không thế thì cả nhà sẽ chết tuyệt hết, cái phép đi tìm kẻ thù, thì đem kẻ chết táng ở gò cao, rồi đánh đất trên mộ cho thiệt bằng phẳng, nếu có con gì đi qua hay là sâu bọ bò qua trên mả, cứ xem cái dấu chân đi về hướng nào, thì định là kẻ thù ở về phương ấy. Giả như: dấu chân con vật đi về phương nam thì là kẻ thù ở phương nam, thế thì trong bao nhiêu người ở phương nam ai có điều thù oán gì với kẻ chết mà ngày thường đã biết, phải bắt mà giết đi; nếu tìm kiếm không được, thì phải cậy bà con thân-thích thăm dò khắp mọi nơi, không kể xa đến mấy ngàn dặm. Tìm gần tìm xa lâu mãi cũng không được, thì bấy giờ dụng một cái phép thuật khác: Lén đem vật ăn bày ra giữa đất, cho người rình bên cạnh, thấy người nào ăn vật ấy mà hắt hơi, thì cho rằng đó là đứa thù, chụp lấy mà giết đi, hoặc là dụng kế khác mà trị, làm sao cho chết mới thôi. Vì thế lúc có nhà nào có người chết như thế, thì kẻ xa người gần ai cũng kinh tâm. Người xứ ấy lại tin rằng người ta chết rồi hồn còn ở bản xứ, thường phụ vào người khác, qua lại nhân-gian, mỗi ngày ở trên trời mấy giờ, ở dưới nhân-gian mấy giờ; chẳng biết hồn chạy đi chạy về làm gì cho phiền thế?

2 Côn-ti-Lan (Queensland)

Người xứ Côn-ti-Lan ở Úc-châu, sắc da đen mịt, tính khí hung dữ, giết người ăn thịt, ấy là sự thường. Thấy người Âu-châu da trắng, thì định rằng người chết rồi mà sống lại, mới lột da đen hóa ra da trắng như thế, chứ không phải dễ dàng đâu. Lại nói rằng người chết rồi hồn lên ở trên khoảng các ngôi sao, tổ tông ngày xưa dẫu cách mấy ngàn năm vẫn chưa chết, chỉ vì ở ra các đảo xa lắm, cho nên mới hóa ra da trắng đó thôi. Chồng chết thì vợ lấy than tán ra hòa với dầu, bôi khắp cả mình mẩy, lại lấy đá có cạnh sắc mà rạch da mình cho chảy máu ra. Đã hủy thân rồi, bấy giờ mới cử-ai. Lại có khi người chết rồi thì khiến người giữ thây, đọc kinh xuốt đêm; giữ thây phải dụng người đông mà vây chặt chung quanh, sợ hồn kẻ thù nghịch phụ vào thây người chết ấy.

3 Ngưu-tè-Lan (Nezwealand)

Người xứ Ngưu-tè-Lan, mỗi họ có người thủ-lĩnh bởi trong họ công-cử lên, kính-trọng ông thủ-lĩnh như thần. Thờ ông Tổ đầu tên là Mao-Y. Truyền nhau rằng cái đất xứ ấy là nhờ ông Mao-Y câu ở dưới đáy bể lên, chứ khi xưa chỉ là nước bể mông mênh không có gì hết.

Lại tin rằng người chết rồi thì hóa làm loài chim, loài nhện, loài rắn. Trời đất khi xưa sinh ra có sáu người con: một người coi việc võ; một người coi các loài thú rừng; một người coi các loài cá sấu; một người coi mưa gió; một người coi cây cỏ; một người coi loài chim dữ trong rừng; có sáu người con ấy, cho nên trời đất mới làm được việc, sau vì mấy người con ấy ý-kiến khác nhau, lại trị lẫn nhau, từ đó trời đất bèn chia ra, không hợp với nhau nữa.

4 Tát-mã-Á (Samoa)

Người ở đảo Tát-mã-Á thì tin rằng: về lúc nạn hồng-thủy chưa tới đời thượng-cổ, người đời đều lên ở ngụ trên trời, sau lúc hồng-thủy lui rồi, người cùng thần liền xuống thế-gian, vậy cho nên trong lòng người sẵn có cái ý kính sợ quỉ-thần. Ở trong nhà, họ thường để những tượng-thần quái lạ cùng chiếc lên trên các đồ ăn dùng, để giữ kẻ trộm. Kẻ trộm thấy các tượng ấy, thì không dám lấy, nếu phạm vào thì chắc phải bị thần làm chết. Vì thế họ thường để đồ ở ngoài nhà mà đặt tượng giữ, thì không bao giờ mất trộm.

5 Man-ca-Nhã

Người ở xứ Man-ca-Nhã thì nói rằng cái hình trời đất muôn vật như xác quả dừa, trong có một lỗ giọi sáng, chính là chỗ người xứ ấy ở; phía trên cái xác dừa có chỗ lõm xuống, chỗ lõm ấy có một ông thần lớn ở đó, tên là Trường-Thọ; dưới đáy xác dừa ấy có cái rễ to dài mà nhọn đầu, chỗ nhọn ấy có một ông thần ở, tên là Vạn-sinh-Căn; ở dưới cái rễ ấy lại có rễ con rờm rà, chỗ ấy có một ông thần ở, tên là Thành-Minh; ba ông thần ấy đều sinh muôn vật, trị nhân-dân. Trong cái xác lớn ấy có một người con gái, to lớn không gì sánh được, tên là Phái-Sơ, một hôm, trong mình nghe có cảm động, bèn cắt bớt bao nhiêu thịt hai bên hông mà sinh ra người và quỉ, để cho quản-lý núi bể mưa gió sấm chớp các việc ấy. Đương lúc ban đầu, quỉ thần cùng người giao-thiệp thì thường khiến loài chim nhỏ làm thông-ngôn, sau nhân vì chim nói líu lo, không tỏ hết ý thần ra cho người được, thần mới nghĩ một cách lâu dài, khiến ông giáo-tổ giáng sinh để cùng người giao-thiệp.

Lại nói rằng: đất xứ ấy đời xưa có một đường nẻ lớn, trong đường nẻ ấy có ma quỉ ở, cứ ra làm hại người đời. Người đời chết tất phải đi lọt qua đường nẻ ấy mới đến âm-phủ; lúc vào trong đường nẻ ấy thường bị ma quỉ làm hại, nhiều nỗi cực khổ. Có ông vua đời trước thấy thế mà thương xót trong lòng, bèn liều mình cứu đời, nhảy xuống đường nẻ ấy để đánh ma quỉ; khi nhảy xuống thì đường nẻ ấy tức-thời hợp lại, ngày nay thành đất liền, không còn dấu tích gì nữa.

Tục xứ ấy lúc xưa thường thường giết người mà tế, hễ lúc nào tế thần nào, thì chủ-tế cùng phụ-tế phải chọn lấy một người nào giết đi để làm hi-sinh, lúc đã định chọn rồi, thì không thay đổi được nữa; song tục ấy ngày nay đã bỏ rồi.

6 Tam-đức-nguy-Chi (Sydney)

Ở đảo Tam-đức-nguy-Chi, có hòn núi phun lửa, người xứ ấy gọi là hỏa-thần, thờ-phụng kính-cẩn lắm. Hằng năm có một ngày hội, đến ngày hội, thì trai gái đều nghỉ công việc hết cả ngày ấy. Vật tế thì dùng lợn, gà, rùa, ba-ba, các thứ quả; những vật tề, tuy tế rồi cũng không ai dám ăn. Cái phép tế tự, thì kiêng cữ nhiều điều lắm: không ăn no, không thắp đèn, người không tắm, thuyền không xuống nước, trừ ra ở trong miếu lo việc thờ-phụng, chân không bước khỏi cửa. Gà không cho gáy, chó không cho cắn, thường lấy dây mà ràng miệng gà miệng chó lại; nếu ai phạm những luật cấm-kỵ ấy, thì phải giết ngay.

Lại nói rằng: người ta có hai thứ hồn; chết rồi xuống âm-phủ, hồn ấy gọi là hồn tối, còn thấy ở trong gương trong nước, hồn ấy gọi là hồn sáng.

7 Nội-địa Úc-Châu

Người ở giữa nội-địa Châu-Úc, tính tàn nhẫn hung dữ, không có luân-lý gì cả, hay giết người ăn thịt mà ăn thịt kẻ thân và kẻ thù; ăn thịt như thế có hai nghĩa: ăn thịt kẻ thù là làm cho hả lòng oán giận, ăn thịt kẻ thân là tỏ ý thương yêu. Nhà có người chết, thì bà con láng giềng cứ lũ lượt nhóm đến, đứng đầy trong nhà. người nhà đem thịt người chết cắt ra mà đãi chúng-nhân, chúng nhân xơi trước, rồi người nhà mới xơi sau. Người nào bình-sinh có đức-vọng danh-tiếng, thì đến lúc chết nhiều người đến ăn thịt. Rút lại người hiền hay ngu tốt hay xấu, thì cứ xem lúc chết người ăn thịt ít hay nhiều mà định. Thịt ăn hết sạch chẳng còn chút nào dính xương, thì ai cũng khen ngợi, cho người ấy là đạo-cao đức-hậu, tôn quí không ai bằng. Vì thế cho nên con cháu thường hay cố mời những người chẳng can thiệp gì đến để ăn thịt cha ông, ăn được hết, thì con cháu lấy làm thỏa lòng, nếu thịt kẻ chết mà còn thừa, thì cả nhà ra dáng buồn rầu, rầu vì không được người yêu chuộng.

Người xứ ấy thờ ông thần tên là Thần-ngủ. Họ truyền nhau rằng: ông thần ấy rất hung ác, đầu to hơn núi, mình dài bằng mấy châu trong quả đất, to lớn chật cả thiên-đình; vì vóc xác to lớn giềnh giàng quá, nên không chuyển-động gì được, chỉ ngủ khì suốt năm, chẳng đói cũng chẳng ăn, đến bao giờ đại kiếp thế-gian sắp hết, thì con yêu ngủ ấy mới thức dậy, bụng đói quá, bèn bắt người cả thế-gian mà ních một bữa cho no, chẳng sót người nào. Lúc đã ăn hết người rồi, mới đứng dậy vươn vai vỗ bụng, hát một tiếng, nhảy một bước, thì thế-giới sụt hết, lại thành một cục hỗn-độn.

Tục người xứ ấy, giai gái lúc chưa hôn thú, thì qua lại đùa bỡn ăn ở chung lẫn cùng nhau, cha mẹ cũng không cấm được, lúc có vợ chồng rồi thì gọi là quan-thuộc, đã là quan thuộc thì vợ nào chồng nấy không ai được động hề.

NAM-QUAN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CHUYỆN MỘT NGƯỜI KỲ-NAM-TỬ

(CHUYỆN NƯỚC TÀU)

Trời đông gió thổi, bốn phía mây bọc âm thầm, cảnh-vật tiêu-điều, trông thật buồn teo buồn tẻo ! Hốt-nhiên tuyết xuống lúa túa, như lông ngỗng, như mui bông, một bầu thế-giới, trắng xoá như bạc. Bây giờ có một người tên là Tô-tô-Thiện, tự hàng rượu về nhà, chợt thấy một người nằm co trong chỗ vũng lầy, áo quần rách rưới như kẻ ăn xin ; song thân-thể khôi-ngô, ra người hảo-hán. Tô-Thiện sờ tay vào bụng người ấy, thấy hãy còn hơi, bèn sai người khiêng về nhà, cho nước gừng cho, đắp chăn bông cho. Người ấy trong mình ấm áp, mạch máu chạy đều, tay chân dần dần có duỗi được. Nhưng hãy còn mệt nhọc, thần-chí mơ-hồ, ngủ thiếp một đêm, mai đến sáng hôm sau mới tỉnh. Người ấy là ai ? Tức là kỳ-nam-tử tên gọi Âu-đại-Đầu.

Khi Đại-Đầu đã tỉnh, lạy tạ ơn Tô-Thiện cứu mạng cho mình, và nói không có cửa nhà, xin ở lại làm tôi-đòi hầu hạ.

Tô-Thiện xét là nói thực, cũng bằng lòng cho. Ở được nửa năm, không có điều tiếng chi cả.

Một hôm Tô-Thiện nhận được một phong thơ giấu tên, bóc ra xem thấy thơ rằng :

« Chúng tôi ham mộ ông là người
« giàu có, súc-tích đã lâu. Nay định
« mượn ông ba ngàn lạng bạc, hạn
« trong ba ngày, đem đến chỗ Thái-
« Hồ cho. Nếu không thì sẽ có sự
« khôug hay đây...

« Hỗn-giang-Long »

Tô-Thiện xem xong thơ, không khác gì bị sét đánh ; vì Hỗn-giang-Long vốn là tên tướng giặc có tiếng ở trong Thái-Hồ tự đời Hàm-Phong nhà Thanh.

Đại-Đầu thấy chủ-nhân muôn phần lo sợ, không biết tại sao, sẽ đến gần hỏi xem. Tô-Thiện không nói chi cả, chỉ luôn miệng kêu không may mà thôi. Đại-Đầu lại hỏi lần nữa, thì Tô-Thiện nói gắt rằng : không việc gì đến mày, mày đừng nhi-nhéo !

Đại-Đầu nói :

— Tôi chịu ơn nặng của ông, ghi vào gan phổi, chưa biết lấy chi mà báo đáp cho xuôi. Nay ông có việc, cớ sao tôi dám dương mắt ngồi nhìn, dầu gươm dao kề cổ, tôi cũng không dám chối từ. Xin ông cho biết chuyện đầu đuôi, may tôi có thể báo-hiệu được phần nào chăng ?

Bấy giờ Tô-Thiện mới thuật chuyện cho nghe.

Đại-Đầu cười nhạt mà rằng :

— Thế mà tôi cứ tưởng ai ? hóa ra thằng Hỗn-giang-Long. Thằng Hỗn-giang Long chẳng qua là một đứa giặc-cỏ thôi, mà nó dám thế ! Nếu nó dám đến đây làm dữ, tôi quyết bắt sống giết tươi. Xin ông đừng lo, muôn việc đã có tôi đương cả.

Tô-Thiện nghe nói, trong lòng còn nửa tin nửa nghi.

Đến đêm hôm thứ tư, sao thưa giăng tỏ, giời đất mịt mù. Bỗng nghe tiếng reo hò rất lớn tự phía đông-bắc, như trào sôi, như sóng vỗ, trước còn xa xa, sau đến gần gần. Đại-Đầu nói với Tô-Thiện rằng :

— Chúng nó đã đến, xin ông cứ ở trong nhà, lừng rì hơi tiếng chi cả. Nói đoạn liền cầm côn sắt, nhảy lên mặt tường để đợi.

Không bao lâu, đóm đuốc sáng quắc, quân giặc kéo đến ầm ầm, Đại-Đầu vẫn nép ở mặt tường không động,

Phút chốc có một tên giặc nhảy tường vào, Đại-Đầu lấy ra một vật, ném trúng vào tên ấy, tên ấy liền ngã quay ra. Song tên này ngã, tên khác lên, thì Đại-Đầu lại ném ngã, chớp mắt mà bọn giặc đã chết mất mấy người. Bọn giặc thấy thế tức lắm, kéo ồ cả lại, muốn phá toang cửa ngõ ra. Đại-Đầu vội vàng nhảy xuống, tuốt gươm ra mà thét lớn rằng :

— Quân chuột chết kia ! chúng bay không sợ nghề kiếm tổ-tiên chúng bay à ! Vừa nói vừa múa gươm xông vào, người nào chạm phải là bỏ mạng cả, bọn giặc bấy giờ, như ngói đổ, như bèo giạt, không sao đương nổi nữa. Bỗng có một tên giặc kêu to lên rằng :

— Thôi ! ông có phải là Âu-đại-Đầu ở Sơn-Tây đó không ?

— Phải, chính ta đây.

— Ông vẫn ở đây ư ? Thế mà chúng tôi có mắt cũng như mờ, tội mạo-phạm này rất lớn.

Đại-Đầu bảo rằng :

— Đã trót như thế, ta cũng không trách làm chi, chúng bay về ngay đi, bảo Hỗn-giang-Long rằng : từ rày không được quấy nhà ông chủ ta nữa. Bọn giặc vâng dạ, rồi khiêng những kẻ bị thương bị chết đi.

Khi bọn giặc đã đi, Tô-Thiện cảm ơn Đại-Đầu lắm, đãi như một bậc thượng-khách, và khuyên Đại-Đầu yên vui ở đây. Song Tô-Thiện chưa rõ thân-thế Đại-Đầu ra sao, nên lòng ngờ vẫn chưa hết.

Có một buổi tối, Tô-Thiện sẽ đến dòm phòng ngủ của Đại-Đầu, thấy Đại-Đầu ngồi yên lặng ở dưới bóng đèn, hàng châu tuôn rơi lã chã ; một lát đèn tắt, lại nghe thấy tiếng thở dài. Tô-Thiện biết Đại-Đầu đã đi ngủ rồi, nên cũng về phòng yên nghỉ.

Sáng hôm sau Tô-Thiện không thấy Đại-Đầu đi ra, vội vàng chạy đến ngó xem, nhưng tiếc thay ! phòng riêng lạnh ngắt như tờ, không thấy Đại-Đầu đâu nữa ! Các đồ-vật vẫn y-nguyên như cũ, không mất chút gì, nhác trông trên bàn, thấy có một phong thư đề đó.

Thư rằng :

« Ông chủ có biết tôi là người thế
« nào không ? Chính tôi đây là người
« phạm-tội, là người lọt lưới phép
« nhà vua đó.

« Tôi có hai người anh em, đều có
« sức khỏe lắm, quê ở phủ Thái-
« Nguyên tỉnh Sơn-Tây. Cha tôi là
« người học-trò, vì kẻ thù vu-hãm
« phải chết trong ngục. Chúng tôi
« lấy làm đau xót, thừa-cơ giết chết
« đứa thù, viết tên ở vách mà đi.
« Quan trên xuống lịnh tìm bắt riết
« lắm, chúng tôi túng thế, phải nổi
« làm giặc, tung-hoành ở đất Tề-Lỗ,
« quan quân cũng sợ uy-phong. Bây
« giờ có một ông quan võ, nghe
« tiếng anh em tôi, sẽ cho người mời
« đến giúp việc. Không may ông
« quan võ ấy thế-bại, nhà vua xuống
« chỉ, giết hết cả nhà, em tôi cũng
« mắc phải nạn ấy. Còn tôi thì phải
« trốn sang tỉnh Giang-Nam, nhưng
« cũng không nơi nương tựa, lại
« phải quay gót ra đi. Không ngờ
« gặp cơn tuyết lớn, xuýt nữa chết rét
« ở dọc đường. May sao gặp ông
« cứu vớt, tôi mới sống lại. Cái ơn
« tái-sinh ấy, tôi mới gọi là báo-đáp
« chút đỉnh thế thôi.

« Nay tôi xin phép ông tôi đi, góc
« bể chân giời, chưa biết đến đâu
« mà định trước. xin ông đừng nghĩ
« đến tôi nữa ! »

THẦN-DUYỆT.

CHUYỆN VUI

THẦN GIÀ MỚI KẾT BẠN CÙNG.....

Trước đây ít lâu, có một cô đầu trứ danh, kể nhan sắc thì thật là mắt phượng mày ngài, môi son má phấn ; cách đi đứng rất là mềm mại, miệng cười như nở trăm hoa, không khác một vị thiên-tiên mới giáng-hạ trần-thế. Bởi vậy ai trông thấy cũng phải đắm say yêu mến, mà nhất là những khách si-tình trông thấy, có thể muốn nuốt trửng ngay đi được mới cam tâm ! Kể đến thanh-âm của cô, thì những tiếng ca ngâm, dọng nào cũng đủ, hát giọng vui thì làm cho người ta trong lòng khoan-khoái ; dọng buồn thì làm cho người ta giọt lệ nhỏ sa, nhiều khi những người nghe hát, đến nỗi như dại như say, ngây người ra như tượng đồng phỗng đá. Không những thế : về đường thơ-từ ca-vịnh, cô cũng sảo-thông, nào các nhà thi-nhân mặc-khách, thường đến sướng-họa với cô ; các cậu vương-tôn công-tử, thường say đắm mà liều mài-miệt cuộc truy-hoan với cô ; cả đến những người thợ thuyền hay là các « nhà sư văn-minh » nghe đồn cái thanh-sắc của cô, cũng len lỏi tìm tòi đến cho thỏa lòng khát-vọng.

Vậy cho nên có người vì cô mà bỏ cả học hành ; có người vì cô mà khuynh-gia bại-sản ; có người vì cô mà mất công mất việc phải tội phải tù : lại cũng có người bỏ cả cha mẹ vợ con mà say mê cái thanh-âm nhan-sắc của cô nữa !

Có một đêm bóng giăng vằng vặc, như thể ban ngày, cô vừa trang-điểm xong, bỗng thấy một nhà sư vận Âu-phục đến chơi, nghĩa cũ tình xưa, trò chuyện rất là vui vẻ. Chợt lại thấy hai người khách nữa đi vào, tưởng là ai ? Té ra một thầy Đề và một bác thợ cưa, hai người cùng là bỗng dưng mà đến, tình cờ gặp nhau. Cô ta lấy làm bật cười, tuy mỗi hạng người một khác, song cũng đã cùng cô đi lại hát xướng đã lâu, bởi thế nên cô cũng đều quý trọng như nhau cả. Cô liền sai người nhà làm rượu, mời cả ba người nhập-tịch. Rượu lã ngà say, cô bảo ba người cùng làm thơ vịnh ông giăng cho vui, mỗi người vịnh một câu, mà cảnh người nào phải tả rõ ra người ấy. Ba người đều thuận cả, song bác phó cưa thì nhường cho thầy Đề vịnh trước ; thầy Đề lại nhường cho cô đầu vịnh trước. Nhà sư thấy đun đẩy mãi, không ai chịu vịnh, bèn nói : Để tôi vịnh trước cho. Nói đoạn bèn vịnh :

Vành vạnh vành tròn trán Thích-Ca,
Cô-đầu : Đêm đêm thơ thẩn chốn vườn hoa.
Bác phó cưa : Chỉ biết co đi mà kéo lại,
Thầy đề : Dạ giaa vỏ cô nhập nhân gia. (1)

Vịnh xong, bốn người đều vỗ tay khen hay. Cô đầu nói :

— Thơ ba ông thì đều hay cả, rõ người nào tả đi cảnh người ấy, mà thực là thơ vịnh giăng, chỉ có thầy đề thì lời thơ khí thâm-khắc quá.

Từ đó về sau, ba người vẫn thường đi lại với cô ta. Không ngờ có người dò biết nhà sư ấy cứ đêm đêm vận quần áo Tây đi chim gái, liền lần cáo-giác với quan sở-tại. Quan sở-tại sai lính bắt ngay nhà sư giải về huyện, thết cho mấy chục roi, và bắt phải hoàn-tục, không được giả-dạng từ-bi chơi bời hoa-nguyệt như trước nữa. Nhà sư chắp tay : a-di-đà-phật, từ nay xin giả cảnh giả chùa!

Bấy giờ trơ ra chỉ còn thầy Đề và bác phó cưa, đi lại mật-thiết mà thôi. Nhưng sau thầy Đề cũng vì cuộc truy-hoan quá, đến nỗi đem cả tiền thuế môn-bài mà đi hát, đến kỳ phải nộp, quan Huyện hỏi đến, không chạy vào đâu được, thế là vừa phải cách-chức vừa phải giam-bồi !

Từ đó những khách tri-kỷ rất thân của cô, chỉ còn một mình bác phó cưa, thỉnh thoảng bác lại đến. Mà cái xuân xanh cô bấy giờ, cũng đã 37, 38, cũng đã vào lúc nguyệt tàn hoa tạ mất rồi !

Một hôm cô ngồi tựa án, đem gương ra soi, thấy má phấn đã hơi nhăn, con mắt đa-tình đã hơi lõm, giật mình kinh hãi mà rằng : ô hay ! cái nhan-sắc ta đi đâu mất rồi, mười phần sao không còn được ba bốn ! Hồi-tưởng mười năm về trước, biết bao người say đắm vì ta ; mà đã biết bao nhiêu những bọn làng-chơi vì cái dung-nhan ta mà đến nỗi thất-điên bát-đảo. Ngờ đâu ngày xuân mòn mỏi, đến nỗi nhan-sắc tiều-tụy thế này !

Thôi còn chi nữa mà mong,
Trời xanh quen với má hồng đánh ghen !

Nay quanh đi quẩn lại, còn trơ một bác phó cưa, thôi ta lấy quách hắn cho rồi, khỏi đến nỗi « hồng-nhan vô chủ ».

Đương nghĩ ngợi như thế, thì thấy bác phó cưa ở đâu đi đến, bèn đem tâm-sự tỏ giãi cùng nhau. Bác phó nghe nói mừng lắm, cười ha hả mà rằng :

— Cái tài tôi chỉ biết « co đi kéo lại » thật, song ngày nào cũng kiếm được xu, không đến nỗi như bọn « công-tử bột » đâu.

Từ đó về sau, vợ chồng bác phó xum họp cùng nhau, bao nhiêu cái cảnh ghẹo nguyệt trêu hoa, đàn ca trống phách, thấy « cải-lương » đi đâu hết cả, chỉ ngày ngày nghe tiếng « cò cưa kéo kít » mà thôi.....

N. X. L.

(1) Nghĩa là đương đêm vào nhà người ta, phi rằm thì đạo, tức là dọng kết-án, mà có ý nói mặt giăng soi vào chỗ nhà thủng.

HAI BỮA TIỆC « LƯỠI »

Khi ông Esope còn nhỏ, làm bồi cho một nhà giầu tên là Xantus. Một hôm Xantus sai Esope đi chợ và dặn rằng :

— Hôm nay ta muốn thết tiệc mấy người bạn, ngươi cứ tùy ý mua các thứ thực-phẩm cho cực ngon.

Esope mua toàn những lưỡi cả.

Những người dự tiệc, ai ăn cũng khen ngon. Nhưng khi ăn hết thì lại kêu rằng đắng. Xantus gọi Esope mà bảo rằng :

Ta đã sai mua những thứ ngon kia mà, sao lại mua toàn những lưỡi?

— Thưa ông : còn cái gì ngon hơn lưỡi nữa, chính nó là cái giây liên-lạc của quốc-dân ; là cái chìa khóa cho khoa-học ; là cái cội gốc cho sự thật thà ; lại cũng bởi nó mà người ta gây nên các thành-phố và việc cai-trị trong một nước.

— Ừ, được, đến mai ta lại thết bạn ta một bữa tiệc nữa. Vậy ngươi lại mua cho ta cái thứ gì xấu nhất, để trái hẳn với bữa hôm nay.

Hôm sau Esope lại mua toàn những lưỡi, nói với Xantus rằng :

— Ở trên đời không còn gì xấu hơn lưỡi nữa. Nó là mẹ chửi nhau, là cha kiện-cáo, là cái ngòi phân-ly chiến-đấu. Cho nên bảo nó là cái cơ-quan sự hay cũng phải ; mà bảo nó là cái cơ-quan sự dở cũng được. Cái lưỡi mà quan-hệ biết bao !

Bạch-Yên
NGUYỄN-VĂN-CỪ trích dịch.

Câu cách-ngôn của các Tây-triết

Ôi ! Cuộc đời vẻ vang mà lớn lao thay, trong tâm-lý của những người nằm trên giường, trước khi chết, tự mình có thể nói với mình rằng : cái đời tôi không phải là vô-ích đâu, tôi không phải là cái đồ mang nặng ở trên thế-gian này ; tôi làm nhà thi-nhân ư? Tôi lấy thơ-văn của tôi mà an-ủi người ta ; tôi là nhà chính-trị ư? Tôi lấy sự ngôn hành của tôi mà giúp nước; tôi là nhà binh-sĩ ư? Tôi lấy khí-giới của tôi để bảo-hộ tổ-quốc. (Paul Janet)

BẢN-CHÍ KHẢI-SỰ

Xin nhắc để các ngài mua báo biết cho rằng : Ngài nào mua báo cả năm hay nửa năm, xin kíp gửi tiền về giả cho để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Gửi tiền hay gửi mandat về giả xin để như sau này :

NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue Hữu-Thanh
No 59, Rue du Chanvre -- Hanoi

MỘT CÁI KHUYẾT-ĐIỂM CỦA XÃ-HỘI TA

(ĐẠO-ĐỨC CÔNG-CỘNG)

Đạo-đức công-cộng cũng gọi là đạo-đức chung, đạo-đức chung là đạo-đức chung cả xã-hội, ai ai cũng phải giữ, giữ là giữ chung cho nhau, không phải đạo-đức tốt riêng của một người. Vì người ta không thể ở một mình, mà phải ở chung với mọi người, đối với mọi người mà phải nể-nhượng nhau, phải kính-trọng những chỗ công-cộng, phải giữ gìn những đồ công-cộng, giữ cho người ta là giữ cho mình, mình giữ cho người, người cũng giữ cho mình, cái đạo ấy ở ấy tức là đạo-đức công-cộng.

Một người mà thiếu cái đạo-đức ấy, thì cả nhà khó ở chung ; một nhà mà thiếu cái đạo-đức ấy thì cả xóm khó ở chung. Trong thế-giới này, dân nào sẵn có đạo-đức công-cộng ấy, tất là dân đã văn-minh ; dân nào mà thiếu đạo-đức công-cộng ấy, tất là dân chưa văn-minh hay là dã-man.

Bất-luận hương-thôn thành-thị, người ở đông thì phải giữ đạo-đức chung, mà nhất là nơi thành-thị, nhà cửa tiếp-liên người ở đông đúc, thì đạo-đức chung lại cần phải có lắm.

Nước ta ngày nay việc gì cũng đã dần dần mở mang, nhân-khẩu các nơi đô-hội cũng càng ngày càng đông thêm, như thành Sài-gòn, Hải-Phòng, Hà-Nội, đều là chỗ đô-hội lớn nhất trong nước ta, giao-thông càng tiện-lợi, công-thương càng ngày càng tụ-tập, thì nhà cửa phải ở chung chạ. mà nói đến chỗ đạo-đức chung thì chưa mấy ai chú-ý chút nào ; khiến người ở nước văn-minh khác, đến ở chung với người nước ta, thì thật lấy làm khó chịu lắm. Không phải kể việc ở đâu xa- xôi, ta hãy thử xem ở thành Hà-nội đây.

Thành Hà-Nội là một chỗ buôn-bán xôn-xao, bốn phương tụ-hội, mà nhà cửa thì vẫn có ít, cho nên không ở chung với nhau, thì cũng không biết lấy đâu mà ở, đấy là một cái nguyên-nhân phải ở chung. Nhân nhà cửa ít, cho nên giá tiền thuê nhà cũng đắt-đỏ, mà người ta về đường sinh-lợi thì hẹp-hòi, cho nên không thể thuê được một mình một nhà mà ở, nên phải ở chung, đấy là hai cái nguyên-nhân phải ở chung. Ở chốn đô-hội này không thể nào tránh sự ở chung được, mà tư-cách ở chung của người mình thì thế nào ?

Thường thấy những người ở chung với nhau, người ở nhà trước, kẻ ở nhà sau; người ở trên lầu, kẻ ở dưới đất, hoặc kẻ ở giữa, người ở hai bên. Thử kể những điều này, chỗ nào gọi là đạo đức ? hoặc khi dạy con, hoặc khi mắng tớ, hoặc vợ chồng cãi-lẫy nhau ; hoặc anh em rầy rà nhau ; khi thì cả nhà xúm lại chơi cờ-bạc ; khi thì bè bạn tụ lại nói ồn ào ; hoặc ăn ở bẩn thỉu, làm hại sự vệ-sinh chung ; hoặc làm phá hại cho nhau, không kể gì đến của người khác ; thực là tùy ý phóng-túng, chỉ biết có mình, không biết đến ai, cái tâm-lý của người xã-hội ta như vậy, nghĩ có chán không ?

Chúng ta thử bình-tĩnh mà nói, nếu chỗ nào mà mình không thể chịu được, thì người khác có chịu được không ? mà cứ làm như thế không

hề chú-ý. Ai cũng làm như thế, thành ra ai cũng chịu cái hại như thế.

Đó mới nói cách ở chung trong nhà của người mình; còn như ra ngoài đường, hoặc trên xe hỏa tàu thủy, hoặc chỗ công-chúng tụ-tập, thì ai nấy tự ý luông tuồng, chẳng nể vì gì ai, mà lại làm cho bẩn-thỉu, phá cho hư nát, thật là một cái phong tục rất hèn, mà phong-tục ấy là bởi người mình không có cái ông giữ đạo-đức chung.

Giữ đạo-đức chung là một việc rất dễ, mà lại lợi cho mình, thế mà người mình cũng làm không được, mới biết cái tâm-lý của người mình chỉ biết một phương-diện lợi-kỷ. Trừ ngoài cái sự lợi-kỷ, thì dù thế nào cũng mặc. Mà không biết rằng ai cũng chỉ biết lợi-kỷ, mà bắt cứ đến chỗ chung, thì mình cũng bị cái thói lợi-kỷ của người khác trả lại cho mình.

Xem cái đạo-đức chung của xã-hội mình như thế, người các nước gọi người mình là dã-man, có phải là lời quá đáng đâu. Nay thử lấy chỗ đạo-đức chung của người các nước Thái-Tây mà kể ra, thực đủ khiến cho xã-hội ta nghe mà kính-phục vô cùng vậy.

Các nước Thái-Tây, văn-minh phát-đạt đã lâu, mấy nơi đô-hội lại tỉ với nước ta phồn-hoa trăm bội vạn bội. Phồn-hoa như thế, cho nên trăm đường sinh-hoạt phải chung với nhau cả. Nếu không có đạo-đức chung thực tốt, thì tuy văn-minh thế nào, e cũng không hưởng cái hạnh-phúc hoàn-toàn được.

Trước nhất hãy xem chỗ người Thái-Tây ăn ở. Mấy gia-tộc ở chung nhau trong một nhà, khi ra vào phải ngõ máy điện hay là do thang lầu mà lên xuống, thì ai cũng giữ lễ-nghĩa cả. Người đi xuống thì do bên hữu, người đi lên thì do bên tả, khi giữa đường hiên hay là giữa đường thang mà gặp nhau, thì phải cất mũ mà chào; nếu như đi gặp đàn-bà con gái, thì cứ nhường cho người ấy đi trước mà mình đi sau, có một cách lễ-nhượng với nhau lắm.

Lại như những sở nhà to lớn nhiều từng, có nhiều cầu thang, đường hiên đi quanh co lắm, cho nên phải có chỗ ngồi nghỉ. Nếu khi mình đi ngang qua mà thấy có người nghỉ ở đấy, thì mình phải xin lỗi, người ngồi nghỉ ở đấy lại cất mũ mà xin lỗi, hoặc đứng dậy mà mời người ngồi. Những việc bỏ tàn thuốc ở giữa cầu thang, hay là nói to tiếng, đi nặng chân, quyết là không từng có.

Ban đêm đến độ mười giờ, thì tất có nhà đã nghỉ, cho nên những người đi ngang ngoài hiên hay là cầu thang, thường chú-ý lắm, giữ một cách lặng-lẽ, không cho có tiếng giầy lộp-cộp, người lớn kẻ bé, cũng đều biết giữ như thế.

Thường khi đến bữa ăn, nhóm hết gia-tộc mà ngồi lại một chỗ, thì cũng giữ một cách lễ-phép, không khi nào nói lớn hay là la to gì với nhau làm phương-hại trị-yên của người khác.

Đó là nói sự ăn-ở trong nhà của người Thái-tây hay giữ được cái đạo-đức chung như thế; đến như khi ra đường, mà đi xe hỏa xe ngựa, cũng giữ được một thói tốt. Người đến trước thì ngồi trước, đến sau thì ngồi sau, không hề có sự tranh giành gì. Khi xuống ga, người tuy đông bao nhiêu cũng đi có thứ-tự,

đến ngồi xe hàng mà về, cứ theo thứ-lớp mà ngồi, không hề có lộn-xộn gì. Mỗi cái xe định mấy người ngồi, thì cũng cứ giữ theo lệ định, không khi nào chở chồng-chất lên cho được nhiều người. Những khách ngồi xe, cũng chỉ giữ nội quyền-lợi của mình mà thôi, chớ không làm sự gì phương-hại cho người khác, loại như chỗ ngồi ba người không khi nào hai người lên ngồi mà tranh hết chỗ, không cho người khác ngồi, hay là duỗi chân dương cánh, ngang ngửa ở trên ấy, làm cho người khách khác thấy chán. Cái cách giữ đạo-đức-chung có ý-tứ kỹ càng như vậy.

Lại các nhà bác-lãm, các nhà bán tân-văn tạp-chí, chỗ nào cũng có, hàng-hóa bán để chất lên như núi, nhật báo, tạp-chí, tranh vẽ, không biết bao nhiêu thứ, cứ bài-liệt ra đó, không có ai trông-nom, mà cũng không bao giờ mất,

Nhà hàng cơm, quán bán nước, khách đến ồn-ào, kẻ ăn kẻ uống không có ai trông đến, khi ăn uống rồi, thì người khách cứ kể ra ăn hết bao-nhiêu, rồi nhà hàng mới tính số tiền mà lấy, người khách cũng không nói gian cho khỏi trả tiền bao giờ,

Mấy chỗ vườn hoa, ghế đặt ra hàng trăm hàng nghìn, tuy không có yết-thị ra cấm chế thế nào, mà cũng không có ai lấy chân bẩn hay là vật gì bẩn mà để ở trên ghế ấy, làm cho người khác sợ rơ bẩn mà không dám ngồi. Còn những hoa những quả ở trong vườn hoa ấy, là của công-cộng, cũng không ai nhân vì những đứa bé-con muốn mà tự-do bẻ phá bao giờ.

Vườn-hoa mỗi lúc đầu mùa xuân, người tụ lại xem hoa, náo-nhiệt một cách lạ thường. Có người chủ thầu mang ghế đặt nơi vườn hoa, để cho khách ngồi mà lấy tiền, thì có đến hàng nghìn hàng vạn chiếc ghế bày ra, mỗi một người ngồi thì định thâu hai xu hay là ba xu. Khách đến làm thinh vậy, tùy ý mà ngồi, không bao lâu, thì thấy có kẻ đến thu tiền, rồi đưa cho một cái vé biên-lai; khi đã có vé rồi, thì cả ngày ở trong vườn hoa có cái quyền-lợi muốn ngồi ghế nào cũng được. Song vườn hoa rộng rãi thênh thang, ban đêm thường có nhiều chỗ không thấy được nhau, nếu người khách nào vào ngồi chưa trả tiền mà muốn đi đâu, thì cũng chờ có người đến thu tiền rồi mới đi, hoặc không thấy đến, thì để tiền trên ghế, chớ không hề đi mà không trả tiền bao giờ.

Hoặc đến ngày có lễ gì, người xem huyên-náo khác thường, thì cũng không có ai làm điều gì phương hại đến chỗ tự-do của người khác, mà trở-ngại sự vui của chúng nhân, ai cũng chú-ý như thế, cho nên không bao giờ thấy có người nào mất cái thú vui chơi.

Ở các vườn hoa, thường khi có những đôi vợ-chồng mới kết-hôn dắt nhau dạo chơi, không luận lạ hay là quen, hễ gặp đến thì cũng lấy một cái thái-độ mừng rỡ mà đãi, chớ không bao giờ thấy mà cười, mà làm mất sự vui thú của người.

Vào nhà hát là một chỗ vui nhất, nhưng không ai đương trong khi xem vui, mà có tiếng gì nghị-luận hát hay giở, hoặc hút thuốc, hoặc duỗi chân, làm cho người khác phải chán. Và những chỗ ngồi ấy thường để sẵn thứ kính dùng mà xem hát, chỉ bỏ vào một ít tiền trong cái rương đựng kính, thì rương tự nhiên mở

ra, khách lấy mà dùng, xem hát rồi thì lại để kính ấy vào rương mà về, tuy không ai trông nom mà kính cũng không mất.

Những chỗ mộ-địa, không khác gì một nơi vườn hoa, ai vào mộ-địa xem, thì cũng giữ một cái thái-độ cung-kính, không nói tiếng lớn, không hút thuốc mà bỏ tàn bậy bạ, có hoa tốt cũng không bẻ, có bia đẹp cũng không mó tay, chỉ giữ một cách rất điềm-tịnh kính lễ, đi xung quanh mà xem, thật dễ khiến người thấy mà cảm động lắm.

Đi giữa đường mà gặp đám ma, thì không luận người chết ấy có quen biết với mình hay không, ai cũng đều cất mũ mà kính lễ cả. Khi vào đến chỗ điện-tế, hoặc chỗ huyệt mả, thì lại càng giữ cung-kính một cách rất có lễ-nghi.

Xét thế thì biết người Thái-Tây chỗ ăn chỗ ở công-cộng cho đến chỗ xem chỗ chơi công-cộng, đều giữ được cái đạo-đức chung, cho nên trong nước chỗ nào cũng có trật tự, chỗ nào cũng có vẻ trang-nghiêm, vì xã-hội giữ được đạo-đức chung, cho nên mới hưởng được cái hạnh-phúc đạo-đức chung ấy.

Người nước ta sẵn có một cái tính hay bắt-chước, lại có cái lòng sùng-bái người Thái-tây. Sao không biết sùng-bái chỗ này, không có ý bắt chước chỗ này ? mà đến những điều khác : Như ăn cơm tây, bận áo tây, nằm phải nằm giường tây, rượu phải uống rượu tây, cho đến dáng cử-động người Thái-tây thế nào, cách trang sức người Thái-tây thế nào, thì lại săn sóc mà bắt chước cho được.

Bắt chước như thế chỉ bắt chước cái hình-thức mà không được chút tinh-thần nào. Sự ấy có ai ngăn cấm đâu, vì người mình chỉ muốn bắt chước cái hình-thức mà không muốn bắt chước cái tinh-thần.

Chúng ta ước ao rằng ta sùng-bái Thái-tây, hâm-mộ Thái-tây, thì nên học theo những chỗ tốt là chỗ đạo-đức công-cộng ấy, thì may chăng xã-hội ta mới cởi cái lốt giả-man ấy mà tiến đến bậc văn-hóa vẻ-vang được.

NAM-QUAN

VĂN NỮ-GIỚI

Một điều nên cải-lương thứ nhất trong nữ-lưu ta ngày nay

Ít lâu nay phong-hội mỗi ngày mỗi đổi mới, các báo-quán mỗi ngày mỗi mở nhiều ra ; về đường ngôn-luận, không những chỉ chuyên về các bậc văn-nhân trong nam-giới, mà trong bọn cân-quắc chúng ta, cũng đã thấy năm ba người góp ít nhiều ý-kiến trên đàn ngôn-luận. Điều đó thực là một điều đáng mừng cho chị em chúng ta, thực không khác một vật quí báu tô-điểm cho cái nhan-sắc chị em ta, hơn là điểm phấn tô hồng lắm vậy. Là vì trong phái nữ-lưu ta xưa kia, mấy người đã có học-thức, khi còn con gái, cha mẹ dẫu có dạy bảo, cũng chỉ những việc làm ăn hay là ý-tứ cư-xử trong gia-đình mà thôi; đến khi đi lấy chồng, thì lại phải làm ăn buôn bán, cùng là những việc chiều chồng nuôi con, có biết đến việc trong xã-hội là đâu. Dẫu thỉnh thoảng có ít người học-thức đôi chút chăng nữa, nhưng cũng chỉ những con nhà khoa-hoạn, trong hàng nghìn người mới có một vài người biết bập bẹ mà thôi.

May sao trong bọn nữ-lưu ta ngày nay, thỉnh thoảng đã có một vài chị em đem tư-tưởng học-thức phô-diễn trên các báo-giới : hoặc nói về đường công nghệ, hoặc nói về sự buôn bán làm ăn, ý cũng mong cho bọn thiếu-niên chúng ta sau này, càng ngày càng mở mang trí khôn, biết cách đua chen về đường sinh-hoạt, để khỏi mang tiếng « ăn ông ở xó » như ngày trước nữa. Điều ấy há chẳng lợi-ích lắm ru ?

Song em xem cái tình-thái trong nữ-lưu ta bây giờ, có một điều đáng lo đáng sợ, hại cho phẩm-cách, hại đường sinh-hoạt, mà có thể làm cho gia-đình phải đến nỗi khốn đốn lìa tan ! Tất phải cải-lương ngay, sám-hối ngay, thì cái trình-độ nữ-lưu ta mới có thể tấn tới được. Điều ấy là gì ? tức là « điều mê-tín » vậy.

Cái bệnh mê-tín ấy, càng ngày càng lan rộng mãi ra, tự thành-thị đến thôn-quê, không mấy nơi không có, trong bọn chị em, không mấy người không mắc, không biết tự ai chỉ nẻo đưa đường, mà đến nỗi sâu cay đến thế !

Nói ra luống những ngại-ngùng,
Nín đi, thêm để hại chung sao đành !

Song dù thế nào mặc lòng, em cũng xin đánh bạo bày tỏ mấy điều rất hại về sự mê-tín, mong các bạn quần-thoa đọc báo, cũng nên lấy lượng hải-hà mà dung-nạp cho.

1· Cái hại mê-tín về sự đồng-bóng. — Kể cái hại trong sự mê-tín, tưởng không gì hơn sự đồng-bóng nữa. Là vì đã mắc vào sự đồng-bóng, thì không những bỏ làm ăn buôn bán mà thôi; không những hại tiền hại của mà thôi, mà về đường tinh-thần tâm-tính trong người, cũng biến đổi hết cả, lúc nào cũng như hồn-ma tinh-quỉ, như say, như tỉnh, như dại, như ngây; mà nhất là nhỡ xảy ra hại đến phẩm-cách, diễn nên cái bi-kịch vợ chồng phân-ly ! hay là deo công mắc nợ, phải phiêu-lưu ở nơi đất khách quê người, như thế mới thiệt thảm chứ !

Nào có những thế mà thôi đâu, lại còn mắc tội với thần-thánh nữa. Vì thần-thánh rất cao xa, mắt không trông thấy tai không nghe tiếng bao giờ. Bởi thế trong sách dạy rằng: « quỉ-thần kính nhi viễn chi, » nghĩa là nói: quỉ-thần ai cũng nên kính, nhưng phải coi là cao xa. Lại có chỗ nói rằng: « độc vu tế-tự, thời vị phất-khâm, » nghĩa là nói: cúng vái luôn luôn, ấy là không kính.

Vậy thì cúng vái nhăm-nhỡ luôn luôn, cũng còn mang tội với thần-thánh, huống chi lại tự sưng là thần-thánh nhập vào mình, thì tội nặng đến đâu. Còn như câu tục-ngữ ta có nói rằng: « thần-thánh trốc đầu trốc cổ » câu nói đó là ý để khuyên người ta làm điều thiện tránh điều ác, tức như nói rằng: nếu làm điều thiện thì thần-thánh dáng-phúc ngay cho; làm điều ác thì thần-thánh cũng bắt tội ngay cho; lẽ báo-ứng gần gũi mau chóng như thế, chứ không phải thần-thánh ở trốc đầu trốc cổ người ta thật đâu.

Nay hãy xét xem tại làm sao mà người ta tin sự đồng-bóng, thích sự đồng-bóng, thì đủ biết người đồng-bóng lẻ thế nào vậy.

Phàm những người đồng-bóng, tất là phần nhiều những người ăn mặc đẹp, tiền của ít nhiều; bởi thế nên lúc hầu bóng, mớ ba mớ bảy, lược dắt trâm cài, vàng ngọc trang-sức như tiên, thoáng trông lóa cả con mắt. Lúc ngồi lên ghế ngự rồi, lấy vuông vóc hay mấy vuông nhiễu phủ kín cả đầu, và nhắm nghiền cả hai mắt lại; trong lúc nhắm mắt ấy, thì người tất « sinh-âm », và lại trong óc chỉ đinh-ninh những ông nọ bà kia « giá-ngự ». Lại được những bọn cung-văn đệ-tử ngồi ở bên cạnh, nào hát hay đàn ngọt, tâu đôi nọ kia; những cái vui-thú náo-nùng như thế, dẫu người cục-ngoại nghe thấy, cũng còn say đắm mê-tơi, huống chi người ngồi đó đã có chí « về dương phán bảo »! Vả lại ngồi lâu thì đầu tắt nặng, đảo bên nọ, nghiêng mé kia; người đã nghiêng đảo đi rồi, thì tinh-thần tất là rối loạn, bấy giờ chỉ còn những câu đã nghĩ đã tưởng lúc trước, đem « toàn-phán » cho « đệ-tử con-công ». Lần ấy đã thành-hiệu rồi, thì lần sau tất là thạo lắm. Còn những người nọ ngồi hầu quanh lúc đó, chắc ai cũng một lòng tín-ngưỡng như nhau, nên thấy « ngài » đã « xe loan giá-ngự » rồi, thì kẻ « tâu lạy châu bà « ! kẻ « trình bày đức mẹ »! Cái hạnh-phúc người đồng-bóng về vang là thế, trách nào chẳng thò tay vào túi lấy từng nắm bạc đem thưởng mọi người.

Chúng ta thử bình-tĩnh mà xét, nếu quả là thần-thánh « về đồng » thật, có lòng cứu giúp ai nữa, thì ngài sẽ trừ-tai giải-ách cho chứ, sao lại lấy tiền « huyết-hãn » của cái « sác thịt » ấy mà cho người khác chăng?

Nay em xin dẫn một vài cái chứng cớ đích-sác về cái hại đồng-bóng như sau này:

« Số là ngày năm kia một người đồng-bóng có một đứa con giai mười một tuổi, phải cảm đau bụng đi tả, chồng bảo đi mời thầy chữa thuốc, nhưng người vợ đồng-bóng ấy không nghe, nói gắt với chồng rằng: « tôi đã lễ « cậu bóng » rồi mà! ngài toàn không được uống thuốc, cứ xin « tàn nhang nước thải » cho nó uống, chứ ngài không chữa chung với trần, hễ cứ nhất-tâm « tín ngài », thì thế nào cũng khỏi ».

« Khốn nạn thay! anh chồng hú-lậu ấy, vợ nói thế cũng nghe! bệnh thằng bé ấy đã cảm hàn, lại cứ cho xơi nước lã mãi; về sau bệnh đã nguy lắm, mới chịu cho đi mời thầy, nhưng đã quá mất rồi, tài thánh cũng không sao cứu được nữa ».

Tin đồng-bóng như thế, có hại không? có đáng sợ không?

Lại có một người vui thích sự đồng-bóng mà đến nỗi khốn-khổ lưu-ly nữa:

« Người ấy cùng hàng tổng với em, lúc còn ở nhà với cha mẹ, thì chỉ biết buôn bán làm ăn mà thôi. Tự khi đi lấy chồng, thì may sao chồng vừa thi đỗ Thông-phán, được bổ làm việc ngay ở Hà-Thành, mỗi tháng được hơn sáu chục bạc lương. Từ đó cô ta theo chồng, không buôn bán làm lụng chi nữa; cứ mỗi buổi chồng đi làm việc, thì cô ta lại đi chơi với bà Tham nọ bà Ký kia, hay là một vài bà vợ Tây nào đó, Lúc thì rủ nhau đi hội nọ, lúc lại dắt díu đi chùa kia; trước còn đi những nơi gần, sau dẫu xa cách mấy tỉnh cũng mò-mẫm đi cho đến được. Trước còn đi lễ cầu-tài cầu-lộc; sau cũng tập-nhiễm mà « bóng » nọ « giá » kia. Lại còn tức hơi tức khí, đi vay nợ lãi để sắm khăn chầu áo ngự cho bằng chị bằng em nữa.

« Người chồng thấy thế, ngăn-dàn không được, dũa-dạy cũng không nghe, sự mê-tín đã in sâu vào óc rồi, còn ai đào cho ra được. Người chồng thấy thế, cũng sinh buồn sinh chán, nay hồng-lâu, mai tửu-quán, dẫu một cười mà mươi lăm bạc cũng không cần. Từ đó về sau, thành ra đeo công mắc nợ, chồng bị tù nợ, mất cả công việc làm ăn; mà vợ cũng nay đó mai đây, bao nhiêu bẻ bạn khi xưa, đều chán nản mà không ai nhìn đến nữa.

« Bấy giờ cô ta trăm đường bực khổ, phần thì oán bạn, phần lại thương chồng, nghĩ vẩn nghĩ vơ, sinh ra bệnh uất; thỉnh thoảng cơn uất bốc lên, thì lại như người hóa dại, rồi đến nỗi xé khăn xé áo, bạ câu gì cũng nói, chỗ nào cũng đi, sau không biết rằng đi đâu mất! »

Vui sự đồng-bóng như thế, có hại không? có đáng sợ không?

2· Cái hại mê-tín về sự bói-toán. — Kể những sự huyền-hồ quái-đản, còn gì hơn sự bói-toán. Không những làm cho ngăn trở công việc mà thôi, mà lại làm cho tư-tưởng người ta sinh ra mơ-hồ man-mác nữa! Vậy mà người đời vẫn cứ mê-tín, mà nhất là bọn chị em ta thì lại càng mê-tín lắm. Thế là tại sao? tưởng cũng tại cái tính-chất chị em ta vốn đã hay tin về những điều họa-phúc, mà bọn bói-toán lại sẵn có cái sảo-thuật và khéo do-la dựa-dẫm ý-tứ của mình. Không nói ai làm gì, chính em đã bói thử một lần mới biết:

« Nguyên hồi trước em còn ít tuổi, thày đẻ em có cho ít vốn để buôn riêng. Song em không biết « ngày xung ngày hợp » thế nào, và ra buôn riêng ở cái ngày tháng ấy có lợi không, nên cũng bắt chước thói thường, định đi xem bói một quẻ.

« Khi em đến nhà thày bói, đã thấy một cô con gái ước 24, 25 tuổi đương ngồi xem bói ở đấy rồi. Em nghe lóng xem, thấy ông ta deo quẻ xong, rồi hỏi đến giờ sinh tháng đẻ của cô ấy. Bấm tính một lát, lại hỏi ý đến gia-sự cô ấy nữa. Biết rằng cô ấy đã

nhiều tuổi mà chưa có chồng, nên ông ta liền đoán rằng ; « tội xem có đây, « mình cao số nặng » lắm, nên đã nhiều nơi « cau héo giầu đổi », mà chưa nơi nào xứng-đáng ý có cả, có phải thế không? — chịu thầy ! — Tôi xem trong mình có đây, thật là cao số, có lẽ lấy những « ông chồng » « thầy chồng », chứ không khi nào lấy phải « thằng chồng » đâu. Song có phải đợi « năm bát nhang » thì tự nay mới được mát mẻ, các bà mới không « cơ-đầy » nữa. Còn trong gia-trạch cũng được bình-yên, thỉnh thoảng có « các quan đáng-hạ ». vậy thì nhà có có dán dấu-phép của các ngài không ? — Thưa thầy, có ạ, nhà tôi có dán những tờ dấu hội Phù-giầy. — Ừ, thế chả trách được, có dán dấu-phép của các ngài, mà lại không « đội-lịnh ngài », không trách ngài cơ-đầy mãi, đến nỗi cuộc nhân-duyên vẫn cứ ngăn trở. »

Các chị em thử xem, người con gái nhà tử-tế ở Hà-nội, đã 24, 25 tuổi đầu, khi nào chả có một vài nơi đến dạm hỏi, chỉ vì thầy bói không thấy khấn đến hoặc nói đến tuổi « phu-quân », thì chắc hẳn là gái chưa chồng, nên mới đoán ngay là cao-số, và lại bịa đặt rằng thần-thánh « cơ-đầy ». Còn như các nhà ở Hà-nội khi trước, mấy nhà không có dấu-phép phật-thánh dán ở trong nhà, nên thầy bói lại đoán luôn ngay một câu như thế, cho thật thà câu chuyện. Thế thì thầy bói ấy có khôn ngoan dẻo-quyệt lắm không!

Bây giờ em thầy thầy-bói bói thế, thật là hão-huyền quá, nên cũng đành chịu ra về, không dám bói câu « cát-hung » gì cả, mà từ đó đến nay, em cũng « kệch » nghề bói toán.

Lại còn sự « **bói-thẻ** » mới lại vu-vảo lắm chứ ! làm 50 bài thơ hoặc 100 bài, đem in mỗi bài ra mỗi tờ giấy, rồi đem viết số vào, bài ấy ở số ấy là « thượng-cát ». bài nọ ở số nọ là « hạ-quái ». Rồi cứ chiều bao nhiêu bài, làm bấy nhiêu cái thẻ, đem cắm vào trong một cái ống. Ai muốn cầu-khẩn việc gì, lễ bái song rồi, cứ việc hai tay cầm ống ấy mà xóc, hễ những thẻ trong ống bắn ra một cái thì lấy, bắn ra hai ba cái, thì lại nhặt vào ống xóc lại, bao giờ chỉ thấy bắn ra một cái mới lấy. Xem thế ấy sở bao nhiêu đem tiền đến chỗ bán bài thơ số bấy nhiêu mà mua ; hễ trong bài thơ ấy nói những sự hay thì cho là tốt ; nói những sự dở thì cho là xấu.

Ôi ! thơ là thơ người ta làm ra, thẻ cũng người ta làm ra, thẻ mà cũng cho là tốt là xấu, tin là ứng-nghiệm. Vậy không biết thần-thánh nào đứng chực sẵn ở cái ống thẻ ấy mà báo-ứng cho mình ! Chẳng qua xóc mãi thì thẻ tất phải bắn ra, có lạ lùng gì điều đó, mà sao lắm người mê-tín, đến nỗi vì tin một quẻ thẻ mà hỏng cả công việc, chán nản cả tâm-chí của mình. Không những thế, có khi lại hại đến cả gia-đình nữa, cứ nghe câu chuyện em nói sau đây thì đủ rõ :

(Còn nữa)

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG

NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

— VI —

Nói về các liên-hiệp-hội và các hội (tiếp theo)

Công-cộng hợp-ước về sự lao-động. -- Công-cộng hợp-ước về sự lao-động, tức là cái hợp-ước của một người chủ, hay một bọn chủ và một bọn thợ-thuyền, hay bọn làm công, cam kết với nhau để định các giá-ngạch công-sá, hoặc những khoản lệ làm việc. Một người thợ có thể tài-lực đâu mà đương-đối với người chủ, để tranh biện về những khoản lệ công-sá, và sự làm việc, bởi đó bọn thợ hay người làm công, mới hợp đảng lập công-cộng hợp-ước. Mục-đích chính của hợp-ước ấy là ấn-định trước những khoản-lệ của các chủ, và người làm công phải tuân hành, để giải-quyết những khoản hợp lệ về sự làm-lụng.

Thuộc về cái chế-độ đặt quy-tắc ở công-xưởng, thì những khoản-lệ làm việc sự thực, toàn do ý-kiến của người chủ ấn-định ra. Đối với công-cộng hợp ước thì không thế, bao nhiêu khoản-lệ làm việc phải tùy cả hai phải : chủ và người làm công điều-đình trước, cùng đồng-thuận mới được.

Cá-nhân hợp-ước và công-cộng hợp-ước về sự lao-động dự-án luật. — Một cái dự-án luật về lao-động hợp-ước đã đệ trình ngày 2 Juillet 1906. Dưới đây ta sẽ phân-tích những điều-lệ chính thuộc về cái dự-án luật ấy, để khảo-cứu những hợp-ước của chủ và bọn đi làm công.

Sự lập-ước. — Cái dự-án đó trước hết ở điều thứ nhất, quyết trừ bỏ hết thảy những ý-nghĩa và các việc xếp-đặt hủ-lậu, thuộc về sự thuê mướn công-việc, và giải ý-nghĩa lao-động hợp-ước như sau này:

Lao-động hợp-ước tức là cái hợp-ước của một người nào, cam-đoan làm lụng cho một người khác, để người ấy đối với mình, phải trả công-sá cho mình, hoặc tính theo thời-hạn làm việc, hoặc theo cái phẩm-lượng, hay là cái chất-lượng công việc đã làm trọn, hoặc tính theo một cái căn-bản khác, do chủ và người làm công đính ước với nhau.

Thuộc về cá-nhân hay một đoàn-thể mặc dầu, bao giờ lao-động-hợp-ước, cứ theo nguyên-lý thì cũng phải tùy tòng những quy-tắc về luật phổ-thông (droit commun)

Ta nên nhắc lại một điều-lệ trong dự-án luật có quyết-định rằng :

« Phàm khoản lệ nào, trong hợp-ước đã làm ra vì một bên lạm-dụng sự túng-cần, sự nhẹ-dạ hay là sự khờ (không từng trải) của bên kia, mà bắt ép những thể lệ đương trường, trái với những thể-thức thông-thường của nghệ-nghiệp, hay là xứ-sở, hoặc trái với giá-trị, hay sự trọng-yêu của các công-việc đã cam-kết thì khoản lệ ấy bị coi như không hợp luật-pháp vậy »

Những quy-tắc của công-xưởng. — Mục thứ III trong dự-án

luật có nói riêng về những quy-tắc thuộc về các xưởng, các nghiệp-công, nghiệp-thương và cả các công-nghiệp (entreprises) của quốc-gia, (Etat) các quận (départements) và các thị-tỉnh (communes).

Việc đặt quy-tắc trong công-xưởng. — Những quy-tắc của xưởng làm công, và hết thảy những điều trong hợp-ước lao-động, thay đổi theo quy-tắc trong xưởng, thời phải tuân theo những thể-lệ quảng-cáo, khiến cho người làm công được tự-kiến minh-bạch. Như thế thì quy-tắc nhờ có những thể-lệ ấy, mà được cái đặc-tính là một tờ hợp-ước đối bên tương đương (bilatéral) hay là tương-đối (synallagmatique).

Và lại phải để tùy tiện cho những người làm công được tự-do dị-nghị, phản đối những điều-lệ trong quy-tắc ấy.

Sự cáo-bạch — Những quy-tắc mới, hay là khi thay đổi điều gì trong quy-tắc cũ, thì phải dùng lối cáo-bạch (voie d'affiche) cho những người làm việc được biết, ít ra trong hạn tám ngày, kể từ ngày bắt đầu cáo-bạch, người chủ công-nghiệp (chef d'entreprise) phải để sẵn một quyển sổ, hay một tập-vở cho những người làm việc, hoặc những đại-biểu bọn người làm việc, có thể được ghi những điều dị-nghị phản-đối của họ vào đấy.

Cũng trong cái thời hạn ấy, bọn thợ và bọn làm công có thể đứng riêng từng người, làm đơn dị-nghị phản đối, đệ lên hội-trưởng hội-công-sự thẩm-phán, (président du Conseil des Prud'hommes) hay là khuyết-hội công-sự-thẩm-phán, thì đệ lên quan án trị-an, trong hạn ba ngày, kể từ khi thu nhận đơn. Viên hội-trưởng hội công-sự-thẩm-phán hay quan án trị-an (juge de paix) phải tư các việc phản đối dị-nghị ấy cho chủ công-nghiệp, song không được tỏ-cáo tên những người đứng ký đơn.

Sau một hạn thứ hai là tám ngày nữa, khi đã đặt lại quy-tắc mới hay là sửa cải lại quy-tắc rồi, thời lại phải cáo-bạch lại lần nữa, và trong giấy cáo-bạch ấy, phải biên cái biểu hiệu, những điều dị-nghị phản-đối đã xem xét. Đến sau khi đã mãn một hạn, ít ra cũng giải bằng cái thời hạn thường dùng trong nghề-nghiệp, để báo trước khi nghỉ việc và không được kém tám ngày tròn, (huit jours francs) thì quy-tắc mới được đem thi-hành. Người chủ công-nghiệp có quyền được gia thêm cái hạn ấy, khi nào ra thêm hạn thì phải làm giấy cáo-bạch và phải nói rõ cái ngày bắt đầu thi-hành quy-tắc.

Ta nên nhận biết rằng: những thể lệ đó không phải chấp-hành cho những khoản thuộc về vệ-sinh, sự an-toàn hạnh-kiểm và các điều tiện nghi đã bắt đầu thi-hành từ ngày khởi sự cáo-bạch.

Phàm quy-tắc nào mới đặt ra, hay là sửa cải lại, mà không có chữ ký của người chủ công-nghiệp làm chứng về việc tư-vấn của bọn làm công, cho hợp phép trong thể-lệ đã định, thì kể như không có giá-trị gì. Quy-tắc phải cáo-thị và để luôn ở nơi sở-tại công-nghiệp một chỗ giải-dễ.

Mỗi người thợ hay người làm công nào cũng được quyền sao lấy một bản quy-tắc.

Những hiệu-lực của lao-động hợp-ước. — Nếu những

hiệp-lệ của hai bên đã cam kết trong hợp-ước, không trái với trật-tự công chúng, với phong-hóa, luật-pháp và nhất là những luật định quy-tắc về các khoản lệ làm việc, và công-sá thì được chiếu lệ thi-hành hết thảy. Còn cái nghĩa-vụ của hai bên thời cũng cứ chiếu trong cái nguyên-nhân hợp-ước mà ra. Song le bản dự-án luật đã dự-định cho người làm công được cái quyền kiểm-soát (un droit de contrôle) trong khi công sá làm việc, hay là sự tính-toán công sá, phải tùy sự đo-lượng, cân đong hay là những phương-pháp nào khác, để ấn định cái chất-lượng và cái phẩm-giá công việc. Bản dự-án ấy lại dự-định việc chia lợi tức cho người làm công, hay là thợ thuyền; đặt giới-hạn việc lưu-hoãn một phần mười công-sá, phân-giải minh-bạch các trường-hợp, duyệt nhân sự, trả công sá cho những người làm công vị-thành-niên, (employés mineurs) đặt quyền cho các tòa-án được quyết định các khoản bồi-thường trong những khi hoãn việc hay là không thể làm việc được. (suspension ou impossibilité de travail) v.v...

Những điều công-cộng hợp-lệ

Sự lập-ước — Trước khi đính hợp-ước lao-động thuộc về cá-nhân, thì một, hay nhiều người chủ và một hội liên-hiệp, hay một bọn người làm công, hay là trong các đại-biểu của chủ và người làm công với nhau, nếu có giấy úy-quyền riêng về việc lập-ước, thì có thể kết lập những điều công-cộng hợp lệ, hoặc theo thể lệ định trong quyền điều-lệ của các hội liên-hiệp, hoặc theo một cách nào khác cũng được.

Những điều công-cộng hiệp lệ ấy, phải ấn định rõ mấy khoản, cho những người đính kết, những cá-nhân hợp-ước và có quyền cưỡng-bách việc thi-hành các điều trong những hiệp lệ đó phải tuân theo.

Công-cộng hợp-ước phải làm vào giấy và đệ tại tòa thư-ký của công-sự thẩm phán hội; hay là khuyết hội công sự thẩm phán thời phải đệ tại buồng lục-sự tòa án trị-an (greffe de la justice de paix) mới có giá-trị.

Thời-hạn hợp-ước. - Thời-hạn hợp ước (durée de la convention) chỉ được đến năm năm là cùng; nhưng nếu trong hợp-ước không định hạn là bao lâu, thì cái hạn ấy kể là một năm. Trước khi hợp-ước cáo-chung, mà không báo trước theo những thời kỳ đã định trong hợp-ước, hay là nếu không định thời-kỳ trong hợp-ước nữa, mà không báo trước, thì hợp-ước lại được quyền gia-thêm hạn.

Những người phải tuân theo hợp-ước. — Những người phải tuân theo hợp-ước, tức là những thợ thuyền, hay những người làm công và những chủ khi đính-kết hợp-ước đương có chân ở hội liên-hiệp, hay ở trong một đoàn-thể có liên kết vào hợp-ước hay về sau mới vào hội liên-hiệp, hoặc nhập theo hợp-ước ấy. Những lao-động hợp-ước thuộc về cá-nhân của những người có chân ở hợp-ước chung, thì phải làm theo các nghĩa-vụ định ở hợp-ước chung, dù có lập khoản-lệ nào trái khác, cũng không có giá-trị. Người chủ, hay người làm công, hay người thợ nào đã liên-kết trong một cái công-cộng hiệp-ước, nếu lại đính-kết một cái cá-nhân hợp-ước (contrat individuel) trái với những quy-tắc đã định tại công-cộng hợp-ước, thì có thể bị đem

ra kiện-sử tại tòa-án dân-sự, vì không tuân-hành các nghĩa-vụ của mình.

Quyền-lợi và nghĩa-vụ của những hội liên-hiệp kết hợp-ước với nhau. -- Những nghĩa vụ của các hội liên-hiệp kết ước với nhau thì cứ theo như hợp-ước đã định. Còn các quyền lợi của những hội đó thì bản dự án luật có bầy giải minh bạch như sau này :

Các hội ấy cứ chiếu trong hợp-ước được thi-hành hết thảy những công việc để bảo thủ lợi quyền cho hội, hay là cho các hội-viên. Song le hội-viên có bằng lòng mới được. Từ nay hội liên-hiệp nhẽ ra phải nên có quyền xuất-tịch tại tòa-án, không những để bênh vực lợi quyền về nghề nghiệp của đoàn-thể, (collectivité) mà bênh vực cả lợi quyền thực-nghiệp của từng hội-viên nữa.

1· Đối với cá-nhân hay liên-hiệp-hội đã ký kết hợp ước chung, cũng như những hội-viên nếu không tuân theo những quy-tắc trong hợp-ước, thì các hội liên hiệp có quyền kháng nghị riêng, để cưỡng bách việc thi hành hợp ước, hoặc để đòi bồi-thường khi không tuân-hành hợp-ước.

2· — Khi nào hai hội liên-hiệp-hoặc một đoàn-thể thợ (collectivité d'ouvriers) hay người làm công, hay chủ đã liên kết công-cộng hợp-ước với nhau, đối với những người đã liên-kết ở hợp-ước mà không tuân nghĩa-vụ của mình, đã định trong công-cộng hợp-ước, thì mỗi người và mỗi hội-viên hội liên-hiệp và đoàn-thể-thợ ấy cũng có quyền kháng-nghị để cưỡng bách việc thi-hành hợp-ước, hay là đòi bồi-thường cho mình.

Sự mãn-hạn và sự bãi hợp-đồng. — Bản dự án-luật có định những khoản như sau này :

1· Trước khi nghỉ việc phải báo trước một hạn, (có định trong luật-lệ) nếu không tuân lệ đó thì phải bồi-thường, không kể những khoản bồi-thường khi lạm quyền hủy-phá hợp-đồng.

2· — Trong cái thời-kỳ báo trước khi nghỉ việc, thì cũng phải theo lệ thường cho người thợ mỗi ngày được thong dong hai giờ để đi tìm chỗ làm khác.

3· Việc đình-công coi như một việc đình-hoãn hợp-đồng-lao-động, trừ ra khi nào bên kia (chủ) không biểu đồng-tình như thế thời không kể?

4· Khi nào cần phải thi-hành đến sự hòa-giải hay là quyền trọng-tài (arbitrage) mà từ-chối, thì coi như việc hủy-phá hợp-đồng vậy.

Tổng-kết. — Cái dự-án luật đã nói ở trên, trừ ra một vài điều khuyết-điểm nhỏ nhặt, nếu đem thi-hành thật là một điều tiến-bộ rất to tát trong sự lập-pháp ngày nay.

Luật 25 Mars 1919 thuộc về các lao-động hợp-ước chung. -- Luật 25 Mars 1919 có bổ-khuyết nói chỗ trong mục thứ hai (titre II) thiên thứ nhất (livre I) ở Bộ Luật Lao-Động và Cứu-tế. Tiết thứ năm (Chapitre V) thuộc về lao-động hợp-ước chung có ấn-định minh bạch các thể-lệ và nghĩa-vụ trong hợp-ước đó.

PHỤ-CHƯƠNG

Hợp-đồng tập-sự

Hội-đồng tập-sự theo như trong thiên I Bộ luật Lao-động -- Ý-nghĩa và thể-lệ hợp-đồng (1). -- Hợp-đồng tập-sự là hợp-đồng do một người chế-tạo, một người chủ công-xưởng hay một người thợ cam-đoan dạy nghề (thực-hành) cho một người khác đối với mình, thì lại phải làm lụng cho mình; hợp-đồng phải làm theo những khoản-lệ và trong một thời-gian đã định. (Điều thứ 1er)

Nội-dung hợp-đồng. -- Trong hợp-đồng phải biên : a) tên, họ, tuổi, nghiệp và nơi trụ-cư của người dạy nghề; b) tên, họ, tuổi và trụ-cư người tập-việc, cha mẹ, người bảo-hộ, hay là người có quyền cha mẹ người tập-sự ủy-thác cho, hay là không có cha mẹ thì quan-án trị-an ủy-quyền cho cũng được; c) ngày làm hợp-đồng và thời-hạn hợp-đồng; d) những khoản lệ nhà ở và nuôi cơm, giá-ngạch và hết thảy các khoản-lệ khác, do đôi bên ước-định với nhau.

Hợp-đồng tập-sự phải có chữ ký nhận của quan Thị trưởng (maire) và các người thay mặt nuôi tập-sự. (Điều thứ 3).

Các khoản lệ hợp-đồng. -- Người nào ít ra phải tới 21 tuổi, thì mới được tiếp-nhận những người tập-sự chưa thành-niên. (Điều thứ 4)

Người nào chưa có vợ, góa vợ, hay đã li-hôn, thì không được chứa những thiếu-nữ chưa thành-niên như kẻ tập-việc. (điều thứ 5).

Những người không được quyền tiếp-nhận những người tập-sự là những hạng sau này : Những người đã bị án vì trọng-tội (crime)

Những kẻ đã bị án vì phạm phong-tục, những kẻ đã bị án ngoài ba tháng phạt giam, vì phạm những khinh-tội (délits) đã nói ở điều-lệ 388, 401, 405 406, 407 408 423 bộ hình-luật. (điều thứ 6).

Khi nào người bị án, sau khi mãn tội đã ngụ-cư tại một thị-tỉnh nào trọn ba năm, chiếu từ-tư của quan Thị-trưởng, thời quan Quận-trưởng có thể bãi được những trường-hợp vô-năng-lực (incapacités) vì phạm trọng-tội hay khinh-tội. (điều thứ 7).

Bổn-phận của người dạy việc và người tập-việc. -- Người thầy đối với kẻ tập việc phải cư-xử như người cha, biết thương yêu con cái, phải xem sóc cách ăn ở, nết-na trong nhà và ngoài đường, khi nào có phạm lỗi nặng, hay tỏ ý khuynh-hướng về những tật xấu, thì phải báo cho cha mẹ, hoặc người thay quyền cha mẹ nó biết. Thầy dạy chỉ được dùng người tập-sự làm những công việc thuộc về nghiệp mình, trừ ra khi đã đặt những hợp ước trái với lệ đó thì không kể. (điều thứ 8).

Nếu người tập-sự chưa tới 16 tuổi, không biết đọc biết viết, biết kiếm điểm hay là chưa theo trọn việc giáo-dục lớp thứ nhất về tôn-giáo, thì mỗi ngày làm việc người thầy phải để cho nó tiện giờ thong dong đều hai giờ một ngày để đi học. (điều thứ 9).

Người thầy phải tuần-tự dạy người tập sự cho chọn nghề-nghiệp riêng đã định ở hợp-đồng, khi mãn hạn tập sự phải phát cho người tập việc một cái giấy chứng-nhận đã thi-

1) Hợp-đồng ấy do luật 4 Mars 1851 đặt ra, ngày nay phải tuân theo các thể-lệ ở Mục 1er thiên I trong Bộ luật Lao-động và Cứu-tế (Điều 1 dân 18)

hành trong hợp đồng. (điều thứ 10)

Người tập sự đối với thầy phải giữ tín nghĩa, và ăn ở và kính-trọng, phải hết sức làm lụng, giúp đỡ thầy, cho xứng với cái năng lực mình, khi đã mãn hạn tập-sự, nếu thầy ốm đau hay vắng mặt quá mười lăm ngày, thì người tập việc phải đứng thay quyền. (điều thứ 11)

Người chế-tạo, người chủ-xưởng, hay người thợ nào bị bắt được vì khuyên dỗ một người tập-sự, bỏ thầy dạy đi làm cho mình như người tập việc hay người thợ, thì có thể bị phải bồi thường tất cả hay một phần phí-tổn cho thầy dạy nó. (điều thứ 12)

Sự bãi hợp-đồng. — Hai tháng đầu tập sự thời coi như một thời-kỳ thử việc, trong cái thời kỳ đó, hợp đồng có thể bãi được, một bên thuận bãi cũng đủ. Khi nào bãi hợp-đồng như thế, thời không bên nào phải bồi thường cho bên nào, trừ ra khi đã đặt những hợp ước nhất định riêng thời không kể. (điều thứ 13)

Hợp-đồng có thể bãi được vì những lẽ sau này :

a) Nếu người dạy việc hay người tập sự chết ;

b) Nếu thầy dạy hay người tập sự phải gọi ra việc binh ; nếu thầy dạy hay người tập sự mới bị kết án mất quyền tiếp-nhận những người tập-sự ; d) đối với những thiếu-nữ tập-việc chưa thành niên : nếu người thầy li-hôn, hoặc vợ hay người đàn bà nào khác trong gia-tộc, coi việc quản đốc trong nhà đương thời thi hành hợp-đồng, chết đi. (điều thứ 14)

Hợp đồng lại có thể chiếu lời thỉnh cầu của đôi bên hay một bên mà bãi được, vì những lẽ sau này :

a) Khi nào một bên trái những điều-lệ trong hợp đồng ; b) vì những người liên can trong hợp đồng phạm lỗi nặng, hay thường trái phạm vào những bản phận tương đối với nhau hay là những luật-pháp định lệ về sự làm lụng của các người tập-sự ;

c) Khi nào người tập-sự thường thường cư-xử mất nết ;

d) Khi đã lập hợp-ước trong một thị-tỉnh, mà người dạy nghề lại dời chỗ ở sang thị-tỉnh khác, thời trong hạn ba tháng, kể từ ngày đổi chỗ ở phải làm giấy xin bãi hợp-đồng, không được để quá hạn ấy ;

e) Khi người dạy nghề hay người tập sự bị án phạt giam hơn một tháng ;

f) Khi người tập sự kết-hôn (điều thứ 15)

Nếu cái thời-hạn tập sự định-ước ở hợp đồng dài quá cái giới-hạn cực điểm của tục-lệ sở-tại, thì cái thời-hạn ấy có thể giảm đi, hay hợp-đồng có thể bãi được. (Điều thứ 16.

Quyền thẩm-phán. — Những điều phản-đối vì việc khuyến dụ kẻ tập-sự, thời đem đến công-sự thẩm-phán-hội, hay đến quan án trị-an sở tại xét xử.

Khi nào bãi hợp-đồng, như đã nói ở trên, thời sự phản đối xin quyết xử bồi thường hay hoàn lại tổn phí cho bên thiệt-hại, cũng theo như lối vừa thuật qua, trừ ra khi đã đặt những khoản lệ nhất định riêng thời không kể ; và lại quan án trị-an chỉ được quyền xét xử những việc phản đối ấy, nội trong các tổng không thuộc về quyền tài-phán của một hội công-sự thẩm-phán nào. (juridiction d'un conseil de prud'hommes)

Sự suy đồi của sự tập nghề bên Pháp. Những nguyên-do điều 117, 118, 119 thiên thứ hai Luật Lao-Động. Điều 2 luật 14 Juillet 1913 -- Sự hành-động của Chánh-phủ trong buổi chiến-tranh.

Việc thượng-nghị-viện quyết nghị bản dự-cáo luật Astier ngày 12 septembre 1918. — Hợp đồng tập sự như vừa lược khảo ở trên, theo trong Bộ-luật Lao-động, thời có thể khuếch-trương việc tập sự và ứng đối với những điều thiết-yếu về cái thể-chè của công-nghệ (organisation industrielle) ngày nay không ? Hai câu hỏi ấy chắc người ta phải trả lời rằng không.

I. Hợp-Đồng tập-sự (contrat d'apprentissage) ngày nay đối với cái thể chế về việc kinh-tế, (organisation économique) thời đã bị coi như việc thường. --- Ông Constant Verlot trong tờ báo-cáo ông đã đệ trình tại Hạ-Nghị-Viện, (Chambre des députés) ngày 20 Décembre 1912, theo dự-cáo luật Astier (1), (proposition de loi Astier) ông có khảo cứu kỹ càng những nguyên-do tại làm sao việc tập-sự ở nước Pháp bị suy đồn. Cứ theo ý-kiến ông, những nguyên-do ấy có thể xếp đặt theo các hạng-ngạch như sau này :

1· **Những nguyên-do xàu, xa**

a) Nguyên-do về lịch-sử.

Cái chế độ lập hội bị tiêu-tán.

Cái lý-tưởng về sự bảo-hộ, tức là cái căn-cốt của việc tập-sự đã kém phần nhiệt-thành.

b) Nguyên-do về kinh-tế.

Sự bành-trướng của cơ-khí.

Sự học chuyên-môn.

Công nghệ tụ-họp (Đại công nghệ)

2· **Những nguyên-do mới**

a) Nguyên-do về tâm-lý.

(1) Công-báo Lang-sa Dân-quốc trang 534.

Cái hạnh-kiểm của mấy hạng chủ có phần suy-kém.

Khuyết hội-nghị về việc lựa chọn nghề-nghiệp.

Sự mải miết quá lẽ về việc học-tập để đi làm việc nhà nước.

Không tra-vấn về những cái sở-thích và cái tư-cách của trẻ con.

b) Nguyên-do về chánh-trị và xã-hội.

Sự khuyết-điểm trong bản luật năm 1851 (điều 1 đến 18 quyển I Bộ luật Lao-động).

Những nghĩa-vụ mới của người chủ. (luật năm 1898 thuộc về những tai-nạn bất kỳ cho thợ-thuyền).

Sự đặt qui-tắc về công việc của trẻ con.

Sự khuyến-dỗ những người tập-sự.

Các nhẽ khiến cho người thợ không muốn tập-sự nữa, kể như sau này : a) sự sinh-hoạt đắt đỏ, và sự ham muốn đi làm được công-sá ngay ; b) trong mấy nghề nghiệp, nhân-công của bọn thợ bị nhân-công của đảng tập-sự rẻ hơn cạnh-tranh ; c) Có nhiều người nhà nghề không luyện tập cho người tập-việc nữa, vì họ nói rằng : trong nghiệp nào càng có nhiều thợ thuyền thời công-sá càng hạ.

II. — Việc tổ-chức hiện-thời có thể ứng-đối cho những sự thiết-yếu của công nghệ ngày nay không ?

Ba mươi năm trước, cái dư-luận công-chúng bên Pháp, tự cho cái lỗi tập sự của tổ-quốc đã tiêu tán đi, vì sự hoán-cải của công-nghệ giới cần phải xui khiến ra như thế và Chánh-phủ cùng các quan chức đã hết sức

khuynh-hướng về sự tổ-chức việc học chuyên-môn, để thế vào cái lối tập-sự cũ tại xưởng làm công đã bị bãi rồi. Bởi vậy ban đầu đã phát hiện ra được những điều khởi-điểm về sự tổ-chức việc học chuyên-môn (luật 11 Décembre 1880, về các trường học nghề bằng chân tay ; luật 26 Janvier 1892 về các trường Công-thương thực-hành). Song không bao lâu tại nước Đức họ đã thu được những điều kết quả rất hay.

Đương lúc mấy nước như Bỉ-lợi-thời, Pháp-lợi, Anh-cát-lợi Nga-la-tư chưa đặt quy-tắc gì về hợp-đồng tập-sự và bên Pháp định lệ về hợp-đồng tập sự, chỉ thiết nhất về việc bắt người chủ phải để cho người tập việc kém 16 tuổi chưa biết đọc, biết viết và biết kiểm-điểm, hay là chưa theo nổi giáo-dục lớp đầu về tôn-giáo, trong ngày làm việc được dư thời giờ tự-do để đi học (1) nước Đức dần dần đem thi-hành cái chánh-sách cưỡng-bách tập sự, (apprentissage obligatoire) khiến cho các đứa phải được phục-hồi một phần những quyền của mình đã mất trước. Cũng thời kỳ ấy, trong nước Đức lại khuếch-trương biết bao trường học chuyên-môn để bổ-túc cho việc tập-sự tại các xưởng, như thế bọn công nghệ nước Đức lại được hưởng những lợi ích của hai cái chế-độ, (tập sự) hai cái chế độ ấy bây giờ dư-luận bên Pháp còn phân vân chưa quyết định hay dở dường nào. Nay ta thử xét nước Pháp hành-động thế nào để đối phó lại với sự cố gắng của nước láng giềng ở bên kia Sông Rhin : 1° xét về phương-diện tập-sự; 2° xét về phương-diện chuyên-môn giáo-dục.

(1) Cái thời gian ấy không được quá hai giờ một ngày (Điều thứ 9 Quyển I, bộ luật lao-động).

1° — Điều thứ 117, 118, 119 thiên thứ II Luật Lao-động. — Đương khi quyết- luật 2 Novembre 1892 về sự làm lụng của trẻ con, của những thiếu-nữ chưa thành-niên và bọn phụ-nữ làm việc tại các sở công-nghệ, thì nhà làm luật còn phân vân có tỏ ý khuynh-hướng về lối tập-sự. Bởi đi trong mới quận nhà làm luật có đặt ra các Ủy-hội bắc-chú : mục-đích là để bảo-hộ những tập-sự và những trẻ con làm việc công nghệ và để khuếch-trương việc học chuyên-nghiệp (instruction professionelle) của các hạng trẻ con đó.

2· Điều thứ 2 trong luật 14 Juillet 1913 thuộc về việc cứu-trợ những nhà đông người. — Khi bầu cử luật 14 Juillet 1913, nhà làm luật lại tỏ ý chú trọng về việc bắt tập-sự. Luật đó có dự định phạt những người chủ nhà nào thuộc về quốc tịch Pháp, có ngoại ba con, (con chung hay con ngoại tình đã được công nhận cũng được), mà không đủ lực cấp-dưỡng được, thì mỗi năm được lĩnh một món tiền trợ-cấp, cho mỗi đứa con chưa tới 13 tuổi, trừ ra ba đứa trên chưa đầy 13 tuổi không được trợ-cấp tới không kể.

Khi nào người cha chết, biến mất, bỏ nhà hay vì nguyên-do nào khác, mà người vợ phải cấp dưỡng cho các con cái, thời mỗi đứa con chưa tới mười sáu tuổi, đều được cứu trợ, trừ ra một đứa trên chưa tới mười ba tuổi không được tiền trợ-cấp.

Khi nào người mẹ chết, biến mất, bỏ nhà hay vì nguyên-do nào khác, người chồng phải cấp dưỡng cho các con cái, thời mỗi đứa con chưa tới mười sáu tuổi, đều được cứu trợ, trừ

ra một đứa trên chưa tới mười ba tuổi không được tiền trợ-cấp.

Tiền trợ-cấp đồng niên cho mỗi đứa con không được kém 60 phật-lăng, và không được quá 90 phật-lăng (1).

Sự hành động của chánh-phủ trong buổi chiến-tranh. — Cái trạng-thái xuất hiện ra từ ngày khởi chiến-tranh, 2 Août 1914 rất là quan trọng : tuy công nghệ trong nước phải cấu đều nhân-công, có đủ tư-cách không bao giờ bằng sau buổi chiến tranh, thế mà bọn thiếu-niên nam, nữ từ 13 đến 18 tuổi, biết bao nhiêu kẻ đã phải ở nhưng bơ-vơ.

Trong khi ấy chánh-phủ không thể lập luật-lệ, để đem ra cho các nghị-viên quyết-nghị, nên chỉ dùng đến những phương-pháp khẩn cấp vậy. Trong tờ chu-trí ngày 1er Juin 1915 quan tổng-trưởng luật Lao-động có thông tư :

a) Cho các quan quận-trưởng phải bảo tỏ cho những người cha mẹ biết rằng, khi nào đứa con bị thất-nghiệp không theo các lớp học, không đến học tại nhà trường, cũng không theo học tại các lớp tập sự, nếu lỗi tại mình thời khoản trợ cấp thất-nghiệp sẽ phải bãi đi không được lĩnh nữa ;

b) Cho các quan thanh-tra Lao-động phải giao-thiệp với những ủy-hội bảo-chủ bọn tập sự, với các ban hội liên-hiệp, chủ và thợ và hết thảy các phái đảng, có thể giúp sức một cách công hiệu vào việc tổ chức các lớp học và sự tìm việc cho những kẻ tập sự. Những điều kết quả thời đã được phỉ mãn vào bực đệ-nhất, và lại ngày 1er Juillet 1916, quan tổng trưởng bộ Lao-động đã có thể báo-cáo rằng, rất nhiều chủ các sở sẵn tâm tiếp nhận những trẻ bỏ côi vì cuộc chiến tranh về nhà để tập việc và cấp-dưỡng, coi-sóc, và lại phát tiền công cho nữa.

3· Cái thể chế về việc học chuyên-môn đã gây nên được những kết quả mãn-nguyện chưa ? — Câu hỏi ấy ta cũng lại phải trả lời rằng không.

Trước khi chiến-tranh số trẻ con từ 13 đến 18 tuổi là 1.614.000 trẻ nam ; 1.602.000 trẻ nữ; cộng cả là 3.216.000.

Số trẻ con ấy phân ra trong các hạng việc như sau này :

	Trẻ-nam	Trẻ-nữ
Canh-nông	560.000	250.000
Công-nghệ	420.000	325.000
Thương-nghiệp và các công-sở	125.000	52.000
Làm việc tư và đi ở	18.000	95.000
Không làm nghiệp gì (hạng thiếu-niên đương đi học) hạng người đái-tật, bọn thiếu-niên không học tập nghề gì)	491.000	880.000
Cộng	1614.000	1.602.000
Tổng cộng	3.216.000	

(1) Thực sự khi nào những món trợ cấp ấy quá 90 phật lăng, thời thị-tỉnh phải chịu tất cả.

Trong số 3.216.000 trẻ nam, nữ chỉ có 151.000 người được theo đến bậc trung-học và 1.697.000 người không được theo đến bậc trung-học (instruction complémentaire)

Số 151.000 thiếu-niên nam, nữ được hưởng-thụ đến bậc trung-học phân ra như sau này :

Những trẻ lớn được học đến bậc trung-học canh-nông tổng số là: 3.000 (đối với 557.000 người không được theo đến ban trung-học nào).

Những thiếu-nữ được học những ban chuyên-môn và gia-chính (ménagères) tổng số là : 3000 (đối với 242.000 người không được theo đến bậc trung-học nào).

Những người thiếu-niên được học đến bậc chuyên-môn trung-học :

Ở các trường học chuyên-môn: 23.000 học-sinh; ở các lớp được quốc-gia trợ-cấp : 70.000 học-sinh; ở các trường tư..... 52.000 học-sinh.

Cộng là 145.000 học-sinh theo đến bậc chuyên-môn trung-học đối với 890.000 người không được theo đến bậc trung-học nào.

Như vậy tính ra thời chỉ có tám phần trăm 8p.100 số người trưởng-thành đi làm việc đã được theo đến bậc trung-học mà thôi.

Như thế sự học chuyên-môn thay cho lối tập sự (apprentissage) đã không gây nên được những kết quả như ý sở nguyện.

Dự-án luật Dubief-Astier. — Vì cái nhẽ đã xét ở trên, sau hết nhà làm luật đã quyết-định tổ chức một ban trung-học thực-hành cho hợp với cái sinh lý của nền kinh-tế trong các xứ sở, để xây đắp và khuếch-trương những khoa đã học tập ở trường tiểu-học (école primaire) có thể trở nên những sự thiết-yếu cho người trưởng-thành, được trực-tiếp đối phó với những điều khẩn-yếu trong đời và biết lợi dụng những môn học đó như một cái khí cụ tối yêu đối với nghiệp mình.

Ngày 13 Juillet 1905 Tổng-trưởng bộ thương mại là ông Dubief có đệ trình một bản dự án luật (projet de loi) về việc học chuyên-môn, công nghệ và thương mại. Bản dự-án luật ấy, sau ông Astier đem báo-cáo tại thượng nghị viện (Sénat) và khi đã sửa lại nhiều điều quan trọng rồi, thời được Thượng-Nghị-Viện công-nhận ngày 12 septembre 1918.

Cứ trong nguyên bản ngày nay, thời luật đó chỉ chú-ý về việc tổ-chức các lớp thực-nghiệp(1) (cours professionnels).

Ông Constant Verlot có làm tờ báo-cáo về bản luật đó và hiện bản luật ấy đã đệ lên Nghị viện xét. Trong đoạn tổng-luận về tờ bá-cáo ấy, ông Constant Verlot có tỉnh cầu việc giáo-dục người thợ về sau đi làm việc công-nghệ và canh-nông hay là ngày sau này đi làm công ở sở buôn bán như sau này :

1· Phải có phổ-thông giáo dục vì chính việc bồ-túc cho sự học phổ-thông ấy tức là cái nền gốc cho các môn học chuyên-môn, và sẽ mở rộng những khiếu quan-sát, suy-nghĩ và cái tinh-thần phê-bình của đứa trẻ.

2· Phải có thực-nghiệp giáo-dục (éducation professionnelle) vì ngoài cái môn học thực-hành thời người thiếu-niên tập-nghề phải học chuyên môn về cái nghề nghiệp của mình.

(1) Trừ ra cái vấn-đề nông-học đã định riêng trong bản luật 2 Août 1918 (Công báo Lang-sa Dân-quốc ngày 4 Août 1918 trang 6.746).

Việc phổ-thông giáo-dục (éducation générale) thời sẽ có các lớp do Bộ Học-Chính. (Ministère de l'Instruction Publique) tổ chức lên, chuyên chỉ việc thực-nghiệp giáo-dục (éducation professionnelle) sẽ có những lớp do Bộ Thương-Mại, (Ministère du Commerce) tổ-chức lên chuyên chỉ. Và lại cũng phải chân trọng và khuyến-khích việc dạy học tư.

Thượng-Nghị-Viện và ông Constant Verlot có công-nhận hai cái nghĩa vụ sau này :

1· Nghĩa vụ tổ-chức các lớp thực-nghiệp (cours professionnels).

2· Nghĩa-vụ phải chăm đến các lớp học tập. Cái nghĩa-vụ tổ-chức các lớp ấy phải theo những điều-lệ sau này :

a) Những thị-tính nào xét ra cần phải đặt các lớp ấy, thì đã có quan quốc-vụ tổng-trưởng (ministre) hỏi ý kiến của các ủy hội tổ-chức việc học chuyên-môn rồi chỉ định.

b) Trong thị tính nào đã có những lớp tư và những lớp ấy đã được công-nhận là đủ, thời những thị-tính ấy được miễn lệ, không phải lập ra các lớp ấy nữa.

c) Nếu chưa có lớp nào hay đã có, song chưa đủ số, thời thị tính phải lập các lớp cho túc số, và phải gánh lấy những khoản kinh-phí về việc hành-cứ của các lớp ấy.

Đâu không có trường tư thời Quốc-gia phải thế vào đây.

Cái nghĩa-vụ chăm đến lớp học thì can-thiệp đến cả người chủ và người tập nghề. Can-thiệp đến người chủ, vì rằng người chủ phải để cho những người thợ và người làm công thiếu-niên được đủ thời giờ và thong dong để theo các lớp học cưỡng-bách của hàng tỉnh, hay của tư nhân lập ra và phải xem xét phê nhận vào cái sổ học của người tập nghề, cho đích chắc về việc người ấy chăm đến lớp học.

Can thiệp đến người tập-sự, vì người tập-sự phải tuân theo cái nghĩa-vụ đến lớp học cho đến năm 18 tuổi, chỉ chừa ra khi nào đã có một cái văn bằng hay cái bằng cấp thực-nghiệp gì có thể cho miễn lệ được thì thôi.

Nếu người chủ, cha mẹ hay người đứng bảo-hộ không tuân những nghĩa vụ của mình thời phải đem ra tòa sử phạt bạc. Người nào học mãn lệ mà thi đỗ thời được lĩnh bằng cấp thực-nghiệp (Certificat d'aptitude professionnelle).

Bản luật Astier, chỉ nguyên cái phạm-vi tổ chức các lớp thực-nghiệp được công nhận hẳn và đem thi hành thời cũng đủ là một việc tiến bộ rất quan trọng về cái thể chế ngày nay, và người ta có thể nói rằng: Công-thương giới rất mong mỏi bản luật ấy được thi-hành. Sau này lại có nhiều luật mới định về việc giao tế của chủ và người tập nghề và chú ý khuyến khích sự luyện tập cho những người tập-sự. Những luật sẽ bổ túc cho đạo luật đã nói ở trên. Nay đã có nhiều bản dự-cảo luật (proposition de loi) thuộc về các vấn-đề đó đã đem đệ trình ở Thượng-Hạ-Nghị-Viện (Parlement.

Ngoài những điều lệ trong bản dự án Dubief Astier, ta nên kể cái bản dự cảo Verlot Carré Bonvalet 27 Mars 1917 có đặt ra một ngạch « thuế tập sự » taxe d'apprentissage cho những chủ sở công nghệ không luyện tập lấy những người tập nghề phải đóng.

(còn nữa)

L. V. N.

VĂN-THƠ'

Viếng cái bia tàn

(nằm ở bên cạnh đền hai bà Trưng)

Nguy-nga miếu-vũ mấy đời nay,
Một tấm bia tàn vẫn mãi đây!
Giâu bể bao phen gan chẳng chuyển,
Gió mưa mấy độ, sắc không thay.
Đầm-đìa sương phủ, bồ hôi mướt,
Mờ-mịt rêu phong cát bụi đầy,
Lăn lóc làm chi, nằm mãi đó?
Khiến người du-khách dạ khôn [khuây!

Vịnh kiến vàng

Chẳn to như tượng, dữ như lang,
Bé tí-ti-tị giống kiến vàng.
Mấy triệu đua chen chung một tổ.
Tấc lòng gắn bó chẳng lìa hang.
Ngôi trên phận dưới đều phân-biệt,
Lúc nắng khi mưa biết dự-phòng.
Đủ sức sinh-tồn trên mặt đất,
Bé thì bé vậy, chớ coi thường.

Bệnh đa sầu.

Cái bệnh đa sầu khởi tự đâu?
Mà ai cũng nói bệnh như nhau.
Thở than buồn bực sao mà « sẩn »,
Cả đến « câu văn » cũng giọng sầu!

* * *

« Bệnh sầu: dễ tại « chứng không tiền »'
« Bó gối ngồi trơ, dạ chẳng yên!
« Thiên-hạ thi nhau tiền với của,
« Những điều trông thấy dạ thêm [phiền! »

* * *

» Bệnh sầu: dễ tại « chứng không [sang »
« Lỡ bước công-danh, nghĩ lại càng..!
« Thiên-hạ thi nhau « hàm » với [« phẩm »,
« Cảnh-tình nom thấy nghĩ mà [thương! »

* * *

« Bệnh sầu: không được « gái như [tiên »,
« Ngồi đứng than bàn nỗi « hẩm-[duyên »!
« Tha thướt kìa ai từng « cập-một »,
« Mỗi tình như gợi, nghĩ mà điên! »

* * *

Có phải đa sầu vị thề không?
Hơi đâu mua chuộc bận bên lòng!
Mong sao đứng ở trên đài múa,
Không thẹn thùng chi với núi sông.

HÀI-NAM-TỬ

Ngày kỷ-niệm hai vị Trưng-nữ anh-hùng

Giữa hôm mồng năm tháng hai ta,
Là ngày kỷ-niệm đền hai bà.
Cửa đền tấp-nập xe cùng ngựa.
Trong đền chen chật khách vào ra.
Quanh mình thấy những người [chung tỏ,
Bắc Nam xum họp như một nhà.
Tấm lòng tưởng mộ ai ai cũng...,
Đủ mặt nam nữ cùng trẻ già.
Hiển-tích bao đời còn vẫn đó,
Đôi pho tượng đá trông nguy-nga,
Cuộc đời giâu bể dẫu có khác,
Khí thiêng ngùn ngụt ở sơn-hà.
Mỗi năm mỗi đến ngày kỷ-niệm,
Nỗi lòng hoài-cổ biết bao là!

* * *

Nhớ xưa hai bà lúc hiện-thế,
Gặp cơn quốc-vận đã suy-vong!
Quan-lại nhà Hán sang quản-trị,
Một niềm áp-chế sinh tàn-hung!
Cung-dịch đã phiền, thuế lại nặng,
Túi tham vơ vét mãi không cùng.
Dân ta bấy giờ rất khốn ách,
Ai người tháo gỡ vòng lao-lung?!

Hai bà căm giận loài Hán-tặc.
Phong-Châu thẳng chỉ ngọn cờ hồng.
Vì nước tiếc chi thân vóc-ngọc,
Ra tay cho biết gan anh-hùng.
Đuổi bắt Tô-định về nước Bắc,
Lĩnh-Nam thu-phục lại non sông;
Xây nền độc-lập cho hậu-thế.
Vẻ vang mày mặt giống tiên-rồng.

* * *

Công-nghiệp hai bà rất lớn lao,
Hai nghìn năm lẻ chưa xa bao.
Muôn năm thanh-sử còn ghi chép,
Cảm tưởng xui nên lòng khát-khao:
Cơ-đồ vĩ-đại xưa là thế,
Mà nay biến đổi đi nơi nao?
Muốn đền Mê-linh thăm cảnh cũ,
Buồn trông mây khói mấy từng cao!
Khí-thế uy-hùng xưa là thế,
Mà nay tan hóa đi nơi nào?
Muốn ra Hồ-Tây thăm dấu cũ,
Chỉ thấy sóng nước kêu ào ào!
Than ôi! máy tạo khéo xoay chuyển,
Xưa sao, nay lại ra như sao?
Luống để đời sau càng tưởng nhớ,
Tiếng tăm lừng lẫy khắp năm châu,

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Kỷ-niệm hưng-quốc ca

Nay mừng thấy gió mưa phẳng lặng,
Cõi giời Nam rỡ áng văn-minh.
Nghìn thu non nước cao xanh,
Biết bao công-đức bình-thành còn ghi,
Lễ hưng-quốc tới kỳ khánh-tiết,
Lòng tôn-thân khắp hết gần xa.
Hoài-Hoan (1) mở tiệc xướng-ca,
Muôn nhà đốt pháo dàng hoa chúc [mừng.
Nhớ tự lúc Nam-Phương khải-trấn,
Hai trăm năm quốc-vận mở mang.
Dần dà thát-thể khai-cương,
Thần truyền thánh kế vững vàng kim-âu.
Cơ bi-thái biết đâu mây tạo,
Gặp phải hồi điên đảo gian-truân.
Tây-Sơn mấy lúc xưng quân,
Đức Cao-Hoàng dậy uy thần ra tay,
Thuyền Hải-đảo cờ bay phơ phất,
Quân Đông-Sơn gươm rút sáng lòe
Khi Phú-quốc buổi Tiêm-la.
Sơn-phong Hải lệ trải đà bao phen,
Cờ Xứ-tiết thông miền Pháp-quốc,
Đội bên đêu góp sức anh hùng.
Tây Sơn đến lúc giời cùng,
Phú-Xuân một trận ùng ùng khói [tan.
Nghiệp khôi phục thu nên tự đấy,
Tiếng trung-hưng lừng lẫy trong [ngoài,
Tháng năm nhâm-tuất mùng hai,
Gia-Long kiến-hiệu nối ngôi trị-vì.
Nam, Trung, Bắc, tam-kỳ đại-định,
Mười tám năm chấn-chỉnh hoàng [cương.
Tu chánh-trị mục lân bang.
Nghìn thu để nghiệp phú-cường về [sau.
Trải liệt-thánh lần trao thần khí,
Buổi thái-bình quốc-trợ dân yên.
Giang-san một cõi viêm-thiên,
Mở đường tiến-hóa rộng miền giao-[thông.
Nay Thiên-tử thừa long ngự-cực,
Ngoài lân-bang ra sức tán-thành.
Mở mang mọi việc văn-minh,
Đại-Nam Đại-Pháp giao-tình ngày [thân
Đông-nghiệp lớn gian-truân thuở [trước,
Có ngày xưa, mới được ngày nay.
Trăm hai mươi lẻ năm nay,
Nhớ công nhất thống, nhớ ngày kiến [nguyên.
Trong Bình-Lĩnh mây chen năm [sắc,

(1) Tức là tỉnh Nghệ-An bây giờ.

Ngoài Hồng-Lan xuân nức trăm
[hoa.
Nước non vẫn nước non nhà,
Tượng đồng bia đá vẫn là ghi công.
Lễ kỷ-niệm hội-đồng các xứ,
Ngó ngày nay thêm nhớ ngày xưa.
Á Âu một trận gió mưa,
Nhung-y chiến-lạp bây giờ là đâu!
Trông Đông-Hải một mầu nước
[biếc,
Đông-kinh-Loan trăm chiếc tầu
[buôn;
Nhớ xưa vượt bể chèo non,
Thổ-Chân hết gạo, Côn-Lôn chia vàng!
Trông Nam Bắc mọi đường lợi tiện,
Lối giao-thông điện-tuyến hỏa-xa;
Nhớ xưa lục-lộ giao qua,
Linh-Giang giáp trận Bắc-hà thu-
[cương.
Trông hành-tại vẻ-vang rỡ rực,
Trước sân vàng gang tấc thiên-
[nhan;
Nhớ xưa rạch núi sẻ ngàn,
Xe vàng giá ngọc từng phen Bắc-tuần.
Trông thành cồ mấy lần chất ngất,
Ngọn cờ vàng phơ-phất còn bay;
Nhớ xưa ai đắp thành này?
Chủ tầu Long-Phụng làm thầy giúp
[công.
Trường Pháp-Việt người đông chật
[lớp,
Tiếng Lang-sa dạy khắp thôn-dân;
Nhớ xưa giốc ngãi giao-lân,
Đông-cung Anh-Duệ trải lần xuất-
[dương.
Nhà thờ Giáo bốn phương đều có,
Đạo Gia-tô các cố truyền kinh;
Nhớ xưa dụng kẻ khách-khanh.
Đức-cha Đa-lộc giúp mình bấy lâu,
Công nghiệp cũ kẻ đâu cho xiết,
Gọi chúc mừng khánh-tiết ngày nay,
Hương-hoa sùng bái sau này,
Sương-sao dẫu đổi cỏ cây vẫn truyền.
Đất Lạc-Hồng còn in biểu-bạc.
Nòi tiên-long vẫn tạc lòng son,
Còn giời còn nước còn non,
Nghìn thu kỷ-niệm hãy còn dài lâu.

NGUYỄN-ĐỨC-TƯỜNG lai cảo

TỪ-KHÚC

Mối tình ngầm

Anh đi đâu?
Em ở nhà...
Em ngại con đường xa,
Em khóc dưới bóng giăng tà,
Lã-chã hạt châu sa!
Anh đi mau mau về,
Em giữ lời thề,
Em xin ông giăng già đừng rẽ đôi ta.
Bắc Nam xa cách sơn-hà,
Giòng sông thả lá (1) đề thơ giải-
[phiền.

TRẦN-QUỐC-THƯỜNG lai-cảo

(1) Vu-Hựu ở đời Đường Hi-Tôn nước Tàu, có tình-nhân là Hàn-thị bị kén làm Cung-phi. Hựu si-tình, cứ tự sáng đầu tôi ra ngồi cửa công xây ở chỗ trong cung chảy ra sông. Một hôm bắt được một cái lá ở trong trôi ra, có đề một bài thơ, biết tình-nhân vẫn nhớ mình, mà nhờ giòng nước gửi lòng đáng cay. Hựu liền họa thơ, chờ nước triều chảy vào lại đem thả xuống. Hàn-thị cũng như Vu-Hựu, hữu tình thường hay đến chỗ hữu tình, ra cửa công lại bắt được thư của tình-nhân. Vì thế mà hai bên vẫn tin đi môi lại được. Trong chuyện, Kiểu các bản Quốc-ngữ đều in sai, vì câu:

Thâm nghiêm kín cổng cao tường... chữ « cổng » thì mới ăn với hai chữ « cạn giòng» câu dưới, nếu in là (cổng) thì vô nghĩa.

TIỂU THUYẾT

NHẪN NHỤC BÁO THÙ

Chuyện này là chuyện một người giai-nhân tuyệt-thế, không những thông-minh tài-trí đủ cả mọi điều, mà tấm lòng hiếu nghĩa báo-thù, thì lại rất là quả-quyết rất là kiên-nhẫn. Dẫu có trải qua mấy độ phong-trần, bao phen chìm nổi, mà mối thù quả-nhiên rửa sạch, nỗi khổ-trung bày tỏ cùng một mũi dao! Thực cũng đáng kính đáng trọng, đáng thương ai một kiếp hồng-nhan lắm vậy.

Treo gương nghĩa liệt dưới đời,
Quần thoa thử đọ với người tu-mi!

***

Quan Chỉ-huy tên là Sái-Vũ, quê ở phủ Hoài-an, tỉnh Nam-trực-Lệ nước Tàu, gia tư rất là giầu có. Song tính hay nghiện rượu, hễ thấy hơi men, thì dẫu tính-mình cũng không cần. Bởi thế người đời bấy giờ đều gọi là « ma men họ Sái ».

Từ khi Sái-vũ thôi làm quan về nhà, bà vợ là Điền-thị cũng biết uống rượu, chén thù chén tạc, không khác một đôi tửu-hữu chút nào.

Sái-Vũ sinh được ba người giai gái, con giai lớn là Thao; con giai thứ là Lược, đều còn thơ ấu cả. Chỉ có người con gái đầu lòng thì tuổi đã mười lăm.

Lúc sinh người con gái ấy thì có cái cầu-vồng quấn chung quanh nhà, bởi thế mới đặt tên là Thụy-Hồng.

Nàng vốn là người nhan-sắc tuyệt-trần, mà lại thông-minh tài trí, bởi vậy nên bao nhiêu công việc lớn nhỏ trong nhà, đều một tay nàng trông nom thu xếp cả. Nàng thấy cha mẹ ham rượu, đã từng lắm lúc can ngăn, nhưng cũng chẳng ăn thua chi cả.

Bấy giờ có một người tên là Triệu-Quí, ở liền bên nhà Sái-Vũ, nhà nghèo ngặt lắm, song vẫn chịu khó học hành. cha Sái-Vũ thấy thế, sẵn lòng thương yêu, thường thường vẫn đem tiền của giúp đỡ cho Triệu-Quí. Sau Triệu-Quí đỗ luôn mấy khoa, làm đến binh bộ Thượng-thư, nghĩ đến tình cũ ơn xưa, thăng quan cho Sái-Vũ đến chức Du-kích-tướng-quân ở tỉnh Hồ-Quảng và Kinh-tương mọi xứ, sai người đem văn-bằng về nhà đưa cho Sái-Vũ. Sái-Vũ thấy thế trong lòng mừng rỡ khôn xiết, vợ chồng bàn định, chọn ngày lên đường.

Nàng Thụy-Hồng can rằng:

— Thưa cha: phàm sự đi làm quan, một là vì cầu danh; hai là vì cầu lợi, mới chịu bỏ nhà mà đi xa. Nay cha ở nhà đã lâu, ngày nào cũng chỉ uống rượu, không muốn xem xét đến việc chi cả. Nếu cha đến chỗ nhậm-sở, cũng cứ như thế, há chẳng lỡ việc lắm ru! Không những thế; thẳng hoặc chỗ địa-phương ấy phát-sinh ra sự giặc-giã, hay chỗ khác có sự cạnh-cập gì, bây giờ tất cha phải mặc áo giáp, cầm gươm mà đi làm việc, sự sinh tử chỉ xen nhau trong sợi tóc mà thôi. Thế mà cha cứ nhất vị uống rượu, há chẳng ngại đến tính mình ru! Vậy cứ như ý con, thì thiết tưởng cha cứ an nhàn tự-tại ở nhà là hơn.

Sái-Vũ nói:

— Làm người phải biết uống rượu mới được, mà dẫu có uống rượu chăng nữa, công việc đâu đã có đó. Vả lại cái địa-vị Du-kích-tướng-quân

này, người ta mất bao nhiêu tiền bạc cũng chưa lo được. Nay quan thượng-thư họ Triệu, sẵn có lòng tốt, sai người đem văn-bằng về tận nhà cho ta, nếu ta không đi nhận chức ấy, há chẳng mất lòng quan thượng-thư chăng ! Thôi ta đã có chủ-ý, con không phải ngăn dán chi nữa.

Nàng Thụy-Hồng thấy cha nhất-định muốn đi, bèn nói :

— Nay cha đã quyết ý đi làm quan, con xin cha từ nay đừng uống rượu nữa, con mới yên tâm.

Sái-Vũ nói :

— Chừa hẳn rượu thì nào được, nhưng ta cũng chỉ uống ít thôi.

Hôm sau Sái-Vũ sai người nhà là Sai-Dũng đi thuê một chiếc thuyền đem tất cả đồ tế-nhuyễn và hành-trang đi, còn những vật nặng nề thì để lại. Sai người ở nhà coi giữ, lại sai đem nhiều rượu ngon đi, để phòng lúc dương đi giữa đường mà uống.

Hôm sau Sái-Vũ đem gia-quyến xuống thuyền, thẳng chỏ một đường thủy-đạo Dương-châu tiến-phát.

Người lái thuyền ấy tên là Trần-tiểu-Tứ, cũng là người phủ Hoài-an, mới hơn ba mươi tuổi, tên ấy thuê bầy đứa chân-sào là : Bạch-Mẫu, Lý-hồ-Tử, Thẩm-thiết-Bành, Tần-tiểu-Nguyên, Hà-man-Tử, Rucáp-Ba, Long-uy-Chủy, đều là phường hung ác cả, thường ăn cướp những người khách buôn đi đò dọc. Trần-tiểu-Tứ lúc ban đầu thấy đem nhiều đồ hành-lý xuống thuyền, trông đã tối mắt, sau lại trông thấy nàng Thụy-Hồng nhan-sắc xinh đẹp, càng sinh thêm lòng phẩn-ác.

Một hôm thuyền đi đến Hoàng-châu, Trần-tiểu-Tứ cùng bọn chân sào bàn định, để chực ăn cướp. Bọn chân sào nói : Sái-Vũ là một ông quan võ, đầy tớ lại đông, chúng ta phải cẩn thận lắm mới được.

Trần-tiểu-Tứ nói :

— Tôi đã biết Sái-Vũ là một anh hay rượu, chẳng phải lo chi. Cứ đợi lúc y uống rượu say rồi, thì chúng ta hạ thủ, giết hết cả bọn ấy đi, chỉ để sống một mình tiểu-thư, để tôi lấy làm vợ. Bàn định dâu đấy vừa xong, thì thuyền vừa đến cửa sông Hoàng-châu, bọn chân sào cơm rượu xong rồi, thuận gió dương buồm, thuyền chạy nhanh như tên bắn. Bấy giờ chính giữa đêm hôm rằm, bóng giăng sáng rực, thuyền đi đến chỗ hẻo lánh, Trần-tiểu-Tứ sai hạ buồm xuống, và cầm thuyền lại, rồi cùng bọn chân sào đều cầm khí-giới chạy vào trong khoang, chém ngay một tên người nhà Sái-Vũ, mọi người thấy thế đều sợ hãi không dám động đậy. Bây giờ Sái-Vũ đương say rượu, thét to lên rằng :

— Ta đây là một ông quan lớn, đứa nào dám hành hung. Nói chưa dứt lời đã bị tên Thẩm-thiết-Bành cầm phủ chém chết, mọi người nhà thấy thế, đều quỳ xuống van lạy cầu tha. Trần-tiểu-Tứ nói :

— Ta nghĩ tình diện chỗ người làng, cho chúng bay toàn xác mà chết. Nói xong liền lấy giây chói vợ chồng Sái-Vũ và hai đứa con Sái-Vũ nữa, đều vần xuống sông ; chỉ để sống một mình nàng Thụy-Hồng, còn những kẻ tôi tớ cũng đều giết chết.

Nàng Thụy-Hồng thấy bọn cướp chỉ để sống một mình, chắc thế nào mình cũng phải ô-nhục, liền chạy ra ngoài cửa khoang thuyền, chực deo mình xuống sông. Trần-tiểu-Tứ vội vàng ôm lại. Nàng Thụy-Hồng cả giận, mắng chửi tàn nhẫn đều điều. Bọn cướp thấy thế, toan giết nàng ngay.

Trần-tiểu-Tứ nói :

— Xin anh em hãy nể tôi, sớm mai tôi sẽ tạ lỗi.

Bọn cướp nghe nói mới thôi.

Bấy giờ nàng Thụy-Hồng đã thôi khóc, tự nghĩ rằng : « Nếu nay ta liều chết đi, thì cái thù cả nhà ta, lấy ai là người báo-phục. Thôi ! ta hãy nhẫn-nhục chịu vậy, để khi báo thù xong, chết cũng chưa muộn », chủ-ý đã định, mới không khóc lóc mắng chửi gì nữa.

Bây giờ Trần-tiểu-Tứ lại dương buồm cho thuyền chạy, lúc đi đến một chỗ bãi cát, đem hết cả các hòm của cải ra, và nói :

— Đêm nay là đêm hôm rằm, anh em uống chén rượu mừng, đợi sau khi tôi thành-thân với tiểu-thư rồi, ta sẽ chia nhau tiền của. Anh em nghĩ sao ?

Cả bọn đều nói rằng phải. Rồi đem rượu của Sái-Vũ ra, đại-gia ăn uống vui vẻ, còn nàng Thụy-Hồng thì đem trói ở khoang sau.

Khi bọn cướp uống rượu say rồi, Trần-tiểu-Tứ chạy vào khoang đi ngủ, hôn mê chẳng biết chi cả, còn nàng Thụy-Hồng bị chói ngồi ở một bên, chỉ khóc lóc thương sót mà thôi.

Bây giờ bọn chân-sào ở khoang ngoài, còn đương bàn định chưa ngủ, Thẩm-thiết-Bành nói rằng :

— Cứ như sự-tình hôm nay, chỉ có anh Trần-tiểu-Tứ là vui, chứ anh em ta thực có điều không vui, là vì đã giết cả nhà tiểu-thư rồi, mà anh ấy lại muốn lấy tiểu-thư làm vợ, khi nào y cam tâm kết bạn với kẻ thù. Nếu đi đến chỗ địa-phương đông đúc, tiểu-thư kêu ầm lên, có phải tính-mệnh chúng ta đều nguy cả không ?

Lý-hồ-Tử nói :

— Đã vậy như thế, nhân lúc anh Trần-tiểu-Tứ còn ngủ, đem chia của cải ấy ra, rồi mỗi người đi một ngả ; dẫu sau việc có tiết-lộ, chắc cũng không liên-lụy đến chúng ta nữa.

Cả bọn thấy nói đều thuận, đứng dậy mở hòm chia của, rồi chở thuyền giáp vào bờ, mỗi người đi mỗi ngả.

Sáng hôm sau Trần-tiểu-Tứ tỉnh rượu thức dậy, chạy đến khoang trước, thấy mất cả của cải, và bọn chân-sào đi mất cả rồi, trong lòng tức giận, nhưng cũng không dám nói. Nghĩ thầm rằng : ý bọn ấy thấy ta đè tiểu-thư lại, sợ sau liên-lụy chăng, nên mới tròn đi như thế. Nay một mình ta với cái thuyền này, chèo chở làm sao cho được ; mà không có lẽ ở đây mãi. Lại còn một sự, nếu đi đến chỗ đông người, tiểu-thư kêu lên, thì tính-mệnh mình cũng nguy mất. Thôi cái tình-thế bây giờ, không khác cưỡi trên mình hổ, để y thế nào được nữa. Nghĩ thế rồi lấy ngay một cái giây, chạy đến trước mặt tiểu-thư, bất-thình-lình quàng ngay vào cổ.

Tiểu-thư đương sắp kêu lên, thì Tiểu-Tứ đã hết sức buộc chặt, tiểu-thư chân tay dãy dụa, một chốc rồi im ; thằng giặc ấy tưởng tiểu-thư đã chết, mới buông tay ra, rồi một tay cầm côn, một tay xách bao đựng hành-lý, lên bờ đi mất.

Cũng may cho nàng Thụy-Hồng mệnh chưa đáng chết, nên thằng giặc ấy buộc cái giây ở cổ nàng có

một vòng, lúc buông tay ra, giây ấy dần dần nới lỏng, bởi thế nên cổ họng nàng lại thông khí được. Một chốc nàng tỉnh dậy, cố gắng lấy hai tay cởi bỏ cái giây ở cổ ra, trong lòng chưa sót, không sao cắm được hàng lệ! Rõ thực là :

Chân giời mặt nước bơ vơ,
Chiếc thân bỏ-liễu bây giờ cậy ai!

Trong khi nàng đương khóc lóc, bỗng nghe « sịch » một tiếng, nàng sợ hãi quá, phải nín khóc lại để nghe, nghe tiếng người nói ở trong cái thuyền bên cạnh rằng : « Quái lạ, không biết quân gian-phi ở đâu, mà ăn cướp cái thuyền kia hết cả của cải như vậy. »

Nàng nghe thấy người nói như thế, chắc không phải là phường trộm cướp, vội vàng đứng giậy kêu lên rằng: Xin các ông cứu tôi, xin các ông cứu tôi...

Mọi người ở thuyền bên cạnh, đều chạy cả sang thuyền nàng, hỏi đầu đuôi bị cướp thế nào. Nàng vừa khóc vừa nói những sự cha nàng đi làm quan bị cướp và bị giết, đầu đuôi thế nào, kể cả một lượt. Mọi người nghe nói, ai ai cũng đều phàn nàn thương xót.

Trong bọn ấy có một người mặt mũi khôi-ngô, áo quần chỉnh-chện. Nàng trông thấy thế, chắc người ấy là người có phẩm-cách đứng-đắn, cho nên nàng vừa khóc vừa lạy xuống đất, có ý cầu cứu.

Người ấy vội vàng đỡ dậy mà rằng:

— Thôi! bất-tất phải thế, có sự gì cứ nói cho tôi hay.

Nàng lại vừa khóc vừa nói :

— Xin ngài thương cứu tôi là kẻ hoạn-nạn, ngài làm ơn dẫn tôi đến cửa quan, để trình bầy mọi nhẽ, mong sao trốc nã được quân gian ác, báo thù cho cả nhà tôi, thế thì ân đức ấy không bao giờ tôi dám quên.

Người kia nói :

— Tiểu-thư đừng phiền não chi nữa. Tôi tưởng nay quân cướp đi cũng chưa xa, tôi sẽ xin đem nàng đến trình quan, sai người truy tầm các chỗ, có thể bắt được.

Nàng nghe nói, gạt nước mắt tạ ơn.

Người kia sai thủ hạ vực nàng đi sang thuyền mình, mời vào trong khoang yên nghỉ; lại sai dọn cả các đồ khí-dụng ở bên thuyền giặc đem sang thuyền ấy, rồi mới chở thuyền ấy đi.

Khán-quan thử nghĩ xem người ấy là ai?

Người ấy tức là tên Biện-Phúc quê ở phủ Hán-Dương, vốn là một người buôn thuyền đã thạo, nhà rất giầu có. Hôm ấy tải hàng hóa đi bán, đương lúc thuyền đi dọc đường, thấy có một cái thuyền cắm ở đó, vắng vẻ không có bóng người, Biện-Phúc lấy làm lạ, liền cùng bọn thủy-thủ chạy sang xem, chỉ thấy một người con gái đẹp cầu xin cứu giúp.

Y bèn đem lòng bất-trắc giả giọng nói lừa, miễn là lừa được nàng sang bên thuyền y thì thôi, chứ thực không khi nào vì nàng cứu giúp.

Lúc nàng Thụy-Hồng sang thuyền Biện-Phúc rồi, không khóc lóc chi nữa, vẫn đinh ninh rằng thế nào Biện-Phúc cũng sẽ giúp mình.

Biện-Phúc nói :

— Nay tôi có một lời, muốn thưa cùng nghị với nàng, xin nàng lượng xét cho : Vừa rồi tôi nói như thế, là vì tấm lòng nghĩa-phẫn, cũng muốn dẫn nàng tới cửa quan bầy tỏ mọi lời

Nhưng tôi hối quá, còn một sự chưa kịp nghĩ tới : là vì hàng-hóa của tôi còn chất đầy thuyền, mà công việc chỗ nhà-môn, ngày giờ nhất-định. Nếu tôi lỏi thỏi mãi ở đây, không những chưa bắt được quân cướp ngay, mà hàng-hóa cũng lại bỏ ế. Thế thì hai bên đều không tiện cả. Vậy xin nàng hãy đi với tôi, sau khi tôi bán xong hàng-hóa rồi, lại xin cùng nàng tới đây, liệu-lý việc ấy. Nàng nghĩ thế nào? Vả lại nay nàng quanh đây không kẻ thân-tình, không biết nương tựa vào đâu được, tôi đây dẫu là kẻ buôn bán, gia-sản cũng không đến nỗi nghèo. Nếu nàng cứ bụng thương yêu, cùng tôi kết tình phu-phụ, thì việc báo-thù ấy, tôi xin đảm-nhận, không dám từ-nan, quyết thế nào cũng bắt được những kẻ hung-tàn, làm cho nàng bằng lòng hả dạ, không biết lòng nàng nghĩ sao?

Nàng nghe nói đoạn, trong lòng đau đớn vô cùng! Tự nghĩ thầm rằng : « thôi! thế là ta lại gặp đứa bất-lương nữa rồi!

Nhưng nay chót đã vào vòng.
Sót thân cá chậu chim lồng biết sao!

Thế mới thực là mình khổ chứ! Nhưng than ôi! cái oan thù của cha mẹ ta là sự lớn, mà cái nhục thân ta là sự nhỏ, ta đành cam chịu nhục, đợi bao giờ báo thù xong, ta sẽ kiếm đường tự-tận, để rửa cho sạch cái ô-danh này! »

Chủ-ý đã định, nàng gạt nước mắt mà rằng :

— Nếu chàng quả có lòng báo thù cho thiếp. Thiếp cũng tình-nguyện xin theo, nhưng chàng phải phát một lời thề, thì thiếp mới yên dạ được.

Biện-Phúc nghe nói, vội vàng quỳ xuống mà thề rằng :

— « Tôi là Biện-Phúc, nếu không báo thù được cho tiểu-thư, xin lăn xuống sông mà chết ». Thề xong đứng dậy, sai bọn thủy-thủ chở thuyền đến cạnh một làng phía trước cắm lại, rồi bảo người nhà mua rượu thịt, cả thuyền ăn uống vui mừng, đêm hôm ấy cùng nàng ân-ái, rồi mới cho chở thuyền đi.

Một hôm đi đến cửa sông Hán-Khẩu, tức là quê nhà Biện-Phúc ở đây. Chỉ vì vợ cả Biện-Phúc là một tay ghen tuông nanh nọc, Biện-Phúc vốn đã sợ hãi xưa nay, nên không dám đưa Thụy-Hồng về nhà, phải thuê nhà trọ cho ở.

Không ngờ vợ cả Biện-Phúc đã biết. Nhưng y lại không ghen tuông ầm-ỹ như mọi con sư-tử khác. Y định một cái mưu kế rất độc, sẽ sai người tìm một gã chủ lầu xanh đến, nói chuyện bán nàng, có mặc cả với nhau rằng : « hễ có thuận mua vừa bán, thì một bên giao bạc, một bên giao người ».

Một hôm vợ cả Biện-Phúc đổ rượu cho Biện-Phúc một bữa rất say, để Biện-Phúc ngủ tít trong buồng, khóa chặt cửa lại. Rồi thuê một cái kiệu đến chỗ nhà trọ Thụy-Hồng, mới trông thấy nàng, đã cười ha hả mà rằng :

— Quái lạ! sao phu-quân làm việc hồ-đồ như thế! đã lấy em về, sao lại nỡ để ở đây. Nếu người ngoài biết rõ sự này, thì người ta có cười tôi không! Vừa rồi tôi mới trách cho mấy câu, rồi mới đem đây đón em đó. Vậy thì những áo quần đồ-vật của em đâu, thu sếp mau mau, rồi ta cùng về.

Nàng thấy vợ cả thân hành đến đón, mà lời lẽ ngọt ngào như thế,

không biết từ chối thế nào được, vẫn tưởng vợ cả nói thực, nên mới thu xếp để cùng về.

Bây giờ vợ cả Biện-Phúc lên ra định giá với gã lầu-xanh, và bảo tên người nhà ra đó nhận bạc. Rồi lại lừa nàng lên kiệu về nhà.

Những tên phu kiệu đã nghe lời vợ cả Biện-Phúc dặn, nên khi nàng bước chân lên kiệu rồi, chạy thẳng một mạch, ra tới bờ sông mới để kiệu xuống.

Bây giờ nàng mới biết rằng mắc hợm, khốc lóc ầm lên, toan deo mình xuống sông, nhưng bọn gã lầu-xanh xúm lại cố giữ, rồi khiêng nàng xuống ở dưới thuyền, và bảo chở thuyền đi ngay.

Lại nói đến vợ Biện-Phúc, khi đã bán nàng Thụy-Hồng rồi, bao nhiêu đồ vật trong nhà trọ của nàng, thu nhặt hết cả, rồi khóa cửa về nhà.

Bây giờ Biện-Phúc hãy còn mê ngủ, vợ cả đánh thức dậy, rồi nói chuyện cho mà biết, Biện-Phúc giận choáng người lên, không biết làm thế nào cho được.

Về sau Biện-Phúc quả-nhiên lăn xuống sông mà chết, ứng với lời thề xưa. Mà người vợ ấy tự khi chồng chết về sau, hết phải người này lại phải người khác, bao nhiêu tiền của trong nhà, bị giai bòn rút mất cả, kết-cục lại phải bán mình vào chỗ lầu-xanh. Thế mới biết báo-ứng không sai, trời có mắt thật.

Khi nàng Thụy-Hồng đã phải bọn lầu-xanh đem xuống thuyền rồi, trong lòng rất là đau đớn, tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê! Tuy vậy tấm lòng báo-thù của nàng rất thiết, nên phải nhẫn-nhục, để đợi cơ-hội về sau. Không ngờ gã chủ lầu-xanh, ép nàng phải ra tiếp khách. Song nàng nhất-định không tiếp, vẫn muốn tìm cách tự-tử cho xong. Bọn lầu-xanh thấy thế, có ý e ngại, lại muốn bán nàng đi.

May đâu cho gã chủ lầu-xanh, ở bên cạnh có tên Hồ-Duyệt, người phủ Thiệu-Hưng, vốn là một kẻ tham-hoa luyến-tửu, thấy nàng là một người tuyệt-sắc, chủ lầu-xanh đương muốn bán đi. Y bèn tình-nguyện chịu mua giá cao, để đem về làm vợ lẽ, gã chủ lầu-xanh thuận ngay.

Khi Hồ-Duyệt đã đem nàng về nhà trọ rồi, ngay đêm ấy làm rượu, mời nàng cùng uống. Nàng chỉ một vị khóc lóc, không chịu đến gần. Hồ-Duyệt hai ba lần khuyên dỗ mà rằng:

-- Trước kia nàng ở bên lầu-xanh, khóc lóc không chịu tiếp khách, thực là một điều trinh-tiết của nàng đó. Bây giờ cùng tôi trăm năm kết-nghĩa, lứa đôi hòa hiệp, cớ sao còn phải xót thương! Hay là nàng có việc gì lớn lao rất khó, cũng nên ngỏ cho tôi biết, vì quan Phủ ở đây, là họ hàng với tôi, tôi sẽ vì nàng lo liệu, hà-tất phải khổ-sở như thế!

(còn nữa)

N° 11

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám-tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

...Cái mí ấy lại còn một ngăn nữa, cũng có then sắt kĩ càng. Lý-Thành bấm then sắt mở ra xem, thấy có cái ống bằng da, dài non hai tấc, trong ống đựng ba cái kim (kim tiêm thuốc tây) cái nào cũng dài một tấc rưỡi, vội vàng bỏ vào túi áo. Tự nghĩ: quái lạ, những vật nhỏ mọn thế này, để đây làm chi, thế mà bọn y lại nói: « đừng để những vật này làm tang-chứng mà mắc tai vạ », thế là nghĩa làm sao! Lý-Thành đương nghĩ như thế, bỗng dưng tỉnh-ngộ, bất-giác bật ra tiếng mà rằng: thôi phải rồi, phải rồi, khi Thiếu-Xuân chết, ông Thu-Hiên nói có đứa tiêm thuốc độc đó mà. Thế thì cái kim này tức là vật giết Thiếu-Xuân đây, mà tức là cái chứng-cứ của đứa hung-thủ đó. Tuy vậy, song chủ-nhân ta có đi lại với Hà-gia-Câu bao giờ; đã không đi lại với nhau, sao đến nỗi có thù-oán? đã không thù-oán, cớ gì giết con giai chủ-nhân ta! Điều đó thực là một vấn-đề rất đáng ngờ vậy.

Lý-Thành đương lẩm-nhẩm nói một mình, bỗng thấy một người trong chỗ bóng cây nhảy sổ ra, mình mặc áo đen, tay dắt xe đạp, đến thẳng trước mặt Lý-Thành. Lý-Thành chắc rằng: việc lấy trộm đồ ở trong nhà lúc nãy, người ấy đã biết, một mình sợ không địch nổi chăng; liền nhảy dấn một cái, xa ra đến hơn năm thước. Người ấy cười khanh khách mà rằng:

-- Tôi ngỡ là ai, hóa ra ông già yêu quí đó ư? Ông đừng tránh tôi nữa, tôi là Khương-chân-Hoa đây.

Lý-Thành cả mừng mà rằng:

— Tiên-sinh đó ư? Chấn-Hoa tiên-sinh đó ư? Cớ sao cũng đến đây làm gì?

Chân-Hoa đương sắp nói, bỗng nghe có tiếng người đi xe đạp sắp đến. Lý-Thành vội vàng kéo Chân-Hoa vào nấp sau chỗ bụi cây, rồi khẽ bảo Chân-Hoa rằng:

— Tiên-sinh hãy để cái xe đạp nằm xuống đất, có người đi đến đây bây giờ; đợi lúc người ấy vào trong cái nhà lá này, chúng ta sẽ nấp ngoài cửa mà bắt.

Chân-Hoa nghe nói, biết có chuyện lạ, không nói gì nữa, sẽ để xe đạp xuống đất, sẵn tay áo đứng dình.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Chốc lát Gia-Câu tới nơi, ở trên xe đạp bước xuống, dựa xe vào mé ngoài cửa, thò tay vào túi áo, lấy thìa khóa mở cửa đi vào trong nhà. Lý-Thành cùng Chân-Hoa vội vàng rảo bước đến nấp ở mé ngoài cửa, lét mắt trông vào, thấy Gia-Câu đi đến cạnh giường, đánh diêm soi tìm mọi chỗ, trong miệng lẩm nhẩm, hình như có dáng sợ hãi, rồi vừa thở dài vừa đi ra.

Chân-Hoa nhân lúc bất-thình-lình, sán lại đánh mạnh một cái, Gia-Câu ngã lăn xuống đất, Chân-Hoa nhảy

cưỡi lên lưng, không cho cựa cậy. Gia-Cầu kêu to lên rằng: « bắt trộm, bắt trộm, ai bắt trộm cứu tôi với... » Song Lý-Thành đã sấn đến, lấy một tay khóa chặt hai cánh Gia-Cầu, và một tay ôm riết sau lưng, không cho động đậy. Rồi Lý-Thành bảo Chấn-Hoa rằng: trói mau, trói mau đi, nhưng không có dây thì làm thế nào?

Chấn-Hoa trỏ lên bụi cây ở trên cái gò mà rằng: thanh gươm và túi da của tôi để cả ở đấy, chỗ ấy có nhiều dây mái, bẻ lấm. Ông hãng hết sức giữ người này ở đây, tôi đi lấy dây. Nói đoạn, vội vàng chạy đi.

Một lát Chấn-Hoa giở lại, một tay cầm rất nhiều dây mái, một tay cầm túi da và gươm. Rồi đem dây mái trói hai tay Gia-Cầu rất chặt, mới ôm giở dậy.

Gia-Cầu nhìn kỹ Chấn-Hoa và Lý-Thành mà rằng:

— Tôi cùng các ông, không biết mặt nhau bao giờ, và cũng không có thù-oán chi cả, sao nỡ đãi tôi tàn-nhẫn thế này! Nếu muốn lấy tiền bạc của tôi, thì trong túi tôi đây có non mười lạng bạc, xin dùng các ông tất cả, các ông tha trói cho.

Lý-Thành thét lên mà mắng rằng:

-- Mày cùng chủ-nhân ta là Cảnh-Xuân tiên-sinh không quen mặt bao giờ, cũng không có thù oán chi cả, cớ sao mày nỡ giết Thiếu-Xuân là con chủ-nhân ta?

Gia-Cầu biết việc đã lộ, cúi đầu không nói gì nữa.

Chấn-Hoa nghe Lý-Thành nói, kinh hãi mà rằng:

-- Lúc nãy ông nói việc gì, tôi thực chưa biết, sao không kịp bảo tôi ngay?

Lý-Thành nói:

— Tiên-sinh còn chưa biết việc này ư? nói thế rồi liền kể cái tình hình Thiếu-Xuân bị giết, và sự Hiền-Thái nhờ vợ Chấn-Hoa, cùng là cái nguyên-nhân thế nào mà mình được tha; mà sở-dĩ phải đi như thế, cốt để dòm Hiền-Thái hành-động thế nào đó thôi; không ngờ lại bắt được Gia-Cầu như thế, có phải là lưới giời ghê gớm lắm không?

Chấn-Hoa nghe nói, trước còn ngửa mặt lên trời mà thương sót em (tức là Thiếu-Xuân), sau bỗng trừng mắt mắng Gia-Cầu rằng:

— Thằng mặt người dạ thú kia, ông Cảnh-Xuân ta chỉ sinh được một con trai, quí như hòn ngọc, bây giờ ông đã già yếu lắm rồi, thế mà mày nỡ làm cho mất giống, thế là ý gì? Nói đoạn tuốt gươm toan chém.

Lý-Thành xua tay ngăn rằng:

-- Không nên, không nên. Nay đã biết nó là kẻ giết Thiếu-Xuân, thì tay hung-phạm đã bắt được rồi, nó còn chối cãi sao được: để sớm mai giải về trình huyện, tra hỏi sẽ hay. Nếu tiên-sinh giết ngay bây giờ, thì là tiên-sinh tự mắc tội đó.

Chấn-Hoa nghe nói, bèn bỏ gươm vào bao, rồi bảo Lý-Thành rằng:

— Cái án Quyên-phu và Mã-thị, tất cũng có quan-hệ đến thằng giặc này chứ chẳng không?

— Vâng, ý tôi cũng nghĩ thế.

Bấy giờ Gia-Cầu vẫn ngồi yên dưới đất, không nói chi cả.

Lý-Thành hỏi Chấn-Hoa rằng:

— Tiên-sinh có việc gì mà đi đến đây?

Chấn-Hoa nói:

-- Hôm qua tôi theo Hạ-công đến

khám ở cái lầu Túy-Nguyệt chỗ chợ Tây, cùng chủ-nhân cái lầu ấy là Viên-sâu-Đồng nói chuyện, lại gặp tên tửu-bảo ở cái lầu ấy là Lâm-Nhị, tôi hỏi về việc Quyên-Phu công-tử, mới biết trước khi công-tử bị giết, hồi bốn giờ chiều có cùng với bạn là Lục-chính-Thu uống rượu ở đấy, mà trong khi uống rượu thì rất chóng. Tôi bèn đến hỏi nhà Chính-Thu, thấy nói Chính-Thu đã sang Hồ-Lâm hai mươi hôm nay chưa về. Trong khi tôi vào nhà Chính-Thu, lấy được cái ảnh Chính-Thu, vội vàng đem đến chỗ lầu Túy-Nguyệt, hỏi Lâm-Nhị xem cái người uống rượu với công-tử hôm ấy có giống như người trong ảnh hay không, thì thấy Lâm-Nhị bảo chính phải người ấy. Tôi vội chạy về huyện, lấy túi da và gươm đem đi, ngờ rằng sự Chính-Thu đi ra Vũ-Lâm, hoặc là lời nói dối chăng, nên lại rò thám các nơi, thấy có người nói Chính-Thu đã đáp tầu đi nên buổi sớm hôm nay, tôi đáp ngay tàu thủy, muốn đi Hàng-Châu để tìm. Song lại thấy người nói Chính-Thu đã đáp tầu đi rồi, nên tôi lại lên bờ rò hỏi. Bỗng thấy có người báo y đến xóm Trịnh-Gia, nên tôi lại đến Trịnh-Gia tìm kiếm, không ngờ gặp ngay Lý-cẩm-Vinh.

— Lý-cẩm-Vinh à? tôi cũng có gặp một lần. Y là người thế nào, bẩm tiên-sinh?

— Tôi cũng không hiểu y là người hay dở thế nào; nên cũng không muốn cùng đi, Sau khi tôi từ-biệt Cẩm-Vinh mà đi, tôi nhặt được một cái danh-thiếp, nhìn xem thì thực là tên họ Chính-Thu, mặt sau cái thiệp có viết mấy chữ rằng: « năm giờ chiều hôm nay, đến hội-nghị ở chỗ Nguyệt-Phổ ». Trông bốn góc cái thiệp hãy còn phẳng phắn chưa sờn, chắc rằng cái thiệp ấy mới viết hôm nay, hội-nghị tất cũng ở hôm nay, quyệt Chính-Thu không còn ở Hàng-châu nữa. Nhân vội về Nguyệt-Phổ nào ở trên cái gò cao. Song mãi mãi không thấy tung tích Chính-Thu đâu, bây giờ mới biết là tôi ngộ-hội. Đến khi mặt trời đã lặn, tôi muốn đi nơi khác. Bỗng thấy hai người đi hai xe đạp, ở phía đông-bắc đi đến, một người mặc áo sắc sám, một người mặc áo sắc đen, cùng vào cái nhà này cả, đến năm phút đồng-hồ, cũng không nói chi, mà lúc bấy giờ trời đã vừa tối.

Tôi nghĩ những người ở vùng này, ít người đi được xe đạp; và trời đã tối, mà còn ở trong cái nhà lá này làm việc gì bí-mật, thì chắc rằng những người ấy không được chính-đính lắm. Tôi toan đến gần cái nhà ấy để nghe lóng, bèn tử hòn đá trên gò quanh xuống, không ngờ vướng phải gốc cây, ngã phục xuống đất, chân phải đọi ngay vào đá, xương đau như dần, tôi phải ngồi phệt xuống đất mà xoa, mới ngảnh đi ngảnh lại một lát, mà người mặc áo đen đã từ đường lớn đi về phía tây mất. Bây giờ tôi chưa trông rõ mặt, không biết người ấy có phải Chính-Thu hay không. Vả lại tiếng rằng họ nói họ đi chơi Vũ-Lâm, mà kỳ-thực vẫn còn ở làng Dương-Lý, đó cũng là cái thuật của nhà bí-mật thường có. Nghĩ muốn cố đi cho kịp, nhìn kỹ diện-mạo xem sao. Nhưng họ đi xe đạp mau quá mà chân tôi đã bị đau, chỉ theo hút được mà thôi. Lúc đi đến Phòng-gia-Trang, thấy người mặc áo đen gặp một người đương bắt tay nói

chuyện. Tôi lóng nghe tiếng, mới biết là Hiền-Thần, chứ không phải người vào nhà lá lúc trước. Lại thấy Hiền-Thần hỏi rằng: « anh có gặp người mặc áo đen, tay xách túi da và lưng đeo thanh gươm không? » thế tôi mới biết là Hiền-Thần theo dò thám tôi. Rồi thấy người kia nói rằng: « chưa gặp », và gật đầu chào Hiền-Thần rồi đi. Hiền-Thần dựa xe đạp bên gốc cây, rồi vào mé sau cái tường đổ đi giải. Bấy giờ tôi vội về Nguyệt-Phố, để xem tung-tích hai người ấy ra sao, song khổ nỗi chân đau, không đi nhanh được. Nhân nghĩ: Hiền-Thần theo dò thám tôi, thực là vô-vị, nên tôi mới lấy cắp xe đạp của y để đi cho nhanh.

Lý-Thành nghe nói, cười ầm lên rằng:

— Người ta đương vu cho tiên-sinh là kẻ trộm, mà tiên-sinh lại làm như thế, không sợ miệng đời hay sao?

Chấn-Hoa cũng cả cười mà rằng:

— Thế mới gọi là lấy kẻ trộm trị kẻ trộm, Tôi lấy xe đạp của Hiền-Thần, đi vội được hơn mười dặm, bỗng thấy hai người đều ngồi xe đạp, sắp đi đến Phòng-gia-trang, bấy giờ bóng trăng sáng rõ, tôi trông kỹ hai người, đều không phải Chính-Thu cả; hay là họ đã hội-nghị xong rồi chăng, tuy vậy cái tung-tích hai người, cũng đáng ngờ lắm. Nhưng tôi đói lắm, muốn về chỗ này tìm nơi ăn nghỉ, vả sớm mai lại phải sang Vũ-Lâm tìm Chính-Thu, Tôi đi đến đây, bỗng thấy bóng người thấp thoáng, tôi bèn nấp chỗ bóng cây, và treo gươm cùng túi da lên cây, đương sắp cất xe đạp vào chỗ kín, ngờ đâu nghe thấy tiếng ông lẩm nhẩm nói một mình, tôi rất lấy làm kinh lạ, không biết ông đến đây làm gì, hay là tiếng người khác giống tiếng ông mà tôi nghe nhầm chăng. Song tôi xét kĩ dáng người, thì quả là ông, vì tôi vội muốn gặp ông, nên dắt cả xe đạp đột-ngột mà đến.

Lý-Thành than rằng:

-- Tiên-sinh vì tìm Chính-Thu mà gặp tôi; tôi vì theo Hiền-Thần mà bắt được thằng giặc này, việc hôm nay thực là biến-ảo lắm. Bây giờ đã mười hai giờ đêm, có lẽ đứng đến sáng hay sao; bất-nhược chúng ta hãy tìm nhà trọ, nghỉ ngơi một chút.

Chấn-Hoa khen phải, rồi tay xách túi da, lưng đeo gươm sắc, Lý-Thành thì tay dắt Gia-Câu, cũng đến chỗ tửu-điếm gọi cửa.

Người chủ nhà hàng mở cửa ra hỏi.

Lý-Thành nói:

— Tôi đây mà, tôi vừa uống rượu ở nhà anh lúc nãy ấy mà.

Các ông đến chậm quá, hàng tôi không chứa ai lạ mặt mà đến khuya thế bao giờ.

-- Chúng tôi là người công-sai, vì đi thám việc án mới đến đây. Nay đã bắt được kẻ có tội, đêm khuya không giải về nộp quan được, nên muốn trọ đây đến sáng, anh có bằng lòng không?

Các ông là người công-sai ư? có gì làm chứng-cứ không?

Chấn-Hoa vội vàng đáp rằng:

— Có, có, liền thò tay vào túi áo lấy tờ trát-văn đưa cho người chủ hàng xem.

Người chủ hàng xem xong, vừa cười vừa nói rằng:

-- Không phải tôi làm cặn-kẽ quá đâu, vì đêm đã khuya, mà ở đây là

cho hẻo-lánh, trộm cướp nhiều lắm. Nếu chứa những người không được lương-thiện, chắc tôi cũng phải tội ở tù chứ chẳng không, xin các ông lượng thứ cho.

Lý-Thành nói:

— Nếu các anh nghiêm ngừa được trộm cướp, chúng tôi kính-trọng vô cùng, lẽ nào còn giận anh nữa.

Người chủ hàng bèn mời hai người vào nhà khách.

Chấn-Hoa bảo Lý-Thành rằng:

-- Còn hai cái xe đạp, để tôi đi lấy, nói đoạn liền đi, một lát Chấn-Hoa về, đưa một đồng bạc giấy cho người chủ hàng, bảo làm cơm rượu.

Ước vài phút đồng-hồ, đã đủ các thức cơm rượu bưng đều, hai người vừa uống vừa nói chuyện cùng nhau, Lý-Thành lấy cái kim tiêm thuốc và một cái thư đưa Chấn-Hoa xem (tức là những vật Lý-Thành bắt được của Gia-Câu).

Thư rằng:

« Anh Gia-Câu biết cho rằng: anh « đã do xét mấy hôm, tưởng cũng đã « biết mặt thằng quái-con rồi hẳn. « Vậy thì đến trưa mai thế nào anh « cũng đến cái nhà lá bên cạnh gò ở « chỗ Nguyệt-phố. Sự quyết-thắng lấy « đâu nó, chỉ trong ba ngày là hơn, « nếu chậm thì tôi không đợi được. « Còn mọi điều đợi lúc họp mặt, ta sẽ « nói truyện với nhau.

« Đệ: Lý-hòa-Xuân bái »

Chấn-Hoa xem thư xong, than rằng:

— Tôi vẫn ngờ rằng: chú dượng tôi hơn mười năm nay không đi lại với Gia-Câu lần nào, sao đến nỗi có thù oán. Bây giờ tôi mới biết Hòa-Xuân có hiềm với chú dượng tôi đã lâu, nên mới giết Thiều-Xuân đi, để mưu cái gia-sản lớn ấy.

Lý-Thành học dầu chưa thông, song cũng biết ít nhiều chữ nghĩa, cầm thư ấy đọc lại một lần, rồi kinh-hãi mà rằng;

— Cậu hai (trỏ vào Hòa-Xuân) đi du-học Nhật-Bản, đã hai mươi năm, nay bỗng đi ngầm về nước, làm sự bất-nhân ấy là sao! Thôi phải rồi, cái người mặc áo sắc sám đi với Gia-Câu tất là Hòa-Xuân hẳn; sớm mai y đáp tầu đi Vũ-Lâm, biết làm thế nào mà bắt được!

Chấn-Hoa nói:

— Việc ấy dễ lắm; mờ đất ngày mai, ông đi xe đạp về huyện, đem các chứng cớ việc ấy nói với Hạ-công, để Hạ-công phái vài người sai-dịch đến chỗ bến tầu, đón Hòa-Xuân mà bắt; còn sự bắt được Gia-Câu đây, ông cũng nói với Hạ-công cho vài người đến cùng tôi áp-giải, để phòng sự biến khác có sảy ra chăng.

Lý-Thành khen phải, rồi ngảnh lại hỏi Gia-Câu rằng:

— Cái người đổi xe đạp và bàn vụng với mày, có phải Hòa-Xuân là em ông Lý-cảnh-Xuân không?

Bây giờ Gia-Câu đương ngồi nép góc tường nghĩ ngợi, không nói chi cả.

Chấn-Hoa nổi giận, tuốt gươm trỏ vào mặt Gia-Câu mà rằng:

— Nếu mày không nói ngay, ta sẽ lấy gươm này đâm mày.

Thế mà Gia-Câu vẫn nhắm mắt ngồi-yên, không giả lời câu gì cả.

Lý-Thành lại trách mắng rằng:

— Mày là đứa đi giết người thuê, chẳng qua được món tiền nho nhỏ

mà thôi, mày tưởng sự hành động thế đã bí-mật, quỉ-thần không biết, có lẽ yên hưởng giàu sang được hẳn. Thế mà ngờ đâu lại có chúng ta theo mày, phá được cái gian kế của chúng mày. Thôi tự nay dẫu có của cải đến mấy mươi vạn, cũng không sao hưởng thụ được nữa ; chỉ vài hôm nữa, rồi mày đầu một nơi mình một nẻo, cùng Quyên-Phu công-tử dắt tay nhau ở dưới xuối-vàng. Thế mày đã biết hồi cái sự xảng bậy của mày chưa ?

Gia-Câu cũng không nói gì, cúi đầu như người ngủ gật.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ đã quá nửa đêm, bóng giăng soi chếch cạnh dèm ; ngọn đèn trên bàn ăn, cũng chiếu sáng rực rỡ, hình như cùng mặt giăng tranh cái ánh sáng tôi hôm ấy. Lý-Thành cầm hồ rượu rót vào chén Chấn-Hoa mà rằng :

— Việc tối hôm nay, không những vì chủ-nhân tôi mà bắt được kẻ thù, lại cũng rửa oan cho tiên-sinh lúc trước nữa : xin tiên-sinh uống cạn chén này, tức là chén rượu kỷ-niệm khải-hoàn đó. Nói xong có ý vui vẻ, chắc Chấn-Hoa cũng phải lấy làm vui. Ngờ đâu Chấn-Hoa uống một hơi cạn chén, thở dài mà than rằng :

— Có phải năm nay ông đã bẩy mươi tuổi không ?

-- Thưa phải.

-- Chao ơi ! phút chốc đã bẩy mươi năm, thử nhắm mắt nghĩ lại chuyện xưa, há chẳng chóng lắm ru ! há chẳng vộ-vị lắm ru !

Lý-Thành cũng than rằng :

-- Phải lắm ! phải lắm ! nghĩ như tôi lúc còn trẻ, hay làm những sự quái-quắc : thường cưỡi ngựa lớn, vào chơi trong hang núi, lưng đeo cung nỏ, xông pha những chỗ cỏ rậm rừng cây ; nếu gặp những loài hổ-báo sài-lang, bắn trúng một phát tên, liền cõng về nhà ăn thịt. Hay là thấy ai có sự bất-bình, thì chừng mắt tranh cãi đến được mới thôi. Vẫn tưởng khi nào nhà nước có việc, được đem quân mười vạn, kéo thẳng vào hang-tổ của giặc, bắt sống được kẻ đầu đảng, phi ngựa giở về, uống chén rượu khải-hoàn, lĩnh công nhận thưởng ; thế thì tấm lòng mới thỏa, mà thế mới là những việc đáng có của kẻ đại-trượng-phu. Nào ngờ nay lần mai lữa, hết năm nọ sang năm kia, bỗng đến ngày nay, mà đã da mồi tóc bạc. Ôi ! cuộc nhân-sinh đến thế, còn mong nỗi gì ! Ấy thế mà nếu thấy có việc gì nên làm, vẫn còn nhiệt-thành sốt-sắng lắm, không sao nén được. Nhưng than ôi ! những thức bùi ngọt chưa nuốt xuống xong, thì cái khí-vị uê-trọc đã xông lên mũi. Mới biết những sự công-danh phú-quí, chớp mắt thành không ; cùng-đạt-thọ-yểu, đều cũng có ngày cùng-tận !

Chấn-Hoa nói :

-- Ông thực là suốt lắm, đời gần đây chưa dễ mấy người. Vậy thì những việc ông làm trong khoảng vài mươi năm về trước, có việc gì thỏa-chí không ? cho tôi nghe với.

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ GIỚI

Tòa nội-các Poincaré nước Pháp từ chức. — Sớm hôm 27 Mars vừa rồi, thứ-dân nghị-viện bàn đến bản dự-án luật phép nói về tiền trợ-cấp của các viên-chức. Khi ấy chỉ có M. de Lasteyrie và M. Strauss là quan Thượng-thư có mặt ở đây thôi.

Ông nghị-viên Bousson xin nghị-viện giao cho tiểu-ban xét qua bản dự-án của tòa nội-các mà trước đây nguyên-lão nghị-viện đã sửa đổi lại, rồi nghị-viện sẽ bàn sau.

Quan de Lasteyrie xin nghị-viện bàn ngay, đừng giao cho tiểu-ban xét nữa, ngài xin nghị-viện có tin cậy tòa nội-các thì bỏ phiếu ưng chuẩn việc bàn ngay bản dự-án ấy.

Nghị-viện bỏ phiếu xong, lúc đếm phiếu thì số phiếu ưng giao cho tiểu-ban được 271, mà số phiếu ưng bàn ngay chỉ có 264. Các quan thượng-thư thấy thế, bèn đến điện quan Giám-quốc xin từ chức.

Quan Giám-quốc Millerand khuyên các quan thượng-thư đừng từ chức, buổi chiều nên đến nghị-viện, để ngài gửi công-điệp cho hai nghị-viện bảy tỏ về việc ấy. Song các quan thượng-thư bàn với nhau, rồi nhất định xin từ chức, thì ngài cũng nhận lời.

Đến buổi chiều quan Giám-quốc có mời các ông nghị-trưởng hai nghị-viện đến hội-nghị.

Các nhà chánh-trị được tin tòa nội-các Poincaré thôi nhiên từ chức thì ai ai cũng ngạc-nhiên mà thực chưa ai đã ngờ đến thế.

Tòa nội-các Poincaré thành-lập từ ngày 15 Janvier 1922 đến nay, đã gây dựng được nhiều việc hay lắm : nào là chỉnh-đốn tài-chánh ; khôi-phục lại cái giá hối-đoái, việc trú-binh được nhiều điều ích lợi ; cuộc giao-tế Anh Pháp được hòa-hiếu, sắp đến lúc điều-đình với nhau để hai nước cùng nhau đồng-lao cộng-tác ; cả cái vấn-đề bồi-khoản nhờ ở hội-đồng giám-định cũng gần đến lúc giải-quyết dễ dàng.

Hôm sau quan Giám-quốc Millerand đã ủy cho quan Poincaré lập tòa nội-các mới, quan Poincaré đã nhận lời, và đã hội họp với nhiều nhà chánh-trị. Buổi chiều quan Poincaré lại đến yết kiến quan Giám-quốc.

Cứ tin Paris ngày 28 Mars, thì tòa nội-các đã thành-lập rồi, có các vị sau này :

Quan Poincaré thủ-tướng kiêm ngoại-giao ; ông Marsal bộ tài-chánh ; ông Loucheur bộ thương-mại ; ông Maginot bộ lục-quân ; ông le Troquer bộ công-tác ; ông De Jouvenel bộ học ; ông Fabry bộ thuộc-địa ; ông Georges le Ygnes bộ nội-vụ ; ông Bokanowski bộ hải-quân ; ông Capus bộ nông-phố ; ông Daniel Vincent bộ lao-động ; ông Lefèvre du Pray bộ tư-pháp ; ông Louis Marin giữ việc các miền giải-thoát.

Nước Đức thực là trái phép

Có một viên quan ba người Pháp đang đi ở nước Thụy-Sĩ là chỗ giáp giới nước Đức, bị bọn lính cảnh-sát nước Đức bắt, cho là người đi do thám, rồi tòa-án nước Đức lại xử phạt 12 năm khổ-sai, và phạt 5000 tiền mã-khắc nữa. Nước Đức bắt

quan ba ở trong cõi nước Thụy-Sĩ như thế, là trái với công-pháp vạn-quốc, nên nước Pháp đã bắt ba người Đức để bù lại. Ba người Đức ấy cũng sẽ bị tội như người Đức xử tội quan ba kia.

Hoa-kỳ bầu Tổng-thống

Năm nay Hoa-Kỳ đã đến kỳ bầu Tổng-thống, hình như quan Tổng-thống bây giờ là Coolidge trúng-cử.

Ít lâu nay trong nước Hoa-Kỳ có nhiều hội mới lập ra, chủ-ý để vận-động bầu Tổng-thống cho ông Henri Ford là một ông vua công-nghệ. Ông Henriford cũng đương vận-động xin Chánh-phủ nhường cho mấy nhà máy điện chạy bằng hơi nước tại Muscle Shoals, để ông mở mang thêm nghề chế phân bón.

Lại nghe nói rằng : ông Henri Ford đã rút tên ra, không ứng bầu làm tổng-thống nữa, lại đi cổ-động giúp ông Coolidge, Ngay lúc ấy người ta lại nghe nói rằng : ông Coolidge đã ký giao cho ông Henri Ford mấy cái nhà máy điện chạy bằng máy hơi nước ở Muscle Shoals rồi.

Vậy thì những người ra ứng-cử, chỉ còn ông Hiram Johnson là có chân trong nguyên-lão nghị-viện, và có thế-lực ở châu Californie, nhưng cũng không tranh nổi với ông Coolidge được. Thế thì ông Coolidge có lẽ trúng-tuyển lắm.

Việc nước Nhật-bản. -- Gần đây có một hạm-đội của Nhật-Bản cả thảy 26 chiếc tầu chiến đến đóng ở ngoài vùng Thanh-Đảo, là cửa bể của Tàu nhượng cho nước Đức khi trước, mà Nhật-Bản mới cướp lại. Cứ bề ngoài mà xem ; thì 26 chiếc tầu chiến ấy, hình như đi chơi mà thôi ; nhưng thực thì nước Nhật có ý dọa nước Tàu rằng : Con đường hỏa-xa ở tỉnh Sơn-Đông, do người Nhật-bản trông coi, thì người Tàu không được sâm-phạm đến.

Các báo Tàu trách người Nhật xử tàn-nhẫn với người Tàu quá, nhất là giết hại người Tàu ở bên Nhật trong khi Nhật-Bản động đất vừa rồi. Các báo Nhật cãi rằng : chẳng qua người Tàu nói phao-vu như thế, chứ thực thì người Nhật có giết người Tàu đâu : nếu người Nhật quả là xử tàn-nhẫn với người Tàu, thì hiện nay sao còn nhiều người Tàu xin giở về bên Nhật.

Nước Nhật định giảm bớt quân-đội. — Những hàng quan võ bị thải hồi cả thảy 2177 người. Ý Nhật-Bản muốn dùng tiền để lập nhiều nhà Ngân-hàng ở bên Mãn-châu.

Truyện vua Tuyên-Thống nhà Thanh.

Từ khi nước Tàu lập thành dân-quốc, vua Tuyên-Thống phải thoái-vị, vẫn ở trong Hoàng - thành, mỗi năm chánh-phủ dân-quốc phải cấp lương cho, và khi nào có điển-lễ gì to, chánh-phủ dân-quốc cũng phải đại-biểu đến chầu mừng tứ-tế.

Ngày năm kia nghe tin bọn hoạn-quan đốt một tòa cung - điện, để lấy các đồ châu báu, vua Tuyên-Thống nổi giận, đuổi đi đến mấy nghìn hoạn-quan. Đầu năm ngoái lại nghe tin vua Tuyên-Thống chê vợ, vân vân. Thế rồi không thấy tin tức gì nữa.

Sang đầu năm nay, nghe tin vua Tuyên-Thống làm lễ sinh - nhật 18 tuổi, rất là long-trọng, người Mãn-Châu cũng đến lạy mừng vui vẻ và chính-phủ dân-quốc cũng đưa lễ vật đến chúc-hỗ.

Xem như thế thì vua Tuyên-Thống cũng được yên thân và sung sướng lắm. Dẫu rằng nhà tan nước mất, nhưng cái vẻ uy-nghi thiên tử, vẫn còn rực rỡ đường hoàng, mà dân Mãn-Châu vẫn còn sùng-bái tôn-phục, chẳng là một điều hạnh-phúc lắm ru!

Tôn-dật-Tiên đối với hội tam-giác-liên-minh.

Lâu nay nghe nói bên nước Tàu có ba đảng lớn : là đảng Trực--Lệ, đảng Phụng-Thiên, và đảng An-Huy, kết hợp lại làm một, mà cái cơ-quan ấy, hình như Đoàn-kỳ Thụy đứng đầu, Trương-tác-Lâm làm phó, mà Ngô-bội-Phu thì làm đồng-lý, (tức là hội tam giác liên-minh) bàn định với nhau rất là bí-mật, tưởng khó mấy người biết.

Lại mới nghe tin-đích thực rằng : đảng tam-giác ấy sẽ cử Tôn-dật-Tiên làm đốc-biện các đường xe lửa trong nước, để cho Tôn được thực-hành cái kế hoạch của Tôn làm hai vạn kí-lô-mét đường xe lửa khắp nước Tàu, và lợi-dụng những bọn quân lính bị thải để làm các công việc ấy.

Nhưng ý Tôn không muốn nhận chức ấy, cho nên tìm cách phá cuộc liên-minh của ba đảng ấy đi lắm. Tôn đã sai đại-biểu đi Tích-Giang, đi Thượng-hải, yêu-cầu với những người quan-yếu các chỗ để giúp sức cho mình. Ngay lúc ấy Tôn lại vận-động ra mặt Tây-giang, định thu-cộng ở chỗ ấy, khiến cho miền Bắc phải chú-ý.

Đảng Trực-Lệ cũng tìm cách phá cái kế-hoạch của Tôn. Viên Thống-tướng ở Quảng-Tây, được linh đem quân đến đánh phủ Nam-Hùng, để phá cuộc vận-động của Tôn ở mặt Tây-Giang, thì hình như đã gần lấy được Nam-Hùng rồi. Quan trấn-thủ Nam-Hùng đã đánh giây thép về Quảng-Đông cầu-cứu, thì Tôn đã phải quân-đội Vân-Nam đi cứu-viện. Thế là Quảng-Đông, Quảng-Tây lại thành ra một nơi chiến-trường nữa

Việc nước Ấn-Độ độc-lập

Nước Anh vẫn lo về cái phong-trào cách-mệnh càng ngày càng lan khắp trong nước Ấn-Độ. Phong-trào ấy khởi tự một người tên là Ghandi, người Ấn-Độ đã tôn ông Ghandi là một bậc đại-thánh. Ông Ghandi nguyên trước làm thầy kiện ở thành Bombay, đến năm 1893 ông sang bên Transvaal ở châu Phi, để phản-đối việc đại-tướng Smests đã ngược-đãi người Ấn-Độ như là nô-lệ. Ông ta bỏ tầu việc nước hai mươi năm giời, ba lần bị tù, sau tự hợp được anh em đồng-chí, xướng lên cái chủ-nghĩa « bất hợp tác » (non-cooperatiou), để phản-đối nước Anh, nghĩa là không làm việc gì với người nước Anh.

Ghandi bị tù lần thứ ba, đầu năm nay mới được tha về, lại vận-động như trước. Người nước Anh vẫn tìm phương-pháp ngăn giữ. Riết lắm ngoài xự tó lại còn trông cậy vào một nhà triết-học Ấn-độ là ông (Rabindranath Ta-gore (Tàu dịch là Thái-nga-Nhĩ) và đô đảng ông Mirzah Ghoulam Ahmed!

Ngày mùng một tháng giêng tây mới rồi, quốc-hội nước Ấn-độ đã công-nhận và tán-thành cái chủ-nghĩa của ông Ghandi.

Vấn đề Phi-luật-Tân độc-lập

Dân Phi-luật-Tân có cử một phái-bộ đi sang Hoa-Kỳ, để yêu-cầu sự độc-lập, thì quan Thống-linh Hoa-Kỳ là ông Coolidge cũng nói với phái-bộ ấy rằng :

« Bây giờ chưa phải là lúc chia rẽ quần-đảo Phi-luật-Tân ra ngoài

nước Hoa-Kỳ được » lại trong một bức thư gửi cho ông đứng đầu phái-bộ ấy, thì quan Coolidge cũng tỏ ý rằng :

Nước Hoa-Kỳ rất tin cậy cái tài khôn ngoan và lòng thành thực của quan Toàn-Quyền Wood (cai-trị quần-đảo Phi-luật-Tân).

Trong lúc này đang lúc hoàn-cầu giao-thiệp rất khó, vậy nước Hoa-Kỳ tự phải mở rộng việc bảo-hộ dân-tộc Phi-luật-Tân ra.

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội chợ năm nay. — Các hội-viên hội-đồng tổ-chức cuộc hội-chợ kỳ vừa rồi, có bàn định mở mang to hơn các cuộc mọi năm trước, để cho tất cả các nước lân-bang xứ Đông-Pháp đều dự, phàm xứ nào nước nào mà xưa nay chưa dự, từ năm nay cũng sẽ mời vào. Hội-đồng định rồi sẽ gửi thư sang các xứ Straits Settlements Inds Véerlandaises, Phi-luật-Tân, Cao-Lý, Hương-Cảng, Siêm-La và Nhật-Bản, để các nước ấy đều dự vào. Nước Pháp cũng sẽ dự cuộc, hiện đã có để riêng mấy gian nhà rồi.

Nhiều hội-viên đã định dặt tên là : « Hội-chợ Pháp thuộc-địa và viễn-đông » (Foire Franco-Coloniale et Extrême-Orientale). Như vậy cuộc hội-chợ năm nay sẽ mở rất to, và rất nhiều sản-vật của các nước ngoài

Măng-đa sắp có lệ để thêm chữ Hán — Sở bưu-điện nay mai sẽ lưu-hành một thứ măng-đa điện báo (mandat télégraphique) làm theo kiểu mới, giấy vàng, mặt phải có chữ số arabe để dọc về một bên, và mặt trái có chữ nho chỉ rõ số tiền là bao nhiêu, vì măng-đa điện-báo chuyển đến cho người nhận tiền thường không có thư từ gửi riêng của người gửi măng đa, cho nên người mình lắm khi không có thể soát được, hoặc nhờ người soát hộ xem cái số tiền mình được lĩnh là bao nhiêu.

Vậy măng-đa mà để thêm chữ Hán vào, là để tránh khỏi những sự bất-tiện ấy và ngăn ngừa những thói gian trá đi. Sau nữa sở bưu-điện sẽ thông-tư đi các nơi, cấm hẳn không được phát những giấy măng-đa mà bên cạnh có chữ số gián lại.

Măng-đa bưu-chính (mandat postal) cũng sửa đổi lại, theo như lệ đã nói ở trên, hiện nay còn đương in những thứ mới.

Quan Toàn-Quyền sang Tàu và sang Nhật. — Tối hôm mồng 2 Avril quan Toàn-Quyền Merlin cùng phu-nhân và các quan cai-trị Châtel, Dupuich, ông Dupontès Chánh quản-lý công-ty xe lửa Vân-Nam sẽ đi chuyến xe lửa đêm sang Vân-Nam. Ngài đi cả thảy độ mười ngày.

Còn việc đi sang Nhật-Bản, thì ngài định đến thượng-tuần tháng năm tây, sau khi bầu-cử nghị-viên Tây ở Nam-Kỳ, rồi mới khởi-hành.

Quan Thương-chánh tổng-trưởng và hai ông hội-trưởng phòng thương mại Hanoi Saigon cùng đi phái-bộ với ngài, thì sang Hương-Cảng, Quảng-Đông, Thượng-Hải trước ngài chừng vài tuần lễ, để khảo-xát mọi việc kinh-tế, và đợi ngài ở Thượng-Hải, rồi cùng xuống chiếc tầu chiến-hạm Jules Ferry mà sang Nhật.

Hội-đồng chánh-phủ thường trực. — Hồi 9 giờ sáng ngày 31 Mars hội-đồng chánh-phủ thường-trực đã họp tại phủ Toàn-Quyền, quan Toàn-Quyền Merlin chủ-tọa, xét các việc sau này :

1· Duyệt-y tờ dự-thảo nghị-định của quan Thống-sứ Bắc-Kỳ sắp đặt lại các đường phố Hanoi về việc đánh thuế thổ.

2· Tờ dự-thảo nghị-định về việc cấp lương hưu-trí cho các quan-lại bản-xứ trước làm việc với chánh-phủ ta, sau làm việc với chánh-phủ Pháp.

3· Xếp đặt các đường không phải là đường thuộc-địa.

4· Đổi lại các thứ thuế ở Thành phố Nam-Định.

5· Việc dựng trại binh tại Côn-Lôn.

6· Xây cầu trên sông Kỳ-Cùng ở Bản-Chai (Gần Thất-Khê).

7· Làm nốt phần thứ hai trường công-nghệ ở Huế vân vân...

Một bậc nữ-sử mới tạ thế. — Bản-chí tiếp tin cụ Dương-nhân-Khanh là nội-tướng cụ Trịnh-đình-Kỳ tức là mẫu-thân ông cử Trịnh-đình-Rư tạ-thế tại quí-quán (Làng-Định-Công-Hạ Hà-Đông) hôm 19 Mars 1924, đã làm lễ an táng hồi 8 giờ sáng hôm 21.

Tiếc thay ! cụ Nhân-Khanh là một bậc thi-văn có tiếng trong nữ-giới ta đã lâu, có thể cùng với bà Thanh-Quan là hai nhà kiệt-tác. Từ nay trong làng văn nữ-giới ta tưởng cũng thiệt mất một tay cự-phách vậy.

Giới thiệu sách mới. — Tiểu-thuyết « **Anh-hùng nào** » là một truyện Tàu, ông Vũ-đình-Long mới dịch ra, dày 68 trang rộng, giá 0,$25.

Truyện này đủ cả các vai anh-hùng hiệp-sĩ và liệt-nữ nữa, mà trong lời văn dịch, thì lại dản-dị dễ hiểu lắm.

Khen thay ông Vũ-đình-Long cũng khéo lựa chọn được bộ tiểu-thuyết này mà dịch, thực là đủ cả trung hiếu tiết-nghĩa, không những vui tai thỏa lòng cho người đọc người nghe mà thôi, mà tưởng cũng bổ-ích cho phong-hóa nữa.

Bản-chí xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

Bản-chí khải-sự

Xin nhắc để các ngài mua báo biết cho rằng : Ngài nào mua báo cả năm hay nửa năm, xin kíp gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính-toán sổ-sách.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

HỘI CHÁNH HÀ-NỘI

Biên-bản kỳ hội-đồng thường-nguyệt ngày 13 Février 1924. — Họp tại nhà Hội-quán số 59 phố hàng Gai Hà-nội. Hiện diện có những ông: Nguyễn-huy-Hợi, Lê-ngọc-Giản, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Hoan và Nguyễn-Thống.

Đúng 8 giờ tối ông Hội-trưởng bàn các việc theo trương-trình sau này:

1·) **Trình việc thư-ký**: Ông Hội-trưởng và ông thư-ký trình hội-đồng các bức thư, điện-tín và thiếp-danh của các chi Hội và các hội-viên chúc mừng hội chánh về dịp Tết Nguyên-Đán. Hội đồng có lời cảm ơn và chúc mừng lại các chi hội và các hội-viên. Ông Nguyễn-huy-Hợi lại trình hội-đồng bức thư của chi hội Hà-Giang ngày 1er Février 1924, nói về ngày đại-hội-đồng khánh-thành của chi Hội. Hội-đồng định viết thư trả lời.

2·) **Việc xin đất làm nhà hội-quán.** — Hội-đồng viết thư đáp lại thơ quan Đốc-Lý số 25 ngày 9 Janvier 1924, để xin thành-phố cho hội ta khu đất làm nhà hội-quán hội chánh.

3·) Các việc vặt.

Đúng 10 giờ hội-đồng giải tán.

Chủ-tọa
NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-ký
NGUYỄN-THỐNG.

Biên-bản kỳ hội-đồng bất-thường ngày 20 Février 1924. — Họp tại nhà Hội-quán số 59, phố hàng Gai Hà-nội hiện diện có những ông: Nguyễn-huy-Hợi, Bạch-thái-Sơ, Trần-như-Chất, Nguyễn-duy-Nho, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-Toan, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Tiến.

Ông Nguyễn-huy-Hợi làm chủ tọa, ông Nguyễn-Thống làm thư-ký hội đồng.

Đúng 8 giờ ông Chủ-tọa khai hội đồng, bàn những việc như sau này:

Cử phái-viên đi dự Đại-hội-Đồng Hagiang. — Về việc cử phái-viên đi dự đại-hội-đồng khánh-thành chi Hội Hà-Giang thì trước kia Hội Chánh đã định cử ba đại-biểu, chi hội Viétri cử hai đại-biểu. Sắp đặt xong xuôi, thời tiếp được tin một ông hội-viên trên Tuyên-Quang gửi về, nói rằng: đường nay mở chưa xong, việc đi lại rất khó khăn nguy-hiểm. Các viên-chức vì không ai xin phép được lâu ngày nên hội-đồng định bãi lệ cử, không cử đại-biểu lên, đợi đến hôm chi Hội Hà-Giang họp Hội-đồng, Hội Chánh sẽ đánh điện-tín lên mừng.

Việc đất làm nhà Hội-Quán. — Hội tiếp được thư của ông Tô-văn-Lân Thủ-Chỉ làng Quán-xứ mời Hội ta đến tối 26 tháng giêng ta tức là 1er Mars 1924 cùng họp với dân làng tại chùa Quán-xứ để điều-đình về việc đất làm nhà hội-quán. Hội-đồng cử những ông Nguyễn-huy-Hợi, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Trần-như-Chất, Bạch-thái-Sơ, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-Tiến và Nguyễn-Thống họp làm một ban tiểu-hội-đồng điều đình về việc đó.

Việc ông Trần-như-Bích từ chức. — Ông hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi trình hội-đồng việc ông Trần-như-Bích từ chức Thư-ký chi hội Tourane vì bận việc. Hội-đồng giao cho viên thư-ký viết thư cảm ơn ông Bích đã giúp đỡ hội bấy lâu nay.

Đúng 10 giờ không còn việc gì bàn nữa, hội đồng giải tán.

Hội-trưởng
Nguyễn-huy-Hợi

Thư-ký
Nguyễn-Thống

Biên-bản kỳ Hội-đồng thường-nguyệt ngày 10 Mars 1924. Họp tại nhà hội quán số 59, phố Hàng gai, Hanoi, hiện diện có:

M.M. Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-đình-Liễn, Bùi thiện Nhân, Bạch thái Sơ, Nguyễn Tiến tức Thái Lạc, Nguyễn Hoan, Trần như Chất, Trần đình Quang.

Vắng mặt có giấy kiếu: M. M. Nguyễn huy Hợi, Nguyễn Long, Nguyễn Thông, Nguyễn cảnh Thạc.

Vắng mặt không có giấy kiếu: M.M. Đào trinh Nhất, Nghiêm Vịnh, Lê-sĩ-Mão, Phan-văn-Điển.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi mệt, ông Phó-hội trưởng Lê-ngọc-Giản thay quyền làm chủ-tọa, ông Nguyễn-đình-Liên làm thư-ký hội-đồng.

Đúng 8 giờ khai hội-đồng, ông Lê-ngọc-Giản trình các bức thư của các chi-Hội gửi về Hội-chánh:

1·) Thư của chi hội Thanh-Hóa nói đến ngày 6 Avril 1924 thì họp hội-đồng thường-niên.

2·) Thư của chi hội Viétri nói đến ngày 13 Avril này thì họp hội-đồng thường niên, và nói hội Chánh việc ông Nguyễn-trâu-Tiêu là hội-viên chi hội Viétri, về dưỡng bệnh tại Nam-Định được ba tháng thì từ-trần. Hội-chánh đã viết thư trả lời chi hội Viétri.

3·) Thư của chi hội Lộc-Ninh. — Ông Lê-ngọc-Giản trình hội-đồng bức thư của ông Nguyễn-khắc-Cần là hội-viên của bản hội ở Lộc-Ninh. Ông Cần nói rằng: các hội-viên ở Lộc-Ninh có ý phàn-nàn về sổ tiền gửi ra cho ông hội-trưởng Hội chánh là ông Trần-quang-Huy; ông Huy đã nhận được mà không đưa vào quỹ hội từ đầy tấm nhiệt-tâm ngày một tiêu tán mà công việc đền trễ hải. Ông Giản lại đọc bức thư của hội chánh trả lời chi hội Lộc-Ninh; đại khái nói rằng: Từ khi hội Chánh thành-lập đến nay, ông Nguyễn huy Hợi vẫn là Chánh hội trưởng, còn ông Trần quang Huy chỉ là chủ nhiệm hội Ich-hữu-thư-xã mà thôi, chứ ông Huy không được làm hội trưởng hội Chánh bao giờ. Vậy việc gửi tiền ấy là tại chi hội Lộc-Ninh, song cũng không quan-ngại gì, vì ông Trần-quang Huy đã có thư nhận số tiền ấy với Hội, và có cam-đoan rằng:

khi nào việc hội Ích-hữu thư-xã xử xong thì ông sẽ hoàn lại số tiền gửi nhằm ấy cho hội. Hiện nay công việc hội Ích-hữu-thư-xã chưa xong, mà ông Huy cũng hãi còn phải lông giam

Việc gửi tiền là tại gửi nhầm tên, mà tình hình I. H. T. X. nay là thế, các hội-viên chi hội Lộc-Ninh tưởng cũng nên nghĩ lại, mà cùng nhau vui lòng hô-hào cái chủ-nghĩa tương trợ của hội, mà vun giồng cây « Hữu Ái » cho lại nẩy hoa kết quả, cho lại được trông thấy cái cảnh-tượng tươi tốt như xưa.

Việc quỹ. — Hội-đồng khám các sổ xuất nhập về tháng Février 1924. các giấy má đều đúng cả. Ông Nguyễn-duy-Nho lại trình hội-đồng rằng: Hiện nay các hội-viên còn đọng tiền nguyệt-cấp lại nhiều lắm, mà kỳ đại hội-đồng hội Chánh đã định vào ngày 20 Avril, vậy theo điều-lệ hội, xin hội-đồng hôm nay trọn và mời lấy bốn ông hội-viên ngoài ban trị-sự đến để kiểm-soát lại sổ sách, trước khi đại-hội-đồng cho công-bằng. Cả hội đồng biểu đồng-tình viết thư mời 4 ông này: Nguyễn cư-Kỳ Comptable Mon Mạc-đình-Tư, Lê văn Cần, Comptable Mon Glacière, Đặng trần Thạo, Comptable à la Société des transports d'Automobiles, Phạm bá Kiên Entrepreneur, Rue Jean Dupuis.

Việc vấn-tấn. — Ban vấn-tấn trình hội đồng rằng: đã đi thăm ông Toản là hội viên chi hội Viêtri về nghỉ tại Hanoi, và ông Hội trưởng Nguyễn huy Hợi, hai ông đã bớt nhiều; hội đồng lấy làm mừng và chúc hai ông chóng được mạnh khỏe như thường.

Ông Lê ngọc Giản lại trình hội-đồng giấy xin vào hội của ông Hoàng đình-Cường, và cám ơn ông Hoan và ông Tiến, đã đem hết lòng nhiệt-thành mà cổ động cho hội.

Đại-hội-đồng thường-niên. — Ông Giản nói: năm nào đại-biểu các chi hội về đại hội-đồng hội Chánh cũng vội vàng lắm, vậy năm nay xin hội-đồng định vào ngày 20 Avril này là ngày lễ phục-sinh, vì hôm sau hãy còn được nghỉ, như vậy các đại biểu đã có nhiều thì giờ để bàn luận đích sác các công việc hội, vì năm nay có mấy vấn đề đổi mấy khoản trong điều lệ quan trọng lắm. Hội đồng đều ưng thuận ngày 20 Avril này thì họp hội-đồng thường niên.

Đúng 10 giờ rưỡi không còn công việc gì bàn nữa, hội-đồng giải-tán.

Chủ-tọa hội-đồng
LÊ-NGỌC-GIẢN

Thư-ký hội-đồng
NGUYỄN-ĐÌNH-LIÊN

CHI HỘI VINH BẾN-THỦY

Biên bản kỳ hội đồng thường nguyệt ngày 17 Février 1924 (tức là 13 tháng giêng ta) họp tại nhà ông Hội-trưởng Nguyễn-trung-Chính ở Bến-Thủy.

Hiện diện có những ông này:

Nguyễn trung Chính làm chủ tọa Đào đình Phê Phong làm thư ký hội-đồng, Nguyễn văn Tịnh, Phạm Nghiệp, Phạm đình Hoè, Vũ ngọc Chiểu, Phạm văn Tại, hội viên thường, Đậu văn Long, hội viên mới.

Khiếm diện những ông:

Phan văn Thi, Võ văn Hoà, Hồ Phùng.

Trước khi khai hội đồng ông hội trưởng Nguyễn trung Chính có đứng lên mời các ông hội-viên hiện diện dự cuộc săm banh, (champagne) và nói rằng: trong mấy ngày tết ông có đi mừng tuổi các anh em, song phần nhiều ông tiện dịp được nghỉ thì về Quý-quán nên không được gặp, vậy hôm nay là kỳ Hội-đồng đầu năm, ông xin nâng cốc rượu nhạt chúc các anh em đều được vinh an tiền đạt và hội ta được mọi về hưng-thịnh.

Các ông dự hội đồng đều cám ơn ông Chính và chúc lại ông vui vẻ lắm.

Đúng bốn giờ chiều khai Hội-Đồng

1· Ông Nguyễn-trung-Chính giới thiệu ông Đậu văn Long làm Đại lý cho ông Bellonnet ở Vinh xin vào Hội. Hội-đồng hoan nghênh và yêu cầu ông nhận chức kiểm soát Ủy viên thay ông Đoàn đình Tập vì ông Tập tuy nhiệt-thành với hội, song bận nhiều việc riêng nên không mấy kỳ ông đi dự được. Ông Long cám ơn Hội đã có lòng yêu mà ủy thác chức việc cho ông.

2· Ông Hội-trưởng trình các thư tín vãng lai trong Hội.

3· Hội đồng cử ông Phong và 2 ông kiểm soát Ủy viên làm sổ quỹ và danh sách hội-viên đến ngày 31 Décembre 1923 để sẽ gửi vô trình Hội chánh Hànoi.

4· Hội đồng định đến 2 giờ chiều ngày 2 Mars 1924 thì họp Đại-Hội-đồng thường niên tại nhà ông kiểm soát ủy viên Vũ-ngọc-Chiểu ở Vinh.

5· Hội-đồng cử ông thủ-quỹ Đào-đình-Phê-Phong gửi ra nhờ Hội-chánh thêu hộ một lá cờ tiêu biểu tên Hội cho đẹp và chữa con dấu Hội lại.

Đúng 5 giờ rưỡi chiều hội-đồng giải tán.

Làm tại Bến-thủy ngày 17 Février 1924.

Chủ-tọa Hội-đồng.
NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH

Thư-ký Hội-đồng.
ĐÀO-ĐÌNH-PHÊ-PHONG

Biên bản kỳ Đại-hội-Đồng Thường niên ngày 2 Mars 1924 (tức là ngày 27 tháng giêng annam) họp tại nhà ông Kiểm soát Ủy-viên Vũ-ngọc-Chiểu số nhà 185 phố Auvergne ở Vinh.

Chương trình như sau này:

I — Nghe tờ trình của viên Hội-trưởng về công việc hội trong năm 1923.

II — Xét sổ chi thu và Kiểm soát tài chánh.

III — Bổ khuyết các viên trị sự tạm thời.

IV — Bàn việc làm đại-lễ khánh-thành Chi-Hội.

V — Các việc vặt.

Hiện diện có những ông:

Nguyễn-trung-Chính làm chủ tọa.

Đào-đình-Phê-Phong làm Thư-ký hội đồng.

Nguyễn-văn-Tịnh, Phạm-Nghiệp, Phan-bá-Tuân, Đoàn-đình-Tập, Phạm-đình-Hòe, Phạm-văn-Hai, Vũ-Ngọc-Chiểu, Hồ-Phùng, Đậu-văn-Long, Cao-văn-Chất, Lương-văn-Nhượng, Nguyễn-đình-Tâm.

Ủy-quyền những ông:

Phan-văn-Tịnh, Nguyễn-ngọc-Lan, Võ-văn-Hoàn, Nguyễn-tiền-Thạc, Hoàng-Cảnh-Mại.

Khiếm diện những ông:

Trần-ngọc-Liên, Phan-văn-Thi, Nguyễn-văn-Phú, Nguyễn-văn-Tâm, Bùi-hữu-Thanh, Cao-hữu-Hào.

Đúng 3 giờ chiều khai Hội-đồng.

I — Ông Hội-trưởng Nguyễn-trung-Chính đọc tờ trình các công việc hội trong năm 1923 đại ý như sau này :

1· Ông thay mặt ban trị-sự tạm thời cám ơn các ông hội-viên đã không tiếc chút thì giờ quý hóa mà đến dự Hội-đồng, và giãi bày tình thể của hội và sự thịnh đạt của toàn thể Hội :

2· Ông trình về công việc chi hội mà các viên chức trong ban Trị-sự đã hết lòng cần mẫn cùng ông lo lắng cho đến ngày nay, mọi sự đều được chu viên cả, cũng là nhờ ở tấm lòng nhiệt thành của các ông hội-viên.

3· Ông xin Hội-đồng duyệt y mấy viên-chức mà tòa Trị-sự đã hoan nghênh :

a) Ông Võ-văn-Hoàn sung vào chức Tổng Thư ký mà ông Phong kiêm trước ;

b) Ông Đậu-văn-Long sung vào chức Kiểm Soát Ủy-Viên thay ông Đoàn-đình-Tập vì ông Tập dầu sầu lòng nhiệt thành với Hội, song ông bận nhiều việc riêng nên không mấy kỳ Hội-đồng Thường-nguyệt mà ông dự được.

4· Ông giới-thiệu những hội-viên mới.

a) Ông Phan-bá-Tuân, nguyên Bang-Tá viện hàm, chủ Hiệu Vinh-Thắng ở Vinh, vốn ông là một người rất nhiệt thành về việc công ích, xưa nay ông hằng tán trợ cho các hội và các cuộc làm phúc, mấy năm trước đây ông mới cúng nhà nước một cái trường học Bến-thủy, nay ông thấy mục-đích Hội ta cao minh chính đại nên ông vui lòng xin vào chức vĩnh viễn Hội-viên.

b) Ông Phan-văn-Tỉnh, chủ Hiệu thợ cạo,

c) Ông Đậu-văn-Long, đại-lý ông Bellonnet.

d) Ông Lương văn Nhượng Thư ký sở Lục lộ ở Vinh.

e) Ông Nguyễn đình Tâm thợ nguội sở Hỏa xa ở Trường-thi ; xin vào chân chủ tri Hội viên.

5· Việc Tài Chánh. — Tuy chi hội mới thành lập việc gì cũng còn phải tổ chức, cần phải chi tiêu tốn kém, song tòa Trị sự cốt hết sức tằn tiện cho tư-bản không đến nỗi thiệt thòi, phòng còn để dúp nhau trong cơn cần kíp. Các ông còn đương nghiên-cứu mọi cách cho tiền công quỹ Hội rồi rào, hiện bây giờ các quan trên và các thân hào Tây Nam, trong bản tỉnh nhiều ngài đã hứa nhận chức danh dự và tán trợ hội viên cho Hội, thừng thẳng các ông sẽ thu vào cho Hội được một món tiền to.

Sổ chi thu lược kê như sau này :

Sổ tổng thu đến 31 Décembre là.....	107$50
« chi — id — là.	53.32
Còn lại ở quỹ ngày 30 Décembre là.....	54$18
Sổ tổng thu trong tháng Janvier và Février 1924 là.	43.50
	97$68
Hai tháng không chi tiêu gì.	
Hiện còn ở quỹ là.....	97$68

6· Việc Vấn-tần : Mấy tháng trước có ông Phó Hội-trưởng Phan-văn-Thi bị đau yếu mãi, ông là người rất nhiệt thành với Hội, song cũng vì vậy mà từ khi Hội bầu ông làm Phó Hội trưởng đến giờ, ông không đi họp Hội được lần nào và ông Tổng Thư-ký Võ-văn-Toàn mới đây cũng yếu nằm tại nhà thương ở Vinh, khi được tin các ông bị yếu thì ông hội-trưởng lập tức đã cùng viên Trị-sự đến thăm hai ông và cứ các ông Văn-Tân Ủy-viên đi lại thăm viếng luôn, mới đây ông Hội-trưởng cũng đến thăm mấy bận thì hiện nay hai ông đã đỡ có lẽ vài tuần lễ nữa sẽ tráng-kiện như thường.

7· Sau khi ông nói rằng việc lập thành chi hội đến nay cũng là trọn vẹn còn việc làm cho chi hội phát đạt vững bền là nhờ ở tấm lòng sơn dạ sắt của các anh em, tận tâm nhiệt-thành với hội không tiếc công, không ngại của, hết sức hô hào, tiền cần đóng góp cho Hội để hòng còn làm những công cuộc lớn lao, nào là làm một Đại Lễ Khánh Thành chi Hội để nghênh tiếp các quan và các nhà hằng tâm vào ban Danh dự và mời anh em các Chi hội về chứng kiến cho chi hội ta, nào là còn làm nhà hội-quán, sắm sửa bàn ghế, mua các sách vở báo chương để cho anh em có nơi hội họp cùng nhau tương-thân tương-ái và để mở mang con đường học-vấn cho nhau, phòng khi cứu giúp nhau cho đạt tới mục đích Hội vân vân (chữ tàu có câu : « Lập thành dị, thủ thành nan », thì xin anh em hết sức tán-thành mọi cách cho chi Hội được chóng tiến-đạt.

Ông Hội-Trưởng đọc dứt lời thì Hội-đồng đều vỗ tay hoan-nghênh những lời trần-thuyết của ông một cách rất vui vẻ.

II — Ông Thủ-Quỹ Đào-đình Phê-Phong đem trình Hội-đồng số tiền 97.$68, sổ sách và tờ thống-kê về số tiền xuất-nhập trong năm 1923 đến giờ :

Hiện thu vào đến 31 Décembre 1923.....	107$50
Chi tiêu tất cả các khoản.	53.32
Còn lại ngày 31 Décembre 1923.....	54$18
Tiền mới thu được đến tháng Février 1924.....	43.50
Hiện còn ở Quỹ là.....	97$68

Hội-đồng xét các món chi tiêu đều đích đáng cả.

III — Hội-đồng đồng-thanh hoan-nghênh :

1· Ông Phan-bá-Tuân vào chức Cố vấn Nhiệm thay ông Nguyễn-tiến-Thạc ;

2· Ông Lương-văn-Nhượng vào chức Phó-Hội-trưởng thay ông Phan-văn-Thi ;

3· Ông Đậu-văn-Long kiêm-soát ủy-viên tạm kiêm chức Phó Thư-ký.

Ba ông đều cám ơn Hội đã có lòng tin yêu mà ủy thác chức việc cho.

IV—Hội đồng bàn đến việc làm Đại-lễ khánh thành chi hội thì nhờ ban thư-ký làm giấy hoan nghênh những vị danh dự và tán thành hội viên và nhờ ban trị sự hành-động cho chóng hoàn thành.

V. 1° Hội-đồng cử ông Nguyễn-trung-Chính, Lương-văn-Nhượng, Nguyễn-văn-Tỉnh, Đào-đình-Phê-Phong, Phan-bá-Tuân, Phạm-Nghiệp, Đậu-văn-Long và Vũ-ngọc-Chiểu đi chào quan Công-sứ mới và hoan nghênh ngài vào chức danh dự Hội-trưởng chu Hội.

Hội đồng nhờ ban thư-ký làm tờ thông đạt cho các Hội-viên chụp mỗi người hai bức ảnh nhỏ để gửi ra Hội chánh Hànoi để làm phiếu Hội viên.

3· Về việc Hội đồng thường nguyệt thì Hội đồng thêm rằng sẽ họp ở Bến thủy rồi lại họp ở Vinh làm việc

lần lượt mỗi nơi mỗi bận cho tiện việc Hội viên đi lại.

Đúng 5 giờ Hội đồng ra chụp ảnh rồi giải tán.

Làm tại Vinh ngày 2 Mars 1924.

Chủ-tọa Hội-đồng.
NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH.

Thư-ký Hội-đồng.
ĐÀO-ĐÌNH-PHÊ-PHONG.

Biên bản kỳ hội - đồng thường nguyệt ngày 9 Mars 1924 (tức là ngày mồng 2 tháng 5 annam) họp tại nhà ông Hội - trưởng Nguyễn-trung-Chính ở Bènthủy.

Hiện diện có những ông :

Nguyễn trung Chính làm chủ-tọa

Võ văn Hoàn làm thư ký.

Nguyễn văn Nhượng, Nguyễn văn Tịnh, Phan bá Tuân, Phạm Nghiệp, Vũ ngọc Chiếu, Hồ-Phùng.

Khiếm diện những ông :

Đào đình Phê Phong, Đậu văn Long, Phạm đình Hoè.

Đúng 4 giờ khai hội đồng.

I. Hội đồng định mua loterie « Médailles militaire » giao cho ông Thủ quỹ mua rồi đến kỳ hội đồng thường nguyệt tháng Avril 1924 sẽ tính sổ giấy.

II - Hội đồng cử ông Thư ký làm sổ, thông đạt cho các viên chức trong ban Trị-sự biết rằng hễ đến kỳ hội đồng thường nguyệt thì các viên chức trong ban trị-sự phải làm sẵn tờ trình về khoản chi thu trong tháng và ông thư ký phải có mặt ở hội đồng.

III - Việc ảnh - Hội đồng ưng thuận giả số tiền ảnh là 10$00 để chi về 16 bức ảnh chụp hôm Đại hội đồng thường niên ngày 2 Mars 1924. Trong số 16 bức ảnh ấy, thì một bức gửi về tặng chi hội chánh để in vào báo Hữu-Thanh và để tại Hội quán Hanoi làm vật lưu trữ, một bức biếu riêng ông Chánh Hội trưởng Nguyễn huy Hợi để làm kỷ niệm và 14 bức thì biếu các ông hội viên hiện-diện kỳ Đại hội đồng trên nầy và một bức lưu lại làm vật lưu-trữ của hội.

Đúng 5 giờ Hội đồng giải tán.

Làm tại Bènthủy, ngày 9 Mars 1924

Chánh chi Hội-trưởng :
NGUYỄN-TRUNG-CHÍNH

Tổng Thư-ký :
VÕ-VĂN-HOÀN.

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này : Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe mà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÀY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁ CÁO THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán giá đồng giầy của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia dê cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXAS OIL ở CITY

Thứ Summer Black : bán lẻ p. 0.30, bán cả thùng p. 0,275 một cân.

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng-Khánh

---

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000. 000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : { HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ) / CHOLON BÌNH-TÂY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đúc cao-phân thật tốt

Đều còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam (Eau de vie de Riz et de Liqueurs Indigènes)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

GẠO — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

Thuốc **Stic "Parfaites"** *Mỗi gói*	**0$08**
Thuốc **Stic "Havane"** *Mỗi gói*	**0 10**
Thuốc **Stic "Anglaise"** *(Thanh hương) bọc giấy hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*	**0 20**

Annam nên hút thuốc lá **STIC**

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

48, Rue des Cantonnais 48, — Hanoi

Téléphone n° 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cầu dầu tiệm Dụ-vọng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, trăng hè thiệu-thôn.

Vậy các quý khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

NGUYÊN-THÀNH-CỰ'

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — CAOLANH

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bèo cà bông mẫu-đơn trông chun nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mau và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn lấy mẫu chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi.

NGUYỄN-THANH-CỰ' *Kính cáo*

福德成 河內行第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoại Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng: Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Trung-Tố là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CAO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cáo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong bì rõ ràng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chí Hữu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tân-Sơn thư-điếm** số nhà 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miêu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-kách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Thư-quán Chủ-nhân

NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo

真方印館

CHÂN PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các thứ vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố:

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán

NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương. Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO